

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

ĐỖ THỊ PHƯƠNG

**QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG QUÁN GIÁ,
XÃ YÊN SỞ, HUYỆN HOÀI ĐỨC,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 3 (2015 - 2017)**

Hà Nội, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn với đề tài “Quản lý lễ hội truyền thống Quán Giá xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội” là bài luận văn do chính tôi thực hiện nghiên cứu và hoàn thành, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về bài viết của mình.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Hà Nội ngày 20 tháng 08 năm 2017

Học viên

Đỗ Thị Phương

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BVHTT&DL :	Bộ văn hóa thể thao và du lịch
CNXH:	Chủ nghĩa xã hội
TP:	Thành phố
TW :	Trung ương
UBND :	Ủy ban nhân dân
VHTT :	Văn hóa thông tin
VN:	Việt Nam

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG VÀ TỔNG QUAN VỀ HỘI GIÁ XÃ YÊN SỞ.	7
1.1. Cơ sở lý luận về quản lý lễ hội truyền thống	7
1.1.1. Những vấn đề lý luận chung	7
1.1.2. Quản lý của nhà nước.....	15
1.1.3. Quản lý tự quản của cộng đồng	16
1.1.4. Vai trò của lễ hội truyền thống với phát triển kinh tế xã hội	17
1.2. Tổng quan về lễ hội Quán Giá	19
1.2.1. Điều kiện tự nhiên và đặc điểm kinh tế - văn hóa - xã hội của xã Yên Sở.....	19
1.2.2. Sự tích vị thần thờ ở lễ hội Quán Giá	21
1.2.3. Quá trình hình thành và diễn trình lễ hội Quán Giá.....	26
1.2.4. Giá trị của lễ hội quán Giá	35
Tiểu kết.....	39
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG QUÁN GIÁ	41
2.1. Các chủ thể quản lý lễ hội	41
2.1.1. Phòng Văn hóa Thông tin huyện Hoài Đức.....	41
2.1.2. Ban văn hóa thông tin xã Yên Sở.....	42
2.1.3. Ban tổ chức lễ hội.....	43
2.1.4. Ban Quản lý di tích	46
2.3. Thực trạng công tác quản lý lễ hội Quán Giá	46
2.3.1. Tuyên truyền phổ biến các văn bản quản lý về lễ hội.....	46
2.3.2. Quản lý các nguồn lực tổ chức lễ hội.....	51
2.3.3. Quản lý bảo vệ di tích Quán Giá.....	55

2.3.4. Công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức lễ hội.....	56
2.3.5. Sự tự quản của cộng đồng trong tổ chức lễ hội	58
2.3.6. Đánh giá chung	60
Tiểu kết.....	66
Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ LỄ HỘI QUÁN GIÁ	68
3.1. Định hướng.....	68
3.1.1. Định hướng của Đảng	68
3.1.2. Định hướng của nhà nước	71
3.2. Giải pháp	73
3.2.1. Hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức và cơ chế quản lý lễ hội	75
3.2.2. Hoàn thiện nội dung chương trình tổ chức lễ hội	76
3.2.3. Tuyên truyền phổ biến các văn bản quy định của lễ hội.....	79
3.2.4. Bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của lễ hội.....	80
3.2.5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa	81
3.2.6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.....	83
3.2.7. Phát huy vai trò của cộng đồng.....	85
Tiểu kết.....	86
KẾT LUẬN	87
TÀI LIỆU THAM KHẢO	89
PHỤ LỤC	93

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cùng với quá trình dựng nước và giữ nước, nền văn hoá Việt Nam đã hình thành và phát triển. Bằng lao động sáng tạo cùng với ý chí chiến đấu bền bỉ, kiên cường, nhân dân ta đã dựng nên một nền văn hoá kết tinh sức mạnh và in đậm dấu ấn bản sắc của dân tộc, chứng minh sức sống mãnh liệt và sự trường tồn của dân tộc Việt Nam.

Đối với mỗi dân tộc, lễ hội truyền thống là một thuộc tính đặc trưng làm nổi bật nền văn hóa của dân tộc đó. Dân tộc Việt Nam cũng vậy, lễ hội cổ truyền của người Việt Nam phản ánh văn hóa của con người Việt Nam, phân biệt và làm nổi bật giữa nền văn hóa của người Việt đối với tất cả các nền văn hóa khác, là một hiện tượng có tính chất tổng hợp chứa đựng trong đó cả tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán, di sản dân gian và văn nghệ dân gian..., hội tụ đầy đủ các tinh hoa văn hóa của mỗi vùng, miền cụ thể, góp phần bổ sung vào kho tàng văn hóa của cả dân tộc. Giáo sư Trần Quốc Vượng trong *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm* đã viết: “Lễ hội còn là một sản phẩm và biểu hiện của một nền văn hóa” [42].

Đối với lĩnh vực văn hóa nói riêng luôn được Đảng, Nhà nước và các cấp quan tâm, đặc biệt là những năm gần đây với định hướng của Nghị quyết Trung Ương 5 khóa VIII về văn hóa: “Xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” [44], nhằm thúc đẩy sự duy trì và phát triển của lễ hội, thể hiện truyền thống của thế hệ đi trước, đáp ứng những đòi hỏi trong đời sống sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân.

Việc tham dự các lễ hội truyền thống đang ngày càng trở thành nhu cầu không thể thiếu được nhằm thỏa mãn khát vọng hướng về cội nguồn, đáp ứng nhu cầu văn hóa tâm linh và sự giao lưu trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng, góp phần tạo nên sự đa dạng của văn hóa, củng cố tinh thần đại đoàn kết toàn dân. Chính vì vậy mà vai trò của lễ hội ngày càng trở nên

quan trọng trong đời sống văn hoá nói chung và đời sống tinh thần nói riêng, được thể hiện rõ hơn trong các làng xã của những người nông dân hiền lành chất phác. Tuy nhiên, sự gia tăng sinh hoạt lễ hội trong những năm gần đây cũng đặt ra nhiều vấn đề bức xúc và thu hút sự quan tâm của dư luận. Đó là vì cùng với những biến đổi mạnh mẽ trong đời sống kinh tế - xã hội của các làng quê hiện nay theo hướng ngày càng hiện đại hoá và vai trò của lễ hội ngày càng được khẳng định trong đời sống văn hoá tinh thần thì một tất yếu khách quan kéo theo là sự biến đổi của các nền văn hóa. Sự biến đổi đó đang đặt trước những người quan tâm tới đời sống sinh hoạt văn hoá tinh thần của xã hội một câu hỏi lớn về vai trò và cách thức quản lý lễ hội trong đời sống xã hội hiện nay cũng như triển vọng của những biến đổi đó trong tương lai.

Vấn đề đặt ra là công tác quản lý lễ hội truyền thống hiện nay đã phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc, phong tục tập quán địa phương cũng như giữ gìn, phát huy được các giá trị văn hóa truyền thống và giải quyết tốt những vấn đề phát sinh trong lễ hội như thế nào? Bản thân tôi là một người con sinh ra trên quê hương Hoài Đức - quê hương giàu truyền thống cách mạng và bề dày lịch sử với nhiều nét văn hóa đặc sắc. Hơn nữa, là một học viên theo học chuyên ngành Quản lý văn hóa, tôi nhận thấy việc nghiên cứu về lễ hội cũng như công tác quản lý lễ hội truyền thống ở địa phương mình là một việc hết sức cần thiết để góp phần nâng cao chất lượng quản lý lễ hội truyền thống cũng như bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương. Vì vậy, tôi chọn đề tài “*Quản lý lễ hội truyền thống Quán Giá, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội*” làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý văn hóa.

2. Tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu về lễ hội truyền thống không phải là đề tài mới, đã có nhiều những luận văn, luận án, bài báo hay sách nghiên cứu khác nhau từ

nhiều tác giả, nội dung nghiên cứu hoặc cách tiếp cận cũng trở nên phong phú làm cho quá trình nghiên cứu văn hóa Việt Nam ngày càng trở nên sâu sắc. Tuy nhiên, với một nền văn hóa của 54 dân tộc anh, em như ở nước ta thì các công trình nghiên cứu về lễ hội truyền thống đó vẫn không dừng lại mà ngày một nhiều hơn, bổ sung vào kho tàng nghiên cứu văn hóa Việt Nam những phát hiện mới trong việc nghiên cứu về văn hóa, về con người.

Chính vì thế luận văn này hoàn thành góp phần bổ sung vào kho tàng nghiên cứu về văn hóa dân tộc Việt Nam. Bên cạnh đó tham khảo những công trình nghiên cứu của nhiều tác giả đi trước để học hỏi những kinh nghiệm từ thành quả mà các tác giả để lại, như các công trình nghiên cứu của tác giả Thạch Phương - Lê Trung Vũ, xuất bản năm 1995 có tựa đề: *“60 lễ hội truyền thống của người Việt Nam”* là một tựa sách mà trong đó có rất nhiều những lễ hội lớn nổi tiếng khác nhau, hay tựa sách của Nguyễn Chí Bền với *“Kho tàng lễ hội cổ truyền Việt Nam”*, cuốn *“Lễ hội cổ truyền Hà Tây”* gồm rất nhiều những lễ hội, điển hình cho một vùng quê Hà Tây. Tuy nhiên, các công trình trên chủ yếu tiếp cận dưới góc độ văn hóa học. Ngoài ra cũng có những công trình nghiên cứu lễ hội ở bình diện tổng thể như Giáo sư Đinh Gia Khánh trong công trình *“Ý nghĩa xã hội và văn hóa của lễ hội dân gian”*. Tập thể các tác giả của Viện Nghiên cứu Văn hóa (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam) xuất bản công trình *“Lễ hội cổ truyền của người Việt ở Bắc Bộ”* do PGS Lê Trung Vũ chủ biên. Năm 1994, Sở Văn hóa Thông tin Hà Tây xuất bản cuốn *“Hà Tây làng nghề, làng văn”* của nhiều tác giả trong đó tập 2: làng văn, tác giả Nguyễn Chí Bền viết về *“Làng quê xanh ngắt bóng dừa”* tức là làng Yên Sở, đã tóm tắt về một làng quê với những nét sinh hoạt văn hóa nổi bật và lễ hội Quán Giá hiện ra tương đối cụ thể. Rõ ràng, trong những năm qua việc nghiên cứu về lễ hội ở nước ta đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học. Những công trình này đã góp phần định vị được giá trị văn hoá truyền thống của

con người Việt Nam trên các tài liệu thành văn. Nhưng các công trình nghiên cứu ấy đều tiếp cận ở phương diện nghiên cứu thành tố, giá trị của lễ hội truyền thống, chưa đề cập nhiều đến vấn đề quản lý lễ hội truyền thống. Tiếp cận dưới góc độ quản lý tác giả tham khảo một số nghiên cứu như: *Công tác quản lý lễ hội đền Xuân Úc, xã Quỳnh Liên, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An*, khóa luận tốt nghiệp của tác giả Hồ Thị Thắng; *Quản lý lễ hội truyền thống ở tỉnh Phú Thọ* của Nguyễn Thanh Loan; *Quản lý lễ hội chợ Đình Bích La, xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị* của Nguyễn Thị Ngọc Giang ... Bản thân người viết chưa tìm được một đề tài nào liên quan đến đề tài Quản lý lễ hội Quán Giá ở xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Vì vậy, Luận văn *Quản lý lễ hội truyền thống Quán Giá, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội* là công trình nghiên cứu đầu tiên về quản lý lễ hội truyền thống của xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu quản lý lễ hội truyền thống Quán Giá nhằm đánh giá thực trạng công tác tổ chức và quản lý lễ hội, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý lễ hội Quán Giá.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Khái quát lễ hội Quán Giá, làm rõ vị trí và vai trò của hội Giá
- Đánh giá thực trạng công tác quản lý lễ hội Quán Giá, sự biến đổi của lễ hội trước tác động của quá trình hiện đại hoá đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay, từ đó, đưa ra một số phương hướng và giải pháp quản lý phù hợp.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu về công tác quản lý lễ hội truyền thống Quán Giá, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu trong thời gian diễn ra lễ hội Quán Giá năm 2017 tại khu vực chính là xã Yên Sở - huyện Hoài Đức - TP Hà Nội.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để phục vụ cho việc nghiên cứu của mình, tôi sử dụng các phương pháp chủ yếu sau:

- Phương pháp điền dã (phỏng vấn, quan sát, tham dự) là phương pháp tác giả đã vận dụng vào mùa lễ hội ngày 10 tháng 03 năm 2017 đi điền dã thực tế tại đền Đức Thánh Giá, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Tại mùa lễ hội này tác giả đã trực tiếp được tham dự từ khâu chuẩn bị, đến các khâu tổ chức, tiến hành tế, lễ diễn ra trong ba ngày chính là ngày 10,11,12. Quá trình diễn ra lễ hội tác giả là người trực tiếp tham dự vào lễ hội, quan sát lần lượt tiến trình thực hành lễ hội và trực tiếp phỏng vấn để có được các thông tin trực tiếp, cụ thể và khách quan, mặt khác cũng để giải đáp những thắc mắc của chính tác giả. Các đối tượng xin phép được phỏng vấn gồm nhiều thành phần: Một số cán bộ xã bao gồm cả ban văn hóa thông tin, các trưởng ban trong ban tổ chức, các cụ thực hành tế lễ, thủ từ, người dân địa phương và khách thập phương tham dự lễ hội, và một vài người dân tham gia buôn bán xung quanh đền.

- Phương pháp thu thập tổng hợp và phân tích là một phương pháp có vai trò quan trọng, không thể thiếu trong bất cứ nghiên cứu nào. Sau khi tư liệu thực tế từ phương pháp điền dã đã thu được từ nhiều nguồn thông tin thực tế vẫn chưa đủ để nghiên cứu, tác giả đã thu thập thêm từ nhiều nguồn thông tin khác như: Báo mạng, báo giấy, các bài khóa luận, luận văn hay luận án..., một số nghiên cứu của nhiều tác giả, sau đó tổng hợp lại để có một bề dày thông tin đủ để phân tích, chứng minh và đưa ra những luận cứ, quan điểm của riêng tác giả, hình thành nội dung chính cho đề tài: Quản lý lễ hội truyền thống Quán Giá.

6. Những đóng góp của luận văn

Luận văn đưa ra cái nhìn hệ thống về công tác tổ chức lễ hội Quán Giá, đánh giá thực trạng công tác quản lý lễ hội truyền thống hiện nay, chỉ ra sự biến đổi của lễ hội Quán Giá.

Luận văn là tư liệu tham khảo bổ ích về quản lý lễ hội nói chung và quản lý lễ hội Quán Giá nói riêng.

Cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định công tác quản lý lễ hội của địa phương phù hợp với thực tiễn cuộc sống và đảm bảo lợi ích của người dân.

7. Cấu trúc của luận văn

Luận văn chia làm ba phần: Phần mở đầu, phần nội dung và phần Kết luận, ngoài ra luận văn có phần tài liệu tham khảo và phụ lục ảnh minh họa.

Nội dung chính của luận văn được chia làm ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý lễ hội truyền thống và tổng quan về hội Giá xã Yên Sở

Chương 2: Thực trạng quản lý lễ hội truyền thống Quán Giá

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý lễ hội truyền thống Quán Gi

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG VÀ TỔNG QUAN VỀ HỘI GIÁ XÃ YÊN SỞ.

1.1. Cơ sở lý luận về quản lý lễ hội truyền thống

1.1.1. Những vấn đề lý luận chung

1.1.1.1. Lễ hội và lễ hội truyền thống

** Khái niệm Lễ hội*

Lễ hội là một sự kiện văn hóa được tổ chức mang tính cộng đồng, “lễ” là hệ thống những hành vi, động lực nhằm biểu hiện sự tôn kính của con người với thần linh, phản ánh những ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống mà bản thân họ chưa có khả năng thực hiện. “Hội” là sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật của cộng đồng, xuất phát từ nhu cầu cuộc sống.

Lễ hội là thuật ngữ dân gian được dùng rộng rãi trong xã hội như định nghĩa của tác giả Hoàng Nam: “Lễ là khái niệm đạo đức của Khổng học. Nghĩa ban đầu của lễ là hình thức cúng khấn cầu thần ban phúc. Nghĩa rộng của lễ là những quy tắc, hành vi ứng xử trong đời sống mang tính nghi lễ của cộng đồng như trong cưới xin, ma chay, cũng như trong sinh hoạt cộng đồng; rồi tiếp đó là những ứng xử trong đời thường như nói năng, chào hỏi...”

Theo Nho giáo, lễ là trật tự của trời (Lễ gia, Thiên chi tử - Kinh lễ). Trời đất có trên có dưới, vật có loài khác nhau, xã hội con người cần có lễ để phân biệt tôn ti trật tự. Lễ được coi là cơ sở của xã hội có tổ chức; với cá nhân, lễ quy định chi tiết về thái độ, cử chỉ bên ngoài, đồng thời tạo điều kiện hình thành một trạng thái tinh thần tương ứng bên trong; với xã hội, lễ là phương tiện đặc lực để điều chỉnh quan hệ trong cộng đồng.

Hội là cuộc vui chung được tổ chức cho đông đảo người cùng dự. Hội được tổ chức theo phong tục hoặc nhân dịp mừng một sự kiện nào đó có ý nghĩa đối với cộng đồng và được tổ chức tại cộng đồng” [23, tr. 34,35]

Trong bài khóa luận tốt nghiệp của tác giả Hồ Thị Thắng có đoạn viết: “Hiện nay các nhà khoa học vẫn chưa nhất quán trong cách sắp đặt trật tự của cụm từ này. Có người cho rằng khi phần hội phong phú hơn phần lễ thì gọi là “hội lễ”, khi phần lễ phong phú hơn phần hội thì gọi là “lễ hội” ” [33, tr. 5], tuy nhiên thì cũng có nhiều nhận định khác nhau tùy theo cách tiếp cận riêng của nhà nghiên cứu. Hầu hết tác giả ít khi gặp từ “hội lễ”, theo sự đánh giá và nhìn nhận từ khía cạnh văn hóa thì cũng không nhất thiết phải có một quy chuẩn nhất định, vì theo ý kiến tác giả, mỗi một cái tên đều mang một ý nghĩa lịch sử, một giá trị riêng, GS Ngô Đức Thịnh quan niệm:

Lễ là một hình thức diễn xướng tâm linh và diễn giải: tính tổng thể của lễ hội không phải là thực tế chia đôi (phần lễ và phần hội) một cách tách biệt như một số tác giả quan niệm mà nó được hình thành trên cơ sở một cốt lõi nghi lễ tín ngưỡng nào đó (thường là tôn thờ một vị thần linh - lịch sử hay một vị thần linh - nghề nghiệp nào đó) và từ đó nảy sinh rồi tích hợp các hiện tượng sinh hoạt văn hóa phát sinh để tạo nên một tổng thể lễ hội. Cho nên trong lễ hội phần lễ là phần gốc rễ, chủ đạo, phần hội là phần phát sinh tích hợp, [33, tr. 7].

Giáo sư Ngô Đức Thịnh muốn nói tới sự tích hợp giữa phần nghi “lễ” và phần hội là một tổng thể thống nhất, phần “lễ” là nội dung chính để hình thành lên giá trị của mọi lễ hội. Mỗi lễ hội sinh ra, tồn tại từ chính cái nội dung tế lễ ấy. Để lễ hội phát triển hơn, độc đáo hơn và tồn tại mang tính truyền thống lâu dài phụ thuộc vào sự phát triển của hình thức “hội” tạo sự phong phú, thu hút nhiều đối tượng đến dự lễ hội và làm sinh động thêm cho lễ hội đó. Phần hội được phát sinh hầu hết là yếu tố trò chơi dân gian hoặc có liên quan đến phần lễ chính của một lễ hội, nên khi nhận định về lễ hội người ta không phân chia một cách cụ thể, rõ ràng giữa hai phần, phần

lễ và phần hội, GS khẳng định đó là một chỉnh thể thống nhất, có mối quan hệ liên quan chặt chẽ với nhau. Ngoài ra tác giả cũng thấy một ý kiến của Nguyễn Tri Nguyên khi khẳng định:

Lễ hội là sự thể hiện, là sự phát lộ của kí ức văn hóa dân tộc. Giống như gen di truyền, ký ức văn hóa chứa đựng hàm lượng thông tin các giá trị văn hóa của quá khứ qua các truyền thống văn hóa dân tộc, tạo nên bản sắc và sự đa dạng văn hóa, cũng thiết yếu đối với sự sống con người tựa như sự đa dạng sinh học trong thế giới tự nhiên [28, tr. 54-56].

Khi con người sinh ra, đã mang sẵn trong mình một gen di truyền nhất định nào đó từ cha mẹ, giống như một lễ tất yếu của văn hóa là sự thể hiện qua các lễ hội. Các lễ hội được sinh ra như một tất yếu khách quan của lịch sử, đến một lễ hội tại một vùng quê nào đó, chúng ta sẽ thấy được phần lịch sử truyền thống của làng, của xã, con người, phong tục tập quán, nền kinh tế, văn hóa... của vùng đó. Mỗi lễ hội của một cộng đồng chứa đựng trong đó nhiều thông tin riêng về cộng đồng, quốc gia, dân tộc đó. Đây là điểm trọng tâm mang giá trị riêng của lễ hội, cũng như của văn hóa vùng như trong một cuốn sách khác của Ngô Đức Thịnh đã đưa ra định nghĩa: “Lễ hội là một hoạt động kỉ niệm định kỳ biểu thị thế giới quan của một nền văn hóa hay nhóm xã hội thông qua hành lễ, diễn xướng, nghi lễ và trò chơi truyền thống” [35]. Trong định nghĩa này tác giả thấy sự bao quát khá đầy đủ về lễ hội nói chung và lễ hội truyền thống nói riêng.

** Khái niệm Lễ hội truyền thống*

Đối với thuật ngữ “lễ hội truyền thống” còn có một thuật ngữ tương đương cũng hay được dùng là “lễ hội cổ truyền” cùng chỉ một đối tượng nhưng theo hai thuật ngữ Hán - Việt khác nhau, ngoài ra thì còn một thuật ngữ “lễ hội dân gian” theo cá nhân tôi thấy thì chúng đều có ý nghĩa đồng

nhất như nhau, người ta đều nghĩ về một lễ hội, mang hơi thở của một vùng miền, mà ở đó nó không tách khỏi cái lệ làng, phép nước và bắt nguồn sâu xa từ chính nền nông nghiệp lúa nước được hình thành và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác theo đúng như định nghĩa của truyền thống là: “những tập tục, thói quen và nói chung là những kinh nghiệm xã hội được hình thành từ lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ của con người, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác” [36].

Mở đầu cuốn sách *Lễ hội cổ truyền Hà Tây* như tác giả đã từng đề cập có viết:

Lễ hội cổ truyền là một thuộc tính của văn hóa người Việt, là nhu cầu không thể thiếu được trong tư duy và sinh hoạt của nhân dân, nhất là ở nông thôn. Người nông dân quanh năm lao động vất vả, một nắng hai sương, vì vậy lễ hội được coi như yếu tố tạo ra sự thư giãn tinh thần, là sự biểu hiện cách ứng xử văn hóa với thiên nhiên, thần thánh và xã hội, cộng đồng. Con người có thể tìm thấy chính mình sự hồn nhiên, hưng phấn nghệ thuật, những cảm xúc chất phác, ngây thơ khi tự nguyện tham gia vào lễ hội [40, tr. 3].

Có rất nhiều những lễ hội khác nhau của các dân tộc anh em cùng trải dài trên mảnh đất hình chữ S từ Bắc vào Nam, nhưng hầu hết các lễ hội truyền thống của dân tộc ta đều được bắt nguồn từ nông nghiệp. Đó là một phần xuất thân từ chính nền văn hóa với truyền thống lâu đời trồng lúa nước của người Việt. Một phần từ vị trí địa lí, không gian diễn xướng, diễn ra đều xuất phát từ những vùng nông thôn gắn bó mật thiết với văn hóa làng, hay những vị thần được sinh ra từ trong làng, là người con của làng đã có công lao nhất định nào đó với dân làng, với đất nước và người dân Việt Nam thường có truyền thống “uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Trích đoạn mà một tác giả đã viết trong bài giới thiệu chung về văn hóa truyền thống trên báo mạng Vietnamtourish.com:

Lễ hội truyền thống là loại hình sinh hoạt văn hóa, là sản phẩm tinh thần của người dân được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử. Người Việt Nam từ hàng ngàn đời nay có truyền thống “uống nước nhớ nguồn”. Lễ hội là sự kiện thể hiện truyền thống quý báu đó của cộng đồng, tôn vinh những hình tượng thiêng, được định danh là những vị thần – những người có thật trong lịch sử dân tộc hay huyền thoại [47].

Dân tộc ta vẫn có những lễ hội truyền thống lớn nhất cả nước trong năm như ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, thời gian đó tất cả người dân Việt Nam đều được nghỉ ngơi và chuẩn bị cho ngày Giỗ của Vua Hùng, có câu thơ rằng:

*“Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày Giỗ Tổ mừng mười tháng ba”.*

Đây là một lễ hội lớn, có ý nghĩa nhất đối với dân tộc ta, bởi giá trị nhân văn, nhân đạo hướng về cội nguồn, nhấn mạnh giá trị sâu sắc của lễ hội.

Lễ hội truyền thống là một cụm danh từ đã được rất nhiều nhà nghiên cứu đưa ra những định nghĩa khác nhau, nhưng dù theo định nghĩa của nhà nghiên cứu nào, tác giả đều đồng ý với quan điểm cho rằng: Lễ hội truyền thống chính là lễ hội cổ đã có từ lâu đời, mang giá trị nhân văn, nhân đạo sâu sắc, có giá trị nghệ thuật riêng và được lưu truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác, từ năm này qua năm khác, giống như một quy luật của tự nhiên mà không làm biến đổi giá trị đầu tiên của nó.

Từ những định nghĩa và cách phân tích về vị trí, vai trò của lễ hội truyền thống cần khẳng định phải có sự quản lý các lễ hội truyền thống một cách nghiêm túc, có hệ thống, có kế hoạch. Lễ hội truyền thống hiện nay là những lễ hội xưa nhưng đang sống trong xã hội mới - xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giao lưu và hội nhập quốc tế. Không chỉ có kinh tế mà

văn hóa cũng đang mở cửa dưới nhiều hình thức, trên các phương diện có quy mô, tầm cỡ khác nhau, là một điều kiện thuận lợi, là đòn bẩy phát triển nền kinh tế, văn hóa con người đưa chúng ta tiến đến gần với bạn bè năm châu. Tuy nhiên, đó cũng là một thách thức lớn để bảo vệ và phát huy được các lễ hội truyền thống hòa nhập vào với xã hội công nghiệp, đang từng bước phát triển mà không làm mất đi bản sắc và các giá trị riêng của mỗi lễ hội.

Để đáp ứng được nhu cầu đặt ra, cần có một lực lượng cụ thể, với phương thức quản lý chặt chẽ, bài bản, có hệ thống để nhằm duy trì và phát triển các lễ hội cổ truyền phù hợp với điều kiện thay đổi của xã hội cùng với nền kinh tế mở cửa thị trường hiện nay.

1.1.1.2. Quản lý và quản lý lễ hội

** Khái niệm Quản lý*

Đầu thế kỷ XX nhà văn quản lý Mary Parker Follett định nghĩa quản lý là: “nghệ thuật khiến công việc được làm bởi người khác”. Người ta nhấn mạnh đến từ chuyên môn “quản lý thường là tổ chức kinh tế” theo tôi nó hoàn toàn chính xác, trong kinh tế và nhất là một tổ chức kinh tế càng lớn thì vai trò của sự quản lý càng trở nên quan trọng, cần sự chặt chẽ và chính xác. Để phát huy được giá trị của ngành quản lý, người ta cũng nói “quản lý là một đặc trưng cho quá trình điều khiển và hướng dẫn của một tổ chức” nói chung. Vì vậy đối với một tập thể, một tổ chức bắt đầu có quy mô thì nên có sự quản lý nhất định dành riêng cho tổ chức đó, điều đó dần đã đi vào thực tế xã hội như một sự căn bản của thuyết quản lý.

Theo *Từ điển Tiếng Việt*, quản lý là “tổ chức và điều khiển các hoạt động theo những yêu cầu nhất định”. Theo *Từ điển Bách khoa Việt Nam*:

Quản lý là chức năng và hoạt động của hệ thống có tổ chức thuộc các giới khác nhau (sinh học, kỹ thuật, xã hội) đảm bảo thực hiện những chương trình và mục tiêu của hệ thống đó... Do tính chất

lao động của con người, quản lý tồn tại trong mọi xã hội, ở bất kỳ lĩnh vực nào và trong bất cứ giai đoạn phát triển nào. Quản lý là một khoa học, dựa trên cơ sở vận dụng các quy luật phát triển của các đối tượng khác nhau, quy luật tự nhiên và quy luật xã hội, đồng thời, quản lý còn là một nghệ thuật, đòi hỏi nhiều kiến thức xã hội, tự nhiên hay kỹ thuật... những hình thức quản lý có ý thức luôn gắn liền với hoạt động có mục tiêu, có kế hoạch, và được thực hiện qua những thể chế xã hội đặc biệt [23, tr. 107].

Các Mác thì cho rằng: “Quản lý là chức năng xã hội đặc biệt, nảy sinh từ nền sản xuất”. Quản lý là một sự sắp xếp và chỉ đạo xử lý, đích thực đó là một ngành khoa học nhưng cũng là một nghệ thuật. Theo Mai Hữu Luân định nghĩa trong *Lý luận hành chính nhà nước*: “Quản lý là hoạt động nhằm tác động có tổ chức của các chủ thể vào một đối tượng nhất định để điều chỉnh các quá trình xã hội và các hành vi của con người nhằm duy trì sự ổn định và sự phát triển của đối tượng theo những mục đích nhất định” [22, tr. 485].

Còn rất nhiều những định nghĩa nổi tiếng khác nhau về cụm từ “quản lý”, đây là một khái niệm rộng, mỗi khái niệm của các tác giả đưa ra đều có những điểm mạnh khác nhau, đi theo định nghĩa nào tùy thuộc vào cách cá nhân nhìn nhận. Từ các định nghĩa trên hiểu một cách đơn giản thì quản lý là những hoạt động có chủ thể tác động là con người, tác động lên đối tượng nào đó mà chủ thể muốn điều chỉnh và nắm bắt được theo ý của mình cho phù hợp với mục đích đặt ra trước đó.

** Khái niệm Quản lý lễ hội*

Đối với những khái niệm chung như chúng ta đã biết, có không ít những định nghĩa khác nhau của các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, ta chỉ lấy một vài khái niệm cơ bản nhất để hiểu thế nào là quản lý lễ hội. Đây cũng

là một lĩnh vực quan trọng trong công tác quản lý, không những bởi phạm vi rộng lớn mà chính vai trò và tầm quan trọng của quản lý lễ hội ngày càng cao, thu hút được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước.

Quản lý lễ hội bao gồm quản lý nhà nước và những hình thức quản lý khác đối với hoạt động lễ hội. Quản lý lễ hội nhằm đáp ứng các nhu cầu phát triển được hiểu là sự tổ chức, huy động các nguồn lực. Nói cách khác thì quản lý lễ hội nhằm các mục tiêu vì lợi ích công cộng, mục tiêu lợi nhuận hoặc các xu hướng phát triển đất nước [33, tr. 16,17]

Cụm từ “quản lý” được dùng phổ biến hơn trong chuyên ngành kinh tế. Tuy nhiên, đối với lĩnh vực văn hóa, chuyên ngành về quản lý văn hóa cũng đang được quan tâm và chú trọng từ Đảng, Nhà nước và BVHHTT & DL, Bộ Giáo dục, điều đó được thể hiện qua các trường đại học đang quan tâm, nhiều trường đã xin mở thêm chuyên ngành quản lý văn hóa. Nền văn hóa phong phú của Việt Nam đang đứng trước nhiều nguy cơ mai một và mất dần bản sắc... Chính vì thế quản lý lễ hội nói chung đang là lĩnh vực được quan tâm, có tác giả đã định nghĩa như sau:

Quản lý lễ hội nói chung và quản lý lễ hội truyền thống nói riêng được hiểu là: Quá trình sử dụng các công cụ quản lý như chính sách, pháp luật, các nghị định, chế tài, tổ chức bộ máy vận hành và các nguồn lực để kiểm soát, can thiệp vào các hoạt động của lễ hội bằng các phương thức tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhằm duy trì hệ thống chính sách, hệ thống các văn bản pháp quy, chế tài của nhà nước đã ban hành. Làm cho lễ hội được vận hành theo đúng quy luật của văn hóa, nội dung của lễ hội phải phù hợp với truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nội dung của phần hội phải phù hợp và mang lại lợi ích sinh hoạt cho cộng đồng hiện tại. Quản lý lễ hội là quá trình thực hiện bốn công đoạn: Xác định nội dung và phương

thức tổ chức; xây dựng kế hoạch; tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tổng kết, đúc kết kinh nghiệm [33, tr. 13].

Như vậy, có thể hiểu là mục tiêu của vấn đề quản lý cần được xác định cho phù hợp với quy luật khách quan nhằm đạt được hiệu quả tối đa nhất, cụ thể ở đây là vấn đề quản lý lễ hội. Như đã nói ở trên, về cơ hội và thách thức đối với ngành quản lý văn hóa nói riêng, nền văn hóa nói chung đang rất cần một sự quy hoạch về tổ chức quản lý hàng loạt những lễ hội hàng năm, nhằm thúc đẩy nền kinh tế văn hóa xã hội phát triển, mang lợi nhuận thu được từ chính nền văn hóa về cho đất nước, nhằm đẩy mạnh hệ thống các giá trị truyền thống từ chính những lễ hội dân gian đó. Đây lại là vấn đề đặt ra tiếp theo cho nhà nước và cộng đồng người dân...

1.1.2. Quản lý của nhà nước

Quản lý nhà nước về văn hóa là lấy sứ mệnh của tổ chức có vai trò đại diện cho toàn thể nhân dân Việt Nam, dùng chính luật pháp của nhà nước Việt Nam để giữ gìn, duy trì và phát huy nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nhằm đảm bảo sự công bằng.

Trong cuốn *Quản lý lễ hội và sự kiện* của trường Đại học Văn hóa Hà Nội có nói đến những vấn đề cụ thể và cơ bản của công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội được thực hiện thông qua Luật Di sản văn hóa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 26/1999/NĐ – CP ngày 19/04/1999 của Chính phủ về các hoạt động tôn giáo; Quy chế tổ chức lễ hội (ban hành kèm theo Quyết định 39/2001/QĐ – BVHTT ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông Tin...; Quy chế về việc cưới, việc tang và lễ hội ngày 25/11/2005...

Điều đó chứng tỏ sự chặt chẽ trong quản lý, rõ ràng, có tính khoa học cao, có định hướng cụ thể mục tiêu nhằm:

Giữ gìn và phát huy những giá trị của di sản lễ hội; đảm bảo an ninh, trật tự công cộng và an toàn của người dân tham gia lễ hội,

chống lạm dụng tín ngưỡng vào các mục đích vụ lợi. Tổ chức tốt các dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của du khách, đảm bảo tính minh bạch, thu – chi trong hoạt động lễ hội. Bảo vệ môi trường sống; phát triển hoạt động lễ hội với đa mục tiêu văn hóa – xã hội – kinh tế [10, tr. 64].

Theo quy định hiện hành, ngành Văn hóa, Thể thao và du lịch được phân cấp quản lý từ trung ương đến cơ sở cấp xã – phường, chịu trách nhiệm cấp phép, kiểm tra và giám sát hoạt động lễ hội và sự kiện.... Thông thường bộ phận có chức năng quản lý văn hóa thuộc ngành chịu trách nhiệm chính trong việc thực thi quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội và sự kiện:

Hoạt động này tác động đến hầu hết các mặt của đời sống xã hội khu vực, địa điểm tổ chức. Do vậy, việc chịu trách nhiệm quản lý nhà nước nói chung thuộc chính quyền sở tại, nhưng được phân chia trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan chức năng thuộc nhà nước có liên quan. Vì vậy, trong thực tế, việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm tùy từng vụ việc mà có những cơ quan chức năng chịu trách nhiệm chính...[10, tr. 64,65].

Từ đó đặt ra vấn đề đối với sự quản lý của nhà nước về văn hóa mà cụ thể là các lễ hội... đòi hỏi sự ủy nhiệm dành cho người quản lý trực tiếp phải có trình độ chuyên sâu, được đào tạo cơ bản đầy đủ.

1.1.3. Quản lý tự quản của cộng đồng

Đối với bất kỳ một lễ hội dù lớn, nhỏ đến đâu đều thuộc phạm vi và quyền hạn trực tiếp tác động từ chính cộng đồng địa phương đó, điều đó có nghĩa là giá trị của cộng đồng đối với việc quản lý cũng như tham gia là rất lớn, đặc biệt có vai trò quan trọng không thể tách rời, mặc dù dưới sự quản lý của nhà nước nhưng chỉ mang tính gián tiếp được phân về các cấp cơ sở

quản lý vì thế mà không có một lễ hội nào mà nhà nước quản lý còn người dân địa phương chỉ có vai trò tham dự, thường họ sẽ cùng bắt tay thậm chí là những lực lượng chính trong lễ hội đó.

Trong một bài báo có nhan đề: *Tổ chức, quản lý lễ hội cổ truyền hiện nay* có viết:

Để các lễ hội cổ truyền có thể phát huy những mặt tích cực của chúng, các cán bộ tổ chức, quản lý lễ hội ở địa phương cần phải có nhận thức đúng về bản chất và cấu trúc của lễ hội. Đây hoàn toàn không phải là vấn đề lý thuyết suông, mà như là một động cơ, quản lý lễ hội các địa phương. Nhận thức này sẽ giúp họ tránh được quan điểm phiến diện, siêu hình trong đánh giá, cũng như trong tổ chức lễ hội. Khi các lễ hội cổ truyền được tổ chức tốt, hiệu quả của chúng đối với xã hội sẽ càng nâng cao. Những mặt tiêu cực do đó, cũng dần được khắc chế [

Các lễ hội của làng, các phong tục từ chính những truyền thống đó được đúc kết, được truyền lại từ thế hệ này qua thế hệ khác tạo ra nét riêng biệt từ đó hình thành nên những đặc sắc riêng cho mỗi lễ hội.

Hầu hết các lễ hội phát sinh và phát triển trực tiếp dưới quy mô của làng nên sự quản lý gắn liền và thiết thực từ chính sinh hoạt của làng đó. Đây cũng là một trong những kết quả gồm cả điều kiện thuận lợi và khó khăn cho mỗi lễ hội về quy trình, kế hoạch tổ chức, hình thức triển khai ... cũng như định hướng tương lai cho chính sự phát triển của lễ hội đó.

1.1.4. Vai trò của lễ hội truyền thống với phát triển kinh tế xã hội

Như chúng ta đã biết văn hóa gắn liền với con người, và con người cần có văn hóa để xích lại gần nhau hơn, khi hiểu về văn hóa của nhau, giữa người với người dễ tìm được tiếng nói chung, tìm được phương thức giao tiếp hiểu và thông cảm cho nhau, đây là một nhân tố quan trọng của

văn hóa. Khi có niềm tin, khi tình cảm ngày một sâu sắc thì cũng chính con người tiếp cận với văn hóa sẽ làm phát triển nhu cầu và đó cũng được coi như phương thức nâng cao kinh tế xã hội, chính vì thế các di sản văn hóa hay các hệ thống tôn giáo tín ngưỡng ngày càng được đầu tư, quan tâm thúc đẩy sự khám phá, giao lưu và phát triển, điều đó thu hút được khách thập phương, trở thành động lực để phát triển du lịch, kích ứng nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa. Mặt khác chính sự đồng cảm giữa người với người từ phương thức giao lưu văn hóa đã tạo nên mối quan hệ giúp họ chia sẻ, giúp đỡ và giao thương với nhau từ đó cũng thúc đẩy được kinh tế cá nhân nói riêng và kinh tế xã hội nói chung cùng phát triển.

Văn hóa luôn luôn có vai trò quan trọng trong cuộc sống nhưng hiện nay ngày càng được Nhà nước đặc biệt quan tâm và chú trọng phát triển rõ ràng và cụ thể hơn, ngay cả những vùng nông thôn đều đã và đang được tu sửa, làm mới, phục hồi lại cấu trúc của làng văn hóa Việt với những nét văn hóa đặc trưng như cây đa, bến nước, sân đình, chùa chiền và các lễ hội cổ truyền... đó không chỉ thúc đẩy giáo dục, văn hóa mà cũng chính là thúc đẩy nền kinh tế phát triển từ văn hóa và cụ thể là từ những lễ hội cổ truyền. Theo thông tin của báo mạng, hàng năm những lễ hội lớn mang tầm quốc gia được diễn ra vào những ngày chính lễ hầu hết mọi người đều biết mật độ khách thập phương từ mọi nơi đổ về là quá đông người ta vẫn nghĩ được và nhìn thấy một thực tế như vậy, nhưng đến ngày chính hội không hề giảm nhiệt theo tin tức đưa từ khắp các báo mạng cứ những ngày lễ hội lớn lại là một cơn sốt về mật độ khách tham gia lễ hội như ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, lễ hội chùa Hương, Yên Tử, Bái Đính....

Đó cũng chính là một nét văn hóa tâm linh, đồng nghĩa với việc nó mang theo nhu cầu và hình thành nên giá trị gián tiếp phát triển nền kinh tế xã hội của đất nước.

1.2. Tổng quan về lễ hội Quán Giá

1.2.1. Điều kiện tự nhiên và đặc điểm kinh tế - văn hóa - xã hội của xã Yên Sở

Tỉnh Hà Tây cũ, được thành lập ngày 1/7/1965 theo Quyết định số 103-NQ-TVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 21/4/1965, và đến ngày 1/8/2008, toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Hà Tây được sáp nhập vào Hà Nội (nay là Hà Nội hai), riêng xã Tân Đức được sáp nhập vào Việt Trì – Phú Thọ (14/7/2008). Hà Tây cũ có diện tích: 2.193km, địa hình có thể chia làm ba khu vực là vùng núi (Ba Vì), vùng gò đồi phía tây và vùng đồng bằng phía đông. Dân số có khoảng 2,47 triệu người (2003) thành phần gồm 91% nông thôn và 9% thành thị, trong đó người Kinh chiếm đa số và còn lại là người Mường.

Hà Tây là vùng đất cổ nằm ở phía tây nam thủ đô Hà Nội, là vùng đất của quốc gia Văn Lang – Nhà nước sơ khai buổi bình minh của lịch sử dân tộc. Trải qua hàng nghìn năm dựng làng, giữ nước, Hà Tây đã trở thành vùng đất văn vật – vùng đất của hội hè. Xuân thu nhị kỳ các làng xã tung bừng mở hội, lễ, nhiều hội mang tầm cỡ, hội của một vùng thu hút dân chúng nhiều thôn xã tham gia như hội Đền Và, hội chùa Bối Khê..., lại có hội mang tầm cỡ của cả nước như hội chùa Hương, hội chùa Thầy, hội chùa Tây Phương...[38, tr. 5,6]

Hà Tây có rất nhiều làng nổi danh bởi truyền thống hiếu học, trải qua các thời kỳ lịch sử dân tộc, làng ấy có số đông người đỗ đạt cao từ tiểu khoa đến đại khoa [25, tr.6].

Huyện Hoài Đức nằm ở trung tâm Hà Nội mở rộng, nằm ở phía tây trung tâm Hà Nội, với 82,83km và 109.612 người. Thị trấn của huyện là Tràm Trôi, huyện gồm 16 xã với rất nhiều những làng nghề khác nhau như tạc tượng, bánh kẹo, nông sản, gạo nứa, bún, bánh tro. Hiện nay, huyện

Hoài Đức đang được triển khai xây dựng các tuyến đường vành đai, trên địa bàn đang hình thành nhiều khu đô thị cao cấp, có công viên lớn như Thiên Đường Bảo Sơn... Xét về các phương diện khác nhau như địa lý, kinh tế, văn hóa, đây là một huyện có điều kiện phát triển kinh tế, cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống, có nhiều làng nghề làm tăng mức thu nhập cho người dân nơi đây, với nhiều những danh nhân và di tích nổi tiếng như đạo Quán Linh Tiên, tượng đài Sáu Giá và chùa Giáo lễ ngoài ra có một lễ hội được xem là linh hồn của cả một huyện: hội Quán Giá xã Yên Sở.

“Đình Yên Sở ở làng Yên Sở, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Làng Yên Sở xưa gọi là làng Cổ Sở, người dân Yên Sở quen gọi là Quán Giá. Đình được xây dựng vào thời Lý Thái Tổ (1010 – 1026). Đình thờ Lý Phục Man một vị tướng của vua Lý Nam Đế. Năm 1947, di tích này đã bị quân Pháp đốt phá, chỉ còn lại hai tam quan, hai bức tường và hậu cung. Nhân dân địa phương đã tu tạo nhiều lần. Lễ hội hằng năm được tổ chức vào ngày 10 tháng 03 âm lịch. Và đặc biệt cứ 5 năm một lần sẽ tổ chức hội lớn (vào năm chẵn).

“Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày hội Giá mừng 10 tháng ba”.

Không ai có thể đưa ra một nhận định gần nhất hơn những nhà quản lý văn hóa khi cùng viết về văn hóa con người của chính nơi họ sinh sống và làm việc như nhóm tác giả khi biên soạn cuốn *Hà Tây, làng nghề - làng văn*:

Mỗi một làng ở Hà Tây đều mang những hằng số chung nhất của một làng Việt Nam ở vùng tam giác châu thổ sông Hồng. Tuy nhiên, tùy thuộc vào hoàn cảnh lịch sử, môi trường địa lý, mỗi làng ngoài những nét chung đã hình thành những sắc thái văn hóa

riêng... Yếu tố truyền thống của quá khứ ở mỗi làng đóng dấu ấn không phai mờ trong kí ức người làng hôm nay, đã tác động mạnh mẽ vào mọi hoạt động kinh tế xã hội [27, tr. 15]

Huyện Hoài Đức có tứ đại danh hương (Mỗ, La, Canh, Cót) “ai đã từng về Yên Sở hẳn sẽ khó quên cái ốc đảo xanh cao, bay bổng những rặng dừa giữa một vùng làng đã quá quen thuộc tre xanh” [27, tr. 7].

1.2.2. Sự tích vị thần thờ ở lễ hội Quán Giá

Sự tích về Đức thánh Giá nội dung chính về ngài chỉ có một, tuy nhiên theo nhiều lời kể và các tư liệu khác nhau sau khi nghiên cứu, đã có thêm nhiều thông tin được biến tấu và thần thánh hóa. Để đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy cho bài nghiên cứu, tác giả trình bày một vài khía cạnh chính nhằm nhấn mạnh sự phong phú và sức lan tỏa của chính sự tích này.

Ngay trong nhà đón khách phía bên phải đền - chỗ mà các thủ từ hay ngồi tiếp khách có treo một vài bức ảnh được chụp làm tư liệu của một số năm đền vào đám to, đặc biệt là có một khung giới thiệu về sự tích vị thần (Xem phụ lục).

1.2.2.1. Tư liệu lịch sử

Theo như Đại Việt sử ký toàn thư – một bộ sử cổ Việt Nam, kể lại các sự kiện diễn ra trong nửa sau thế kỷ thứ VI thì không có viên tướng nào tên là Lý Phục Man, theo như sự nghiên cứu của cụ Nguyễn Văn Huyền “tên gọi này xuất hiện lần đầu tiên trong Việt Điện u linh tập, tác phẩm của một quan Phụng ngự nào đó tên là Lý Tế Xuyên, xuất bản vào khoảng năm 1329” và theo sách này được dịch thì các chi tiết cũng hầu như là được thần thánh hóa theo một hoàn cảnh nhất định qua nhiều đời các vị vua chúa đi qua vùng đất Kẻ Sở.

Vua Lý Thái Tổ (1010 – 1026) kể lại giấc mộng đi tuần thú và gặp được Lý Phục Man đã hiện về và tâu lại công trạng của mình và xin được giữ chức vụ tại nơi đây.

Tiếp theo là thời Nguyên Phong nhà Trần (1251 – 1258), quân Thát Đát xâm lấn và khi đến địa phận của làng thì dường như có một thế lực siêu nhiên nào đó mà làm cho ngựa của chúng không đi được và nhân dân đã đánh tan được quân địch, nhà vua đã ban cho những sắc phong khác nhau.

Theo Đại Nam nhất thống chí được biên soạn dưới triều vua Tự Đức (1852) thì tướng quân Lý Phục Man có tiểu sử rõ ràng hơn, công trạng cụ thể hơn, tuy nhiên thì cái chết của Lý Phục Man ở đây là do ngài tự tử vì đánh thua người Chăm và được mai táng ở quê hương.

Sự tích sau đó thì cũng vẫn là các đời vua tiếp theo đi ngang qua đất này như vua Thái Tổ, vua Thái Tôn nhà Trần (1225 – 1257) đều nói về giấc mộng gặp tướng quân Lý Phục Man và thời Trung Hưng hay thời Cảnh Trị nhà Lê đều là được biên soạn lại, và cụ Huyền đã viết “cái thật sự mới trong sách Thông chí so với Việt Điện u linh tập chính là phần nói về cuộc đời của Lý Phục Man. Tên thân chỉ là một cái tên vay mượn. Cả tên lẫn họ của ông đều không phải là tên gọi lúc ra đời. Chính vì ông dẹp được quân man Lâm Ấp mà ông được đặt tên là Phục Man tướng quân.

Lịch sử có ý nghĩa rất quan trọng và nhất là đối với văn hóa, con người, tuy nhiên thì nó cũng là một khó khăn chung cho rất nhiều ngành nghiên cứu khi liên quan đến lịch sử, nhưng những giá trị tinh thần từ nhiều trang sử có thể là chưa chính xác, chưa đủ sức thuyết phục hay phong phú hơn rất nhiều cái mà chúng ta chưa thể tìm ra một con số thực, nó cũng đã có một giá trị to lớn đối với đời sống văn hóa và tinh thần của người dân từ xưa tới nay. Vì lịch sử và thời gian cũng như là tư liệu nghiên cứu còn hạn chế tôi chỉ trích lại sơ lược về lịch sử nghiên cứu của các nhà nghiên cứu trước để có một cái nhìn khái quát cụ thể và đầy đủ, còn lại tôi dành nhiều thời gian cho vấn đề chính của bài luận hơn là đi nghiên cứu các minh chứng lịch sử.

Tuy nhiên như đã nói lịch sử vẫn là một yếu tố không thể thiếu nên dưới đây tôi vẫn xin được trình bày thêm những tư liệu đã thu được về những truyền thuyết thực tế mà người dân nơi tôi đi thực địa cung cấp.

1.2.2.2. Truyền thuyết địa phương

Sự tích về tướng quân Lý Phục Man có rất nhiều những câu chuyện truyền thuyết xoay quanh đã được sưu tập lại trong một số tài liệu như “ Sự tích Đức Thánh Giá” của Yên Sơn – Nguyễn Bá Hân, báo mạng, hay một số bài nghiên cứu của các học viên, nhà nghiên cứu văn hóa khác..., đến những câu chuyện truyền miệng dân gian mà khi đặt chân đến khu vực xã Yên Sở không ai là không biết câu chuyện về vị thánh nổi tiếng cả một vùng đã có tiếng là đất học.

Đối với những câu chuyện truyền miệng hay những truyện dân gian sưu tầm thì thường có nhiều thông tin mang tính thần thánh hóa nên dẫn đến các câu chuyện về cùng một nội dung nhưng lại biến tấu khác nhau qua lời kể, cũng như trong câu chuyện này về Tướng Lý Phục Man, tôi đã được nghe một bác khoảng 50 tuổi có kể lại một cách miệt mài, nhiệt tình, đầy sức hấp dẫn nhưng đến đoạn cuối của câu chuyện khi Tướng Lý Phục Man đánh đuổi quân Trần Bá Tiên thường sẽ được xen vào đó một vài những chi tiết có tính chất phi thực tế mang hơi hướng của thần thánh hóa một nhân vật nào đó như trong câu chuyện này người dân cho biết:

Ngài bị chém đứt đầu nhưng một tay vẫn giữ đầu, tay kia cầm kiếm và phóng ngựa thẳng về phía tây đi tới cổng làng gặp một bà cụ già bán nước, ngài dừng lại và hỏi về vết thương của ngài có ổn không, liệu có người nào không đầu mà vẫn sống được không? Bà cụ cười trả lời: từ nhỏ đến giờ tôi chưa thấy ai đứt đầu mà sống được, có phải ngài là người nhà thánh không? nói xong bà cụ quay lại thì đã thấy Lý Phục Man tướng công phóng ngựa vào sâu trong rừng mà biến mất, người ta vẫn nói ngài hóa thánh và ở lại

nơi đây. Nên mọi người dân đã lập đền thờ để tưởng nhớ. (PV ngày 11/03/2017)

Nhiều những truyền thuyết xoay quanh về tướng Lý Phục Man nhưng để khái quát về cuộc đời, con người và sự nghiệp cũng như quá trình hình thành tích Quán Giá, tôi xin được trích theo “Sự tích Thần phủ, văn bia và sử” đã được dịch và treo ngay trong gian nhà khách của Quán Giá, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.

1.2.2.3. Tư liệu văn bia

Trong một số loại hình lưu giữ lại văn bản Hán Nôm thì văn bia là những tư liệu lịch sử quý giá và có độ tin cậy cao bởi ưu thế từ chất liệu bền chắc đối với thời gian và đã được các nhà nghiên cứu khoa học khẳng định và sử dụng rất có hiệu quả trong công tác nghiên cứu.

Trong Đình Giá (hay còn gọi là Quán Giá) có hai ngôi nhà bên cạnh đền trung, một bên là nhà để ngựa bằng đồng hun cùng bài vị và bên đối diện là nhà bia để 5 tấm bia. Tấm bia có niên đại cổ nhất năm 1620, sau đó là tấm bia có niên đại 1663, tấm thứ ba có niên đại 1728, tấm thứ tư có niên đại 1803, và tấm thứ năm có niên đại 1855, ghi lại sự tích và công trạng của tướng quân.

Theo cuốn Văn bia Hà Tây có dịch lại sự tích thờ thần của Quán Giá:

Ngày tốt năm Mậu Thân (1718) niên hiệu Bảo Thái thứ 9, quan viên xã trưởng, thôn trưởng và đồng dân xã Yên Sở, huyện Đan Phượng, phủ Quốc Oai dựng bia ghi lại sự tích đức Thánh.

Tùng nghe: Có công với nước thì được thờ cúng, có đức với dân thì được thờ cúng. Dẹp yên tai họa thì được thờ cúng, dẹp bỏ nguy nan thì được thờ cúng. Đức độ của thần linh thật lớn lao lắm thay. Nếu như không có bia ghi lại thì làm thế nào để cho công đức sáng tỏ lâu dài mãi mãi về sau!

Kính nghĩ! Xưa kia đức Đại vương vốn là người làng ta, thừa trể anh hùng cái thế, tài nghệ hơn người. Cưỡi ngựa rất tài, bắn cung càng giỏi, lại biết thuần phục voi rừng. Ngài theo giúp Lý Nam Đế. Nam Đế thấy ngài có khí phách hiên ngang, thật xứng đáng là bậc đại trượng phu, có thể giúp nước đảm đương công việc, do vậy cho giúp việc quân, sai ra trấn giữ Đỗ Động, Đường Lâm. Khi ngài đưa ra hiệu lệnh thì bọn gian ngoan đều náu tiếng, lũ giặc dữ về hàng. Dân địa phương được sống yên ổn, khắp trong vùng đều được yên vui, tất cả trẻ, già đều được đội ân đức của ngài nhiều lắm... Từ đó về sau, nước nhà hễ gặp hạn hán đến đến thờ cầu đảo, thì đều thấy có mưa ngay. Do vậy triều đình lại ban thêm mỹ tự để biểu dương sự anh linh của ngài. Ngay cả các việc sĩ tử đi thi, chiến binh đi hành dịch, dân nông cày ruộng nuôi tằm, hễ ai đến cầu đảo cũng đều thấy linh ứng. Vì thế mà dân chúng càng thêm kính tín và khói hương còn mãi không bao giờ dứt.

Qua đó có thể thấy rằng công đức lớn lao của Đại vương giúp cho đời bấy giờ thật là nhiều lắm, còn để lại mãi mãi cho đời sau. Do vậy hoàng đế của các đời đã nhiều lần ban cấp sắc phong, để biểu dương sự anh linh của ngài. Thế nhưng e rằng thời gian quá lâu, bia cổ bị mờ đi không biết dựa vào đâu mà khảo cứu, sắc chỉ sẽ thất truyền, không thể nào còn đủ được, vậy nên nay kính cần đem các tôn hiệu lưu truyền và các sắc lệnh hiện còn giữ được khắc vào bia đá, lại cho trùng tu, để sau này nếu như còn có gia phong thêm thì cứ theo đó mà khắc vào bia để lưu truyền mãi mãi [26, tr. 126-129].

Ngoài ra còn rất nhiều văn bia ghi lại các sắc phong qua các thời kỳ khác nhau mà đã được các tác giả biên soạn lại trong cuốn sách *Văn bia Hà Tây* (1993).

1.2.3. Quá trình hình thành và diễn trình lễ hội Quán Giá

Theo nhiều nguồn thông tin khác nhau, lễ hội Quán Giá như đã trình bày ở trên được hình thành từ rất sớm trước cả thời vua Lý Thái Tổ khi đi ngang qua đất này, di tích này đã bị giặc Pháp đốt phá, nhờ công lao to lớn cũng như sự biết ơn của người dân đất Yên Sở đối với tướng quân mà nhân dân tu tạo nhiều lần và tổ chức tế lễ hàng năm, còn năm năm một lần sẽ tổ chức hội lớn (vào những năm chẵn). Để tưởng nhớ công ơn của ngài, cứ đến ngày mùng 10, tháng ba (âm lịch) hàng năm, nhân dân địa phương lại tổ chức hội Giá trong ba ngày (từ mùng 10 đến 12 âm lịch) với các trò chơi dân gian truyền thống như hội cờ tướng, cờ người, thi đấu vật, thi hát quan họ,... và tâm điểm của hội chính là Lễ Rước Giá độc đáo người ta gọi là lễ “Nghiem Quân”.

Trước đây một làng gồm ba xã, Yên Sở, Đắc Sở và thôn Yên Thái, từ cổ xưa đến giờ xã Yên Sở là anh cả vì đình nằm trên đất của người anh cả, hai xã bên cạnh là em. Từ ngày mùng 3 tháng ba âm lịch có tổ chức hội nghị bàn đám ba dân, gồm chính quyền ba xã và các cụ cao tuổi đại diện của ba xã họp thông qua nội dung chương trình tổ chức lễ hội, nhưng thường thì ý kiến của xã Yên Sở dự kiến thế nào thì các xã còn lại sẽ thống nhất theo như thế, nhất trí với nội dung chương trình đưa ra của xã Yên Sở.

Trong quá trình chuẩn bị cho các hoạt động của hội, phần quan trọng đặc biệt làm nên nét độc đáo, mô phỏng lại nội dung chính, trọng tâm của hội Giá và thu hút người xem nhất là khâu chuẩn bị cho lễ Nghiem quân. Lễ Nghiem quân là lễ chỉ xuất hiện ở hội lớn, năm năm một lần (vào những năm chẵn), cách chọn nhân vật, cũng như cách tập luyện công phu cho lễ Nghiem quân cũng góp phần hoàn thiện và làm nên thành công cho hội Giá. Các quân lính được tuyển chọn tham gia lễ Nghiem quân là các thanh niên trai tráng thuộc các con em trong gia đình có truyền thống hiếu học, có

văn hóa, có thể lực, đạo đức tốt, trong gia đình không có tang... là những tiêu chí cứng để tuyển chọn đội ngũ tham gia lễ Nghiêm quân, những thanh niên nam được tuyển chọn sẽ ngày đêm tranh thủ thời gian đông đủ để tập luyện cho thành thạo.

Ngoài ra trước ngày hội Đoàn Thanh niên của xã cũng họp lại, các con em trong gia đình trong xóm từ khắp nơi đi học, đi làm xa đều tranh thủ về dự và tham gia vào các hoạt động của hội Giá. Tối hôm trước ngày chính hội, mùng chín tháng ba, Đoàn Thanh niên đã có một buổi giao lưu văn nghệ chào mừng cùng với các xã bạn để chuẩn bị tinh thần và tạo không khí cho ngày hội Giá diễn ra sau đó được tốt đẹp. Trong ngày hội giá Đoàn Thanh niên còn có rất nhiều nhiệm vụ khác như quản lý an ninh, hướng dẫn khách, trông xe thu phí gây quỹ bởi những hoạt động trong hội, tham gia tích cực cùng các Tiểu ban do Bí thư đoàn và Ban tổ chức phân công.

Buổi sáng sau ngày bàn đám các cụ sẽ tổ chức lễ tập ngời (tức là tập tể) để chuẩn bị cho vào đám chính thức. Sau khi làm lễ tập ngời xong thì đến sáng mùng 10, chính quyền địa phương đứng ra tổ chức làm lễ khai mạc. Sau khi diễn ra lễ khai mạc xong thì dân làng các nơi sẽ rước lễ đến, từ Đắc Sở, Yên Thái, Dương Liễu, Cát Quế, Canh Nậu, thôn Phương Bạc, đình Giàng ở Xuân Đình... nơi thờ tướng quân Lý Phục Man có 73 nơi thờ từ Hà Tĩnh trở ra, các nơi đều là thờ vọng. Vì vậy mà buổi sáng sau khi làm nghi thức khai mạc xong Ban hành lễ của xã lên làm lễ đầu tiên, sau đó đến các nơi khác mang lễ đến (để xin sau khi hội tại Yên Sở đã đám thì các nơi khác bắt đầu mở hội tại địa phương, thôn, xã mình). Buổi chiều 14h00 các cụ trong Ban hành lễ bắt đầu tổ chức tế (khoảng hơn hai giờ đồng hồ). Sau khi tế xong, buổi sáng hôm sau các thôn, xóm trong làng tổ chức rước vào lễ nhà Thánh, các xã bên cạnh rước đến làm lễ, buổi chiều ba xã tiếp tục tế lễ ở sân đình, buổi sáng ngày thứ ba tức là ngày 12 tháng ba âm lịch, các

thôn lại tiếp tục đi lễ, các nơi thờ vọng đến lễ tiếp, chiều ngày 12 tề đã kết thúc lễ hội. Đến ngày 15 âm lịch có một lễ kỉ ơn (lễ tạ) là lễ cỗ được lưu truyền, mang ý nghĩa cảm ơn. Sau khi mở hội làm lễ trong đình xong, lễ hội kết thúc, ngoài trước cửa đền tại sân quán Giá (sân ngoài) các cụ cũng bài trí đồ tề nhanh nhưng cũng đầy đủ các nghi thức như lễ tề dân ở các lễ hội khác, mục đích của lễ kỉ ơn là trong dịp diễn ra lễ hội, các vong linh về dự hội sau khi hội kết thúc còn vẫn vợ được thông báo hết hội rồi mời các vong linh rời đi.

Trước đây hội Giá tổ chức lớn hay nhỏ tùy thuộc vào mùa vụ, năm nào được mùa thì hội sẽ tổ chức ăn to thậm chí kéo dài cả tháng. Đó là những năm tháng hội Giá của những người nông dân đi cấy, đi cày và cầu xin có những vụ mùa bội thu.

Những năm gần đây Quán Giá tổ chức lễ hội hàng năm, nhưng hội lớn chỉ diễn ra vào năm năm một (những năm chẵn) và thời gian chỉ có ba ngày từ mùng 10 tháng ba đến 12 tháng ba âm lịch. Người Yên Sở bây giờ cũng không còn mang tính chất thuần nông, cả huyện Hoài Đức làng nghề đã mọc lên nhiều, không còn mở hội vì các vụ mùa bội thu nữa, kinh tế nhà nào biết nhà đó.

Khi nền kinh tế phát triển đời sống của con người được nâng cao, con người không chỉ chú trọng đến số lượng mà còn quan tâm đến cả chất lượng cuộc sống, đến nhu cầu ngày một đa dạng, khi cuộc sống trở nên khó khăn, con người có xu hướng tìm đến một thế giới tâm linh để nương tựa, để dựa dẫm và để cầu xin... vào một phép màu nào đó. Lễ hội Quán Giá ngày một phát triển, được quan tâm, được chú trọng và đầu tư hơn, điều đó được thể hiện thông qua việc tự quản trước đây của thôn, nhưng bây giờ là sự quản lý trực tiếp từ xã do huyện bàn giao xuống. Những ngày diễn ra lễ hội xã là đơn vị chính đứng ra tổ chức và quản lý, kết hợp với nhân dân trong thôn, xóm cùng các cụ cao tuổi trong xã tham gia hoạt động lễ hội.

Trong quá trình diễn dã, với phương pháp quan sát từ công tác chuẩn bị đến công tác tổ chức và xuyên suốt quá trình diễn ra hội Giá thấy đây là một lễ hội có kế hoạch cụ thể, rõ ràng, có quy mô, đặc biệt là sự cấu kết cộng đồng rất cao của người dân. Điều đó được thể hiện từ tinh thần đoàn kết để chuẩn bị cho một mùa lễ hội diễn ra thành công tốt đẹp, mọi người trong làng, xã đều tỉ mỉ, công phu, chu toàn từ việc tập luyện như thế nào, đi đứng ra sao, rồi chuẩn bị đồ lễ cho gia đình, xóm và đình, thu xếp công việc nhà để phục vụ việc làng ... và rất nhiều những cung bậc cảm xúc cũng như nhiệt huyết của người dân nơi đây đã góp phần lớn vào việc thu hút người dân và khách thập phương xa, gần tham gia vào lễ hội.

Lễ hội Quán Giá năm nào cũng vậy, sau khi có quyết định thành lập Ban tổ chức lễ hội, làng sẽ bắt đầu công tác chuẩn bị để vào đám. Xã Yên Sở là nơi đứng ra đề nghị huyện cho phép mở hội trong vòng ba ngày: mùng 10, 11, 12 tháng ba âm lịch hàng năm. Trước đây hội Giá thường được tổ chức từ 7 đến 15 ngày liên tục, đặc biệt có những năm lễ hội tổ chức đến một tháng từ mùng 10 tháng ba đến mùng 10 tháng tư mới kết thúc. Đó là những năm làng được mùa, có kinh tế khá hơn. Đặc biệt cứ năm năm một lần là tổ chức “đại đám” (tức là về quy mô thì hoành tráng hơn và trong nghi lễ thì mới có tổ chức lễ nghiêm quân, rước kiệu còn các lễ hội trong các năm bình thường sẽ không tổ chức nghi lễ này).

Theo nhiều tài liệu đã viết thì trước đây làng Giá có tên là làng Kẻ Sở, rồi đổi thành làng Cổ Sở, và bây giờ chính là đất của Đắc Sở và Yên Sở. Việc thờ cúng trước kia được tổ chức chung nên “những ngày đầu tháng ba, kỳ mục của hai làng bắt đầu họp để phân công các việc của lễ hội. Lễ hội được tổ chức từ ngày 10 đến ngày 26 tháng ba hàng năm và có hai phần rất rõ: phần rước và phần tế” [38, tr. 103].

Dân hai xã làm rạp cả sân đình và cột rạp thường dùng thân cây dừa chôn sâu cho chắc còn bình thiên thì làm mái che. Dưới đây là diễn trình của hội Giá hàng năm:

Phân rước:

Lễ rước kiệu được tổ chức vào mọi ngày chính hội. Đây là một trong những phần thu hút người đến dự hội. Quân rước được huy động là trai đinh được tuyển chọn từ những gia đình trong làng có đủ điều kiện sức khỏe, gia đình văn hóa, có nếp sống văn minh, không có bụi.... Cách tuyển chọn đội quân rước kiệu, nói lên được sự trân trọng của người dân đối với những chiếc kiệu rước Thánh và sự hoan hỉ, vinh dự của những người được chọn lựa vào đội hình rước kiệu cũng là một nét đẹp truyền thống, một giá trị mang tính chất giáo dục, khích lệ người dân sống và phấn đấu để trở nên ngày càng tốt đẹp hơn, đó cũng là một lí do để mỗi người tự tu dưỡng bản thân, hình thành một xã hội phát triển và văn hóa.

Trong giao ước cũng quy định, rước kiệu ngày đại đám thì được tiến hành từ đình để tế thần. Trước khi tiến hành rước kiệu thì quân kiệu, tổng cờ vào làm lễ “tế cờ bái tượng” theo nghi thức của nghĩa quân thời tiền Lý.

Tất cả chi tiết động tác đến việc nhớ các hiệu lệnh của người chỉ huy khá nhiều trong suốt buổi rước kiệu, để các động tác được đều với một số lượng quân đông như vậy cần một thời gian tập luyện, đòi hỏi mỗi người phải có sự nhiệt tình và tinh thần đoàn kết cao, chính yếu tố đó đã hình thành nên một phần trong tính cách, tình cảm của người dân nơi đây, tạo sự cấu kết trong cộng đồng và quan hệ của họ ngày càng cao. Người ta vẫn thường nói “bán anh, em xa, mua láng giềng gần” hay “làng xóm tối lửa tắt đèn có nhau” đều thể hiện cho tinh thần đoàn kết, gần gũi, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trong sinh hoạt đã tạo nên một bức tranh toàn cảnh mang đầy đủ giá trị nhân văn cao cả ngày càng được coi trọng và phát huy.

Quay lại với lễ Nghiêm quân diễn tả cuộc chiến đấu giáp lá cà, phá vòng vây địch của nghĩa quân Lý Bí thừa xua. Sau hiệu lệnh dứt khoát của chỉ huy, các hàng ngang số lẻ đều phải quay sang phải 90 độ, các hàng ngang số chẵn đều quay trái 90 độ.

Tiếp theo cuộc nghiêm quân là “lễ rước kiệu”, tất cả mọi hàng kiệu, tổng cờ dóng thành hai hàng, đứng hai bên lề đường vào đền chờ lệnh phân công. Đây là biểu diễn cuộc rước mừng chủ tướng ca khúc khải hoàn, đi đầu đoàn múa là đội múa lân đẹp đường, một con sư tử, một chúa Sơn Lâm luôn há miệng nhe nanh, chồm lên, nhảy xuống như đang chờn vờn lửa miêng để nuốt chừng chàng dũng sĩ múa côn, một ả hề rùng, bụng to bằng trống, mặt tựa lệnh làng, nhí nhảnh đảo ngược, đảo xuôi trống mặt khiến mọi người phải tránh xa mở rộng đường đi, tiếp đó là một đội dân binh đến 20 người mặc quần trắng, áo dài thâm, thắt lưng bó que, đầu vấn khăn đen, chân quấn sà cạp đỏ, tay mang các vũ khí thô sơ như trường, đao, gươm, lao, bẫy, thân lĩnh dài, ngắn, quắm trường, quắm tay, thước bản, dao chín, tù và. Đội quân đi thành hai hàng chỉnh tề, thỉnh thoảng lại thổi hơi dài, ngắn tù và xen vào những tiếng ốc to, ốc nhỏ thổi gần như cổ vũ đội quân tiến bước, như thúc giục, hò la đội ngũ xông trận đầy khí thế.

Theo sau những dân binh là đoàn nghĩa quân (hàng kiệu) mặc áo dài đỏ, quần trắng, khăn đen, mang cờ lọng, tàn tán, khiêng trống, chiêng, hương án.

Nối tiếp theo hai hàng cả trăm người như một nghiêm trang chỉnh tề. Khoảng giữa hai hàng quân một đội bát âm mặc áo nâu quần trắng mang theo các nhạc cụ dân tộc như kèn, trống, đàn, sáo, nhị, hồ, thanh la náo bạt, vừa đi vừa dạo những âm thanh trang trọng mà tươi vui, nhộn nhịp của ngày lễ hội. Một hương án do bốn nghĩa quân khiêng trên có đỉnh trầm nghi ngút khói hương quẩn quýt lấy các lọ hoa, cây đèn rực rỡ. Hai chiếc lọng vàng do hai nghĩa quân mang luôn che bóng hai đầu hương án càng tăng thêm vẻ uy nghi.

Sau hương án có 60 cụ già tuổi từ 60 đến 69 tượng trưng lực lượng lão dân binh, một nửa mặc áo thụng nam, quần trắng, khăn đen, thắt lưng bó

que bằng các dải lụa màu rực rỡ, ta mang hồng trượng; một nửa mặc áo thụng đỏ, thắt mang bó que, đầu đội nón sơn, tay mang hoa roi, đi thành hai hàng trong. Tiếp nữa là 60 cháu thiếu niên từ 13 đến 15 tuổi mặc áo lam dài, quần trắng, thắt lưng bó que, đầu đội khăn màu, tay mang cò chuối tái hiện lại cảnh thiếu thời của anh hùng dân tộc Phạm Tu. Trong đám rước hội làng họ vừa đi vừa múa cò theo hình số tám, mỗi khi có tiếng kèn hiệu lệnh của cụ tổng cò lại đồng thanh hô một khẩu lệnh (a la ré hù ré ré).

Trong hội Giá, tác giả quan sát có rất nhiều các cụ thượng, và hầu hết tất cả các thành phần tham gia vào phục vụ lễ hội đều là nam nhi, từ già đến trẻ chiếm trên nửa tổng số người dân bản địa tham gia thực hành lễ hội, đây có lẽ là lực lượng nòng cốt, am hiểu, nhiệt tình và gương mẫu nhất. Ngoài ra còn thể hiện thái độ “kính già” phân biệt rất rõ vai vế trong làng, những cụ lão làng chưa phát biểu, chưa có ý kiến thì những cụ thấp tuổi hơn vẫn chưa được lên tiếng, một nếp sống vẫn còn chất nho giáo. Chính vì thế mà nếp sống và cách giáo dục này sẽ hình thành trong từng gia đình. Các em nhỏ trong độ tuổi thiếu niên, nhi đồng cũng hân hoan, mừng rỡ khi được mặc những bộ đồ màu sắc vừa đi vừa múa, tạo cơ hội cho các em tham gia vào các hoạt động mang tính chất tập thể, cộng đồng, được giao lưu, học hỏi, vui chơi và thể hiện mình. Nhìn từ một góc độ khác thì những hoạt động của lễ hội vừa là động lực, vừa là sân chơi, vừa giáo dục con người, một trong những điểm mạnh của các hoạt động trong lễ hội.

Tiếp nữa là những nghĩa quân mang biển thần, dùi đồng, phù việt, bát bửu, đèn lồng, đi hai hàng trước kiệu chủ tướng. Một nhóm sinh tiền gồm bốn cháu mặc quần áo thêu kim tuyến, vừa đi vừa múa xênh, phách, rộn ràng vui mắt, bốn chiếc tán tàu, tán ta có thêu kim tuyến do bốn nghĩa quân mang hai bên trước kiệu.

Gần cuối đội hình đám rước là một kiệu bát cống sơn son thếp vàng. Kiệu chủ tướng mừng khai hoàn thắng trận có 16 nghĩa quân khiêng đỡ, họ

đi khoan thai, đỉnh đạc, bước chân theo hiệu lệnh của một cụ già mặc áo lam xanh, quần trắng, khăn đen, thắt lưng bó que, gõ trống khau giữ lệnh. Hai chiếc quạt ba màu vàng mở chừng 15 độ che trước kiệu thân. xung quanh kiệu bốn chiếc quạt cò che kín cả long ngai do nghĩa quân đảm nhiệm.

Một hình ảnh mang tính mô phỏng lại đoàn quân đón tướng quân mừng thắng trận trở về với đầy đủ các lứa tuổi già, trẻ vừa đi vừa múa.

Những năm mở đại đám, rước cả ba kiệu, thì kiệu đức ông đi trước do nghĩa quân Yên Sở khiêng đỡ. Kiệu đức bà Lý Nương đi thứ hai, do nghĩa quân Đắc Sở khiêng đỡ. Còn kiệu đức bà Á Nương đi sau cùng lại do nghĩa quân Yên Sở đảm nhiệm.

Phân công rất cụ thể về vị trí của các xã khiêng kiệu thánh, người anh cả bao giờ cũng đứng vị trí đầu tiên và khiêng kiệu của tướng quân, đại đám mở to mới có khiêng kiệu của phu nhân tướng quân.

Đi sau mỗi kiệu là một số quan viên mũ áo chỉnh tề, mặc quần ống sớ, chân đi hài, chấp tay hầu kiệu. Một số cờ thần, một trống hậu có tàn che đều do các nghĩa quân khiêng vác. Một đám rước hội làng có tới gần 500 người tham gia chấp tác hành ngời nên chiều dài đám rước kéo dài 300m, quy mô hoành tráng.

Sự uy nghi chỉnh tề của hình ảnh một đội quân thời cổ đại đang ca khúc khải hoàn trong ngày vui thắng trận mừng chủ tướng đã thực sự là ngày hội truyền thống độc đáo ở Kẻ Giá từ rất xa xưa. Và rước Giá đã đi vào ca dao Việt Nam không biết từ bao giờ . “Bơi Đăm, rước Giá, hội Thầy”.... Sau mỗi đám rước thì trong đền lại tổ chức tế lễ với những nghi thức “cung đình” của một ngôi đền quốc tế thật là trang trọng. Việc hành lễ cũng do hai làng cắt cử theo những điều giao ước đã có trong bia Tự Đức.

Phản tế:

Một năm 12 tháng đều có lễ. Có bốn lễ bái một lần Tế vào hội, hiện nay 5 năm một lần tế cả 3 ngày hội.

Đầu tiên, người ta tổ chức dâng hương đón thần, sau đó hành sơ hiến lễ (cúng rượu lần thứ nhất) khi có đông xướng hô : “chuyển chúc”. Người mang các bảng, mang tấm bảng đến cho người đọc sớ. Khi nội xướng đông hô: “Độc chúc” người mang sớ đưa sang cho người đọc, người này bỏ miếng vải thêu phủ sớ và cao giọng đọc. Mọi người cúi đầu khi nghe giọng đọc đến tên các vị Thần. Người đọc sớ đọc xong hơi khom lưng xuống, đưa tấm bảng ngang sớ để người này đặt trên bàn nhỏ kê trước hương án. Nhạc lúc đó lại tấu. Lần cũng rượu thứ hai và ba, người ta cúng rượu hai lần cuối vẫn theo nghi lễ trên, lần thứ hai (Á hiến), chủ tế thứ hai rót rượu ở bình rượu giữa. Lần thứ ba (Trung hiến) thì chủ tế thứ ba rót rượu ở bình thứ ba. Mỗi lần cúng rượu, ba chủ tế đều dâng chén, thì các đội khác đều tấu lên. Khi dâng đủ ba tuần rượu, ngoại xướng đông hô : “ phân chúc ” (đốt sớ), người đọc sớ bóc sớ ra đốt trong một cái bát lớn trước bảng. Hai người vác đèn để cạnh bát đựng tro. Rồi cả ba trở về chỗ bằng lối phía Tây.

Ngoại xướng đông hô : “lễ tất” (cúng xong), các chủ tế vái một vái rồi lui xuống, các bồi tế cũng làm như vậy, nhạc ngừng tấu.

Dân hai làng tới lễ. Đầu tiên là những người phục việc rồi chúc sắc và những người khác trên chiếu thứ tư, thứ năm, thứ sáu. Sau đấy mọi người chia lộc cúng.

Trong buổi tế tất cả mọi người đều tỏ ra nghiêm trang, mọi hành động được di chuyển rất chậm, theo đúng những quy định luật bất thành văn, mỗi một bước chân của người tế bước phải cách nhau bằng một bàn chân, vì thế độ dài từ sân vào trong đền hạ là không quá dài nhưng theo quy định thì khá là chậm, ngoài ra còn phải đi theo hiệu lệnh trống và chiêng. Mọi người đều truyền miệng lại những kinh nghiệm cho nhau, nhưng ai cũng tỏ ra rất thuộc và thành thục. Có một điều gì đó rất khó diễn tả về tinh thần cầu kết cộng đồng của người dân nơi đây, và hơn hết cái tâm thờ vị thần

linh thiêng của quê hương Yên Sở toát ra trong cách thực hành hội Giá của cá nhân mỗi người dân.

Tháng ba âm lịch hàng năm, nhất là vào những năm chẵn, suốt một dải đê ven sông Đáy, dài tới 10 đến 15 km, từ Minh Khai đến tận Phương Viên rợp bóng cờ Thần, tiếng trống, tiếng chiêng, náo nức. Người ta chuẩn bị từ cái nhỏ nhất từ chỗ để xe, tới chỗ sỏi vật, sỏi gà, chiếu chèo sân đình, đến trang phục cho đoàn nghiêm quân. Các loại cờ thần cờ dé tất cả đều được chuẩn bị kỹ càng.

Đó là những đặc trưng nổi bật nhất trong lễ hội Quán Giá – thứ mà duy trì lễ hội đến ngày nay mà vẫn giữ được giá trị riêng nhưng vẫn phát huy được giá trị truyền thống cũng như tuyên truyền được trong xã hội hiện tại những công lao to lớn, những tấm gương sáng ngời về phẩm chất về trí tuệ và tinh thần thép của một vị tướng quân đã hi sinh vì nghĩa lớn mà nhân dân vẫn tưởng nhớ và nuôi dưỡng tinh thần khi tin rằng vị tướng đó vẫn sống mãi nơi đây.

1.2.4. Giá trị của lễ hội quán Giá

Lễ hội Quán Giá tại xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là nơi thờ tướng quân Lý Phục Man – người con của quê hương Yên Sở, vị danh tướng Khai quốc công thần đời Vua Lý Nam Đế đã hi sinh vì non sông đất nước, có công lao to lớn đối với nước nhà, sự hi sinh cùng với tài đức của ngài có sức ảnh hưởng lan rộng cho thế hệ tiếp nối những người con trên quê hương đất Yên Sở nói riêng và trên đất nước dải hình chữ S nói chung, góp phần làm phong phú thêm những hình ảnh cao đẹp về một thế hệ con người nguyện hiến dâng cuộc đời, chiến đấu hết mình vì nền độc lập tự do của đất nước. Nội dung chính của lễ hội là ca ngợi hình tượng về một nhân vật lịch sử - một biểu tượng cao đẹp cho tinh thần “xả thân vì nghĩa lớn” một người anh hùng thực sự, một tấm gương sáng cho các thế hệ sau noi theo.

1.2.4.1. Những giá trị về lịch sử

Cụ thể hơn, chi tiết hơn, những hoạt động nghi lễ diễn ra trong tiến trình của lễ hội Quán Giá. Lễ Nghiêm quân, đây là một phần nghi lễ thường được diễn ra vào những năm hội lớn - khoảng năm năm một lần. “Nghiêm quân diễn tả cuộc chiến đấu giáp lá cà, phá vòng vây địch của nghĩa quân Lý Bí thừa xưa... Tiếp theo cuộc Nghiêm quân là “lễ rước kiệu”, tất cả mọi hàng kiệu, tổng cờ dóng thành hai hàng đứng hai bên lề đường vào đền chờ lệnh phân công, đây là nghi lễ biểu diễn cuộc rước mừng chủ tướng ca khúc khải hoàn.... Dừng lại những lát cắt đặc trưng, mô phỏng lại cuộc chiến tranh quyết liệt đối đầu với kẻ thù thông qua lễ Nghiêm quân để thấy được lịch sử oai hùng mà tướng quân Lý Phục Man đã chiến đấu giành thắng lợi vẻ vang. Ý nghĩa mang tính lịch sử của hội Giá là hình ảnh của tướng quân Lý Phục Man không đơn giản là nói đến một con người xuất chúng mà muốn nhấn mạnh một tấm gương sáng tài giỏi, tinh thần yêu nước quật cường và lòng dũng cảm của một tráng nam nhi đã có công lao to lớn đối với nước nhà trong cuộc chiến chống xâm lược.

1.2.4.2. Giá trị nghệ thuật

Trong lễ hội có rất nhiều hoạt động giải trí ngoài phần tế, phần lễ, phần rước đó là những trò chơi dân gian như chiếu chèo, hát quan họ, cờ người... tất cả những phần hội, phần giải trí đó tồn tại dưới mối quan hệ tương quan với nội dung chính của buổi lễ và nhân vật lịch sử được nhắc tới. Những bài quan họ được cất lên trên nền của một lễ hội truyền thống từ lâu đời, trong không gian mang đậm chất nông thôn, nó càng làm cho không khí và cái tính linh thiêng của lễ hội có phần hòa quyện lại với nhau, tạo thành một loại hình nghệ thuật mang đậm chất xúc tác, tác động trực tiếp đến cảm xúc của người dân và nhất là người khách về dự hội.

Trong lễ hội diễn ra ba ngày thì chương trình giải trí cờ người cũng tiến hành trong vòng ba ngày, ngày cuối cùng sẽ là ngày đấu vòng chung kết

và trao giải cờ người năm đó. Đây cũng là một nội dung đặc biệt trong lễ hội, một thói quen sinh hoạt, một hình ảnh tượng trưng cho trí tuệ, cho sở thích, cung cách của tướng quân Lý Phục Man..., hình ảnh các nước cờ cũng là một nghệ thuật quân sự cho các thế trận đánh quân địch của tướng quân.

1.2.4.3. Giá trị văn hóa, tâm linh

Lễ hội Quán Giá xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là một trong những lễ hội mang nét đặc trưng của lễ hội truyền thống vùng Bắc bộ, cũng giống như nhiều lễ hội khác trên cả nước, lễ hội Quán Giá cũng gắn liền với di tích lịch sử văn hóa, là ngôi đền thờ tướng quân Lý Phục Man – một người con quê hương Yên Sở có tài, có đức, có công với đất nước như “lời văn khắc trên bia đá Thuật thần từ bi: "Từng nghe: Có công với nước thì được thờ cúng, có đức với dân thì được thờ cúng, dẹp yên tai họa thì được thờ cúng, dẹp bỏ nguy nan thì được thờ cúng". Thông qua nghi lễ thờ cúng ấy, một phần là nội dung thể hiện sự tôn kính, ca ngợi Đức Thánh Giá và sự tưởng nhớ công ơn, phần còn lại là mong muốn của người nông dân, cầu cho mưa thuận gió hòa, cầu cho một năm ấm no hạnh phúc, mùa màng tốt tươi nhân dân mạnh khỏe.... Và chính vì nội dung ấy mà mỗi năm vào ngày mùng 10 tháng ba âm lịch nhân dân các xã Yên Sở, Đắc Sở và Yên Thái lại háo hức chuẩn bị cho mùa lễ hội kế tiếp trong năm, năm nào cũng vậy đã thành thông lệ và luật tục của cả làng, xã. Nếu chưa tính các lớp văn hóa khác lồng động trong lễ hội thì chỉ riêng yếu tố tín ngưỡng này của lễ hội làng Kẻ Giá đã là một thái độ văn hóa đáng trân trọng. Hội Giá là một lễ hội độc đáo mang đậm bản sắc vùng quê đồng bằng Bắc bộ.

Trong lễ hội truyền thống, cuộc sống và nét sinh hoạt của người dân ở vùng quê diễn ra lễ hội sẽ được tái hiện một cách rõ ràng nhất thông qua các nghi lễ, những trò chơi dân gian và cả một vài trò chơi hiện đại du nhập

từ cuộc sống thực tại hiện nay. Điều đó càng làm cho lễ hội trở nên sống động có âm hưởng của lịch sử nhưng cũng vẫn mang sắc màu cuộc sống hiện đại và có những nét riêng nhằm phân biệt lễ hội này với các lễ hội truyền thống khác của những vùng quê khác, đó có thể chỉ là một trò chơi, một món đồ cúng hay một ghi thức nhất định nào đó. Chính vì vậy cũng như những lễ hội hội truyền thống nói chung, lễ hội Quán Giá cũng là một loại hình sinh hoạt văn hóa cộng đồng, là sản phẩm của người dân bản địa được hình thành trong quá trình lịch sử, thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam.

Ngoài ra như phần nội dung cũng đã đề cập, đến với hội Giá còn là nét đẹp thể hiện tín ngưỡng của mỗi người dân tham gia vào lễ hội, họ đến còn là để cầu xin ban phước những điều tốt đẹp, an lành sẽ đến... Thông qua biểu tượng Đức Thánh Giá hướng con người đến với một cuộc sống tốt đẹp hơn.

1.2.4.4. Tính cố kết cộng đồng

Ngày nay, cùng với những biến đổi mạnh mẽ của đời sống kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các loại hình sinh hoạt văn hóa cộng đồng cũng theo đó bị mai một dần thì việc duy trì và bảo tồn được Lễ hội như ở Làng Giá là một việc làm vô cùng đáng quý. Nó không chỉ mang lại niềm vui cho mọi người sau những chuỗi ngày lao động mệt mỏi, vất vả, mà còn khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng và đây cũng là dịp để nhắc nhở mọi người hướng về cội nguồn, tưởng nhớ đến công lao của tổ tiên.

Bên cạnh đó thông qua lễ hội Quán Giá để thấy được sức mạnh của tập thể, tinh thần gắn kết của nhân dân, của làng xã và rộng hơn là của cả dân tộc. Họ cùng thờ chung một vị thần, cùng chung tay tiến hành lễ hội, cùng giúp đỡ nhau trong cuộc sống và gắn kết với nhau hơn thông qua

những buổi sinh hoạt cộng đồng như vậy. Giống như Phạm Văn Cảnh viết trong bài báo mạng có nhan đề: *Lễ làng, phép nước – đặc trưng văn hóa Việt*.

Làng xã còn là nơi nuôi dưỡng thâm hoá những sinh hoạt văn hoá lành mạnh. Trong hương ước cũng quy định những mỹ tục, đất lễ quê thói, bản “cương lĩnh văn hoá” dân gian. Với hội làng và tín ngưỡng thờ thần làng (có nơi gọi Thành Hoàng vì ảnh hưởng Trung Quốc), tục thờ tổ tiên, sinh hoạt văn hoá làng xã được thể hiện theo chu kỳ sản xuất nông nghiệp. Những ngày bận rộn với mùa màng đã qua, bên mái đình cổ kính, toàn thể dân làng không phân biệt sang hèn, đều thành tâm hướng về những nghi lễ, những trò chơi: hội lễ nông nghiệp, hội lễ phồn thực giao duyên, hội văn nghệ giải trí, hội thi tài và hội lịch sử.... Điều đó còn nói lên những ước nguyện hoà bình và trong sáng của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước. Hội đầu xuân còn tái hiện những sự kiện lịch sử, thể hiện tinh thần trọng hồn sử, hết sức đậm đà và sâu sắc của người dân. Như vậy, hội làng có tác dụng giáo dục và giáo dưỡng tinh thần yêu nước, tinh thần thượng võ và yêu lao động. Tinh thần đó đã được tinh luyện qua thời gian dài của lịch sử Việt, tạo thành cơ sở của nền văn minh nông nghiệp” [45].

Lễ hội Quán Giá nảy sinh, tồn tại và phát triển như một nhu cầu tất yếu đáp ứng được sự mong mỏi, khao khát của người dân. Đó cũng là nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ những giá trị văn hóa của mọi người, giữ gìn, kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống quý báu của dân tộc theo cách riêng của mỗi.

Tiểu kết

Những vấn đề lý luận chung về quản lý lễ hội truyền thống đã được khái quát hóa và cụ thể hóa một cách đầy đủ, rõ ràng làm cơ sở để đi sâu

nghiên cứu về thực trạng quản lý lễ hội Quán Giá hiện nay. Thông qua sự tích về tướng quân Lý Phục Man đã nói lên lòng yêu nước nồng nàn và ý chí quyết tâm đánh đuổi giặc ngoại xâm của một người con đất Cổ Sở đã đi vào lịch sử đất nước, là một niềm tự hào cho quê hương.

Quá trình hình thành và diễn trình của lễ hội nhằm thể hiện sự tưởng nhớ về công lao của Đức Thánh Giá và tấm gương về con người có đủ các phẩm chất và năng lực, xứng đáng là thế hệ đi trước được tôn thờ và hướng đến những giá trị cao đẹp của con người.

Nói đến các giá trị của lễ hội Quán Giá phải kể đến các giá trị lịch sử như đã nói ở trên – trang sử hào hùng của các anh hùng hào kiệt, đến giá trị nghệ thuật, văn hóa, tâm linh và đặc biệt là sự cấu kết cộng đồng của người dân nơi đây là một bức tranh mang đầy màu sắc nhân văn, nhân đạo có tinh thần giáo dục thế hệ trẻ và cũng chính sự tồn tại của lễ hội đã tạo nên những giá trị đẹp đẽ cho văn hóa con người nơi đây.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG QUÁN GIÁ

2.1. Các chủ thể quản lý lễ hội

2.1.1. Phòng Văn hóa Thông tin huyện Hoài Đức

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, qua nhiều lần tách, nhập, điều chỉnh địa giới hành chính, song Hoài Đức vẫn được nhắc đến như một vùng đất giàu truyền thống văn hiến, kiên cường trong đấu tranh cách mạng, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất. Huyện có 54 làng cổ truyền thống, 12 làng nghề truyền thống và nhiều di tích lịch sử văn hóa có giá trị, trong đó có 81 di tích đã được Nhà nước ra Quyết định xếp hạng cấp Quốc gia và cấp Thành phố.

Huyện Hoài Đức là một trong năm miền đất cổ, có bề dày lịch sử, có nhiều di tích lớn, nơi đây còn là vùng đất sinh ra và nuôi dưỡng nhiều nhân tài đã trở thành niềm tự hào của quê hương, đất nước. “Nhất Mỗ, nhì La, thứ ba Canh, Cót”.

Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về: văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và các dịch vụ công thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; báo chí, xuất bản, bưu chính và chuyển phát, viễn thông và internet, công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin, phát thanh trên địa bàn huyện. Phòng Văn hoá và Thông tin có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông.

Riêng về lĩnh vực văn hoá, Phòng Văn hóa Thông tin có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định, chỉ thị, dự thảo...,

hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện phong trào văn hoá, văn nghệ..., bảo vệ các di tích lịch sử. Tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Trung tâm văn hoá, thể thao, các thiết chế văn hoá thông tin cơ sở, các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hoá,... thuộc phạm vi quản lý của Phòng trên địa bàn huyện.

Đối với lễ hội quán Giá, Phòng Văn hóa Thông tin huyện Hoài Đức là đơn vị chủ quản cao nhất ban hành quyết định thành lập và ra chỉ thị xuống Ủy ban nhân dân xã Yên Sở làm đơn vị quản lý trực tiếp, Phòng chỉ làm đơn vị kiểm tra, đánh giá và thống kê lại.

Ngoài ra Phòng Văn hóa Thông tin giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực văn hoá, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động văn hoá, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực văn hoá. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức và Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao Thành phố Hà Nội.

2.1.2. Ban văn hóa thông tin xã Yên Sở

Đối với lễ hội quán Giá, Ban Văn hóa Thông tin xã Yên Sở là đơn vị chỉ đạo trực tiếp xem xét đề nghị từ Ủy ban nhân dân xã Yên Sở ra quyết định thành lập Ban tổ chức lễ hội và các tiểu ban trong các năm có diễn ra lễ hội. Cán bộ chuyên trách về văn hoá thông tin cơ sở là người trực tiếp quản lý và hướng dẫn hoạt động của lễ hội theo sự phân công chỉ đạo của Đảng, chính quyền địa phương và của ngành dọc cấp trên là Phòng Văn hoá Thông tin huyện.

Để làm tốt công tác quản lý lễ hội, cán bộ thuộc Ban văn hóa Thông tin phải là những người được bồi dưỡng lý luận chính trị, được đào tạo có

trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhất định về tổ chức quản lý và hoạt động thông tin cơ sở, có kinh nghiệm trong công tác quản lý lễ hội, đặc biệt phải am hiểu hoạt động tế - lễ của hội Giá, phát huy vai trò và trách nhiệm của Ban Văn hóa Thông tin xã, ngoài ra phải là những người có lập trường quan điểm chính trị rõ ràng, bám sát các chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác văn hoá, nhiệt tình với phong trào, có khả năng tổ chức các hoạt động văn hoá thông tin ngoài các hoạt động tế - lễ chính, còn biết dàn dựng phong trào văn hoá văn nghệ quần chúng. Hiểu biết và nắm vững hệ thống văn bản pháp quy của ngành văn hoá thông tin, am hiểu sâu truyền thống văn hoá, phong tục tập quán của người dân nơi đây nêu như trong trường hợp cán bộ không xuất thân từ địa phương này. Đồng thời tham mưu cho lãnh đạo UBND cấp xã để kịp thời ra các quyết định phù hợp với việc quản lý lễ hội, hướng dẫn tổ chức xây dựng đời sống văn hoá thể hiện trong suốt quá trình hoạt động lễ hội diễn ra, phải là những người dân có văn hóa trong cách sống, giao tiếp và thực hành lễ hội. Người làm công tác văn hoá thông tin tại xã Yên Sở còn cần phải biết xây dựng và lập kế hoạch hoạt động văn hoá thông tin gắn với các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước cũng như các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan như : Y tế, Giáo dục, Lao động Thương binh - xã hội, Dân số KHHGD, ... Vì những nội dung hoạt động văn hoá thông tin cơ sở phải gắn với các nhiệm vụ chính trị- kinh tế - xã hội cụ thể. Điều này cán bộ xã đã làm khá đầy đủ, cụ thể trong suốt quá trình hoạt động lễ hội diễn ra luôn có thêm các đơn vị an ninh, y tế đi kèm chỉnh chu và rất sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho lễ hội.

2.1.3. Ban tổ chức lễ hội

Theo như lời của phó chủ tịch xã Yên Sở thì đối với lễ hội Quán Giá, trước kia thuộc sự quản lý của UBND huyện Hoài Đức, sau đó huyện đã bàn giao lại cho xã. Hiện nay, xã là đơn vị chính chịu trách nhiệm quản lý

và tổ chức hội Giá nói chung. Sau khi mà các xã đã họp với nhau cùng với chính quyền thì đầu tiên là thành lập Ban tổ chức lễ hội, trong đó phân công cụ thể, rõ ràng, đầy đủ các ban ngành chịu trách nhiệm chính trong hoạt động tế lễ của hội Giá (có mẫu văn bản kèm theo) Ban tổ chức trên 20 người và các tiểu ban như:

- Ban tổ chức:

Ban tổ chức lễ hội Giá được thành lập theo cơ cấu thành phần quy định tại khoản 1, Điều 6 trong Thông tư Quy định về tổ chức lễ hội năm (2015) của BVHTT&DL: “Khi tổ chức lễ hội, cơ quan, tổ chức phải thành lập Ban tổ chức trừ trường hợp lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài do tổ chức nước ngoài thực hiện...” [18].

Hội Giá thành lập Ban tổ chức lễ hội cụ thể trên hai mươi người trong đó: Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban và hai mươi cán bộ, công chức trong xã, một cụ trưởng ban hành lễ và hai cụ hội người cao tuổi làm thành viên. Ban tổ chức lễ hội có nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý chung và phối hợp với dân làng trong thôn trực tiếp diễn ra lễ hội cùng tổ chức tiến hành theo đúng chương trình đã báo cáo xin phép, đảm bảo thực hiện đầy đủ như quy định Thông tư của BVHTT&DL về các vấn đề an ninh, dịch vụ, thu chi... Đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp báo cáo kết quả tổ chức bằng văn bản với UBND huyện Hoài Đức và Phòng Văn hóa Thông tin huyện sau khi hoàn thành nhiệm vụ tổ chức lễ hội.

Ban tổ chức lễ hội là những người luôn được tập huấn để nâng cao trình độ quản lý, từ đó có cơ sở, căn cứ để tiến hành thực hiện công tác quản lý diễn ra đúng, đủ và có hiệu quả.

Ban tổ chức chịu trách nhiệm chính và chung nhất cho tất cả các hoạt động và vấn đề nảy sinh trong lễ hội, là đội ngũ xây dựng lên các nội quy, quy định đối với người tham gia hành lễ ví dụ như về cách ăn mặc hợp

lý, đảm bảo vệ sinh và an toàn khu vực lễ hội, không đốt vàng mã.... Về việc phân công nhân sự, Ban tổ chức cũng là đội ngũ chính xây dựng kế hoạch, đánh giá, phân loại đối tượng phù hợp với từng vị trí, nhiệm vụ cụ thể dưới phương châm công bằng tạo điều kiện đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, tạo điều kiện cho mọi người khẳng định mình. Biết lắng nghe và trao đổi đưa ra những phương hướng phù hợp nhất với tính chất công việc.

- Tiểu Ban khánh tiết:

Khoảng trên 15 người, những người được giao nhiệm vụ thuộc Ban này sẽ triển khai thực hiện phần lễ - chuẩn bị hương hoa, mua sắm lễ vật, tế lễ cổ truyền, đến việc tiếp khách và cả việc tiếp nhận công đức.

- Tiểu Ban văn thể:

Khoảng trên 10 người, triển khai thực hiện phần Hội, các hoạt động văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí.

- Tiểu Ban an ninh:

Khoảng trên 10 người, Tổ chức đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong khu vực tổ chức lễ hội, trên đồng, bãi và trong khu dân cư.

- Tiểu Ban tài chính:

Khoảng 10 người, chuẩn bị đủ kinh phí phục vụ tổ chức lễ hội, thu công đức, thu phí, lệ phí các trò chơi vào lễ hội, phục vụ tiếp khách.

Sau khi có quyết định, các tiểu Ban bắt tay vào xây dựng kế hoạch chi tiết của tiểu Ban mình theo nội dung phần việc được phân công, giúp cho Ban tổ chức, tổ chức thành công lễ hội theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã.

Trong Ban tổ chức có Trưởng Ban hành lễ là một cụ cao tuổi có kinh nghiệm và hiểu biết đặc biệt được sự ủng hộ của dân làng, phải là người có đủ tiêu chí nhà văn hóa, có truyền thống hiếu học, con cái ngoan ngoãn, thành đạt ... ngoài ra còn rất nhiều các ban ngành khác cùng có mặt để phục vụ và hầu hết đều là các cán bộ xã và có nhiệm vụ trong lễ hội.

Ban tổ chức xây dựng, cùng lên kế hoạch tổ chức, điều hành và quản lý lễ hội, có vị trí quan trọng trong quá trình tổ chức và thực hiện hội Giá, đảm bảo các công tác chuẩn bị cho hội và điều hành hội thành công.

2.1.4. Ban Quản lý di tích

Ban quản lý di tích là đề nghị của Ban văn hóa xã hội xã Yên Sở trình lên Ủy ban nhân dân xã Yên Sở dựa trên căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND, căn cứ chỉ thị số 73/CT-BVHTT&DL ngày 19/5/2009 của BVHTT&DL về tăng cường các biện pháp quản lý di tích và các hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích. Thực hiện văn bản số 2698/SVHTTDL-QLDS ngày 31/8/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức về việc tăng cường công tác quản lý di tích trên địa bàn.

Ban quản lý di tích gồm có 14 người trong đó có 1 trưởng ban, 3 phó ban, 1 phó ban thường trực, 9 ủy viên trong đó đều là những cán bộ lãnh đạo xã, ban văn hóa xã, các trưởng và phó ban hành lễ, 2 thủ tự và bảo vệ.

Ban quản lý khu di tích có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chương trình quản lý nhà nước và tham mưu cho chính quyền địa phương tổ chức lễ hội truyền thống, các ngày tuần tiết trong năm và thực hiện tiếp nhận công đức tại khu di tích lịch sử quán Giá.

2.3. Thực trạng công tác quản lý lễ hội Quán Giá

2.3.1. Tuyên truyền phổ biến các văn bản quản lý về lễ hội

Những năm gần đây, công tác quản lý lễ hội luôn được các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương đặc biệt quan tâm, đưa ra phương hướng chỉ đạo có hiệu quả, phù hợp với thời kỳ mới và phát triển được bản sắc văn hóa dân tộc.

Lễ hội Quán Giá thuộc sự quản lý trực tiếp từ UBND xã Yên Sở, trong nhiều năm qua chính quyền địa phương nơi đây cũng rất quan tâm chú trọng và đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp quy,

chỉ thị của Đảng và Nhà nước về xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới hỏi, tang, lễ... thông qua nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau như truyền hình, phát thanh, pa nô, áp phích, khẩu hiệu, tranh cổ động, ảnh..., đặc biệt là quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức lễ hội ngày 23/08/2001, cùng Thông tư về Quy định tổ chức lễ hội ngày 22/12/2015, Luật Di sản văn hóa; Quyết định số 308/2008/QĐ-TTG ngày 25/11/2005 quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12/07/2010 của Chính phủ ban hành Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa; Thông tư 04/2001/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của BVHTT&DL quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Chỉ thị 41-CT/TW ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư về việc tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội với những nội dung trọng tâm sau:

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội; bảo đảm việc quản lý và tổ chức lễ hội của từng ngành, địa phương, cơ sở theo đúng quy định của pháp luật; thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; phù hợp với thuần phong mỹ tục, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, có ý nghĩa giáo dục cao; đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần lành mạnh của nhân dân [46].

Đối với trọng tâm đầu tiên của chỉ thị, các cấp ủy quản lý trực tiếp lễ hội Quán Giá cần tiến hành theo đúng quy định của pháp luật như trong nội dung thứ nhất của chỉ thị, tuy nhiên thì trong quá trình diễn đã thực tế những quy định trên cũng đã được áp dụng nên hầu như mọi công tác chuẩn bị phục vụ cho lễ hội đều tương đối thiết thực, hợp lý, nhưng vẫn còn có nhiều những hình ảnh người dân tham dự lễ hội ăn mặc chưa đúng

quy định nơi thờ cúng linh thiêng, làm ảnh hưởng đến vẻ đẹp chung của lễ hội, điều này chứng tỏ sự quản lý chưa chặt chẽ của ban tổ chức, quản lý. Còn nhiều những hoạt động vui chơi giải trí chưa phù hợp, không mang tính giáo dục như các trò chơi phi tiêu lấy tiền, thú nhún, trò chơi sóc đĩa...

Đối với nội dung thứ hai của Chỉ thị :

Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; phê bình và xử lý nghiêm đối với cán bộ, đảng viên vi phạm. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương, không tham dự lễ hội với danh nghĩa tổ chức, cơ quan, đơn vị nếu không được cấp có thẩm quyền phân công [46].

Theo nội dung thứ hai thì lễ hội quán Giá được một cán bộ xã cho biết, ông Nguyễn Văn A nói: “Theo sự chấp hành về quy định của nhà nước cũng như quy định của BVHHTT&DL toàn bộ các cán bộ đều rất gương mẫu chấp hành trong quá trình tham gia vào lễ hội, ngoài ra họ cũng rất nhiệt tình với lễ hội của quê hương nên nhiều khi cũng không cần bảo, các đồng chí đó đọc hết các giấy tờ, công văn được chuyển đến và cứ thế là chấp hành thôi, nó cũng là một cái thói quen và niềm vui rồi, còn đồng chí cán bộ nào mà mắc phải sai lầm thì cũng tùy theo mức độ để xử phạt, nhưng hầu như là từ trước đến giờ chưa có vụ việc gì nghiêm trọng”. Điều đó chứng tỏ công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản quản lý về lễ hội được cập nhật rất kịp thời mặc dù theo hình thức tuyên truyền có thể chưa mang tính khoa học và bài bản.

Giảm tần suất, thời gian tổ chức, nhất là những lễ hội có quy mô lớn. Hạn chế sử dụng ngân sách nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực trong việc tổ chức lễ hội. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện quy hoạch, tổ chức lễ hội, các sinh hoạt tín ngưỡng và các hoạt động vui chơi giải trí trong lễ hội hợp lý, lành

mạnh; ngăn chặn và khắc phục tình trạng lợi dụng di tích, nơi thờ tự, lễ hội nhằm trục lợi, tuyên truyền mê tín, dị đoan và tổ chức các hoạt động trái pháp luật. Thực hiện nghiêm việc quản lý đốt hàng mã; quản lý, sử dụng đồng tiền Việt Nam trong lễ hội theo đúng quy định của pháp luật; khắc phục tình trạng hòm công đức và đặt tiền lễ tùy tiện; quản lý và sử dụng tiền công đức công khai, minh bạch, phục vụ công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích và tổ chức lễ hội. Không lạm dụng truyền hình trực tiếp để huy động tài trợ cho việc tổ chức lễ hội [46].

Theo trưởng ban tổ chức cho biết, Ông Nguyễn Đình A: “Nhiều năm gần đây là chúng tôi đã chỉ mở hội vào ba ngày trong năm dù là hội lớn hay hội nhỏ, không như trước kia là tùy thuộc vào mùa vụ có thể mở cả tháng. Đối với các văn bản về quy định của pháp luật..., thì chúng tôi nắm bắt rất chặt chẽ để áp dụng kịp thời vào mỗi mùa lễ hội và thường là mùa lễ hội trước, sẽ có buổi họp tổng kết để rút kinh nghiệm nên tránh được rất nhiều những khuyết điểm mà trong quá trình tổ chức vẫn còn mắc phải, chi phí thì hạn chế đến mức tối đa để không lãng phí, và cũng không có tình trạng mê tín dị đoan, ở đây ban quản lý di tích và các thủ từ cũng rất nghiêm khắc và cai quản đền rất có tâm. Chúng tôi cũng cam đoan là mỗi mùa lễ hội diễn ra không có nhiều những rủi ro hay tệ nạn”

Tăng cường các biện pháp giữ gìn, bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống cháy nổ, an toàn giao thông; khắc phục, giải quyết dứt điểm tình trạng ùn tắc giao thông; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cảnh quan môi trường tại các lễ hội. Thực hiện nếp sống văn minh trong sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng và lễ hội. Quản lý chặt chẽ các hoạt động dịch vụ, niêm yết công khai giá dịch vụ; kiểm

tra, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại về giá, phí dịch vụ, lệ phí, lưu hành ấn phẩm văn hóa trái phép; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức cá nhân lợi dụng lễ hội để tăng giá, ép giá [46].

Trong suốt quá trình đi diễn dã thực tế tại lễ hội Quán Giá ban tổ chức đã phân công rất cụ thể các tiểu Ban An ninh luôn đi tuần tra xung quanh và làm công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội chung cho những ngày lễ hội diễn ra an toàn, Đoàn Thanh niên cũng là một lực lượng quan trọng giúp Ban An ninh trông, giữ xe và hướng dẫn chỉ đường cho khách đến dự hội. Đối với những dịch vụ thương mại nhỏ, lẻ, theo như phỏng vấn của tác giả, một chị bán nước mía ở ngay cổng đền cho biết: “Chị bán ở đây được hai năm rồi, Ban tổ chức sẽ đưa ra một mức giá chung ai đặt trước thì được bán, chia theo ô, giá như nhau, bán hàng ở đây cũng tùy từng năm, có năm đông lắm, nhất là vào những ngày vào đám to, không có chỗ mà ngồi bán nước phải lên trên đường hết”.

..., định hướng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phản ánh những nét đẹp văn hóa truyền thống trong hoạt động lễ hội, cổ vũ, nêu gương các cơ sở, cá nhân gương mẫu thực hiện tốt, đồng thời phê phán cơ sở, cá nhân thực hiện không tốt các quy định về quản lý, tổ chức và tham gia lễ hội... [46].

Trong định hướng tại nội dung thứ năm của Chỉ thị, đây là một hình thức khuyến khích, động viên người thật việc thật, người làm nhiều được hưởng nhiều và ngược lại, không chỉ một đơn vị mà tác giả thấy có rất nhiều những đơn vị khác cũng thường xuyên vận dụng triệt để phương pháp này. Ngoài ra là nội dung tiếp theo của Chỉ thị :

Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác quản lý và tổ chức lễ hội phù hợp với văn hóa truyền thống dân tộc và xu thế phát triển của thời đại; tăng cường kiểm tra, ngăn

chặn kịp thời và xử lý nghiêm các địa phương, cơ sở, cá nhân có sai phạm trong quản lý, tổ chức và tham gia lễ hội [46].

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp có trách nhiệm lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này trong địa phương, đơn vị, tổ chức và đoàn thể mình... [46].

Cũng chính nhờ những văn bản được quy định rõ ràng cụ thể của BVHTT&DL được triển khai kịp thời đến các cơ quan và nhân dân địa phương giúp cho công tác quản lý lễ hội diễn ra chặt chẽ, có nhiều chuyển biến tích cực trong quá trình đảm bảo hoạt động lễ hội diễn ra đúng tiến độ phù hợp và đạt được các tiêu chí cụ thể của Bộ đưa ra về tính chất của lễ hội là sinh hoạt tín ngưỡng cộng đồng phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đảm bảo an toàn về sinh, an ninh, tiết kiệm thu hút được nhiều người cùng tham gia vào lễ hội tạo động lực to lớn mà vẫn đảm bảo tín trang nghiêm của lễ hội.

Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” đã trở thành phương hướng và động lực thúc đẩy cho hoạt động quản lý lễ hội nói chung và hội Giá tại xã Yên Sở nói riêng ngày một quy mô, chuyên nghiệp và có sự đầu tư từ chính quyền địa phương rõ nét tạo mối quan hệ gắn kết giữa chính quyền và nhân dân, giữa các thôn, xã với nhau và giữa chính những người dân với lại với nhau trong cuộc sống thường nhật họ biết yêu thương và giúp đỡ nhau nhiều hơn về tình làng nghĩa xóm...

2.3.2. Quản lý các nguồn lực tổ chức lễ hội

2.3.2.1. Quản lý nguồn nhân lực

Trong công tác quản lý lễ hội ở hội Giá như đã nói ở phần trên, UBND xã Yên Sở là đơn vị chính chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý lễ hội, trong đó có việc quản lý nguồn nhân lực trong lễ hội. Trong quyết định

thành lập Ban tổ chức lễ hội cũng đã có sự phân công chi tiết cụ thể nguồn nhân lực và các Tiểu Ban.

Hội giá hàng năm đều diễn ra vào ngày mùng 10,11,12 tháng ba, ngoài lực lượng then chốt là những vị trong kế hoạch đã được phân công từ trước để tiến hành thực hiện quản lý và điều hành lễ hội theo như kế hoạch. Hội Giá hàng năm còn nguồn nhân lực quan trọng không thể thiếu đó là nguồn nhân lực tham gia dự hội. Đối với những người tham gia dự hội luôn có hai nguồn nhân lực chính. Một là nhân dân địa phương – nguồn lực đông đảo và đặc biệt quan trọng không chỉ tham gia giúp đỡ Ban tổ chức lễ hội, mà còn là những người làm nên sự thành công của lễ hội. Chính họ là lí do để hội Giá tồn tại và phát triển như ngày hôm nay. Nguồn nhân lực tiếp theo là những khách thập phương – khách vãng lai, tham gia vào lễ hội với nhiều những mục đích khác nhau.

Trong những nguồn nhân lực trên ta chỉ phân chia ra làm hai loại nguồn nhân lực tại chỗ và nguồn nhân lực vãng lai. Đối với nguồn nhân lực tại chỗ là một lực lượng nòng cốt và quan trọng không thể thiếu để hình thành và phát triển lễ hội, nguồn nhân lực tại chỗ - những người dân địa phương năm nào cũng sẽ có mặt trong hội tham gia dự hội và đóng góp công sức cùng thôn, xã tiến hành lễ hội, họ đi với một tâm thế hân hoan, vui mừng và tự hào về quê hương đất nước và dân làng mình. Nhận biết được ưu thế của nguồn nhân lực này Ban Quản lý cũng đã kêu gọi toàn dân trong xã tham gia nhiệt tình, thậm chí, chính cán bộ xã là người cũng trực tiếp kêu gọi nhân dân, con em các nơi đi học, đi làm, đi lập gai đình qua các phương tiện hiện đại như mạng xã hội thông báo ngày hội sắp đến và khuyến khích mọi người dân tham gia, nhưng chỉ mang tính cá nhân cá thể, chưa phải là một cách làm có tổ chức và cụ thể hóa thành văn bản giấy từ chính thống cho định kỳ các năm tiếp theo. Đối với quản lý nguồn nhân lực

này tốt không phải là một điều quá khó đối với nhà quản lý bởi vì tâm thế họ luôn sẵn sàng cho việc Đám của làng, như quan sát và phỏng vấn một số cụ đến tuổi đăng cai, cụ nói: “Chúng tôi thì rất là vui và háo hức rồi, ai cũng thế cả. Tôi làm bảo vệ cho một trường mầm non, nhưng mà hôm nay ngày hội làng nên tranh thủ xin nghỉ và các cô giáo thì hết sức giúp đỡ rất vui vẻ, chúng tôi thì thích được tham gia vào công việc phục vụ cho lễ hội lắm, cứ đến tuổi đăng cai là ai cũng sẽ tự giác lên đèn làm cả” (PV ngày 11/10/2017)

Đối với nguồn lực này được phục vụ việc làng là một vinh dự và tự hào. Nếu như quan sát và nghiên cứu kỹ về những con người Yên Sở sẽ thấy được tinh thần, trách nhiệm và lòng nhiệt huyết được cống hiến cho công việc chung của thôn, xóm, đặc biệt là công việc của hội Giá. Vì vậy, Ban Tổ chức đã tổ chức tốt, lên kế hoạch rõ ràng, cụ thể và chi tiết nhằm sắp xếp đúng người, đúng vị trí, đúng công việc hài hòa, công bằng và tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người cùng tham gia góp sức và thể hiện mình. Tuy nhiên nguồn nhân lực tại chỗ là một thế mạnh mang tính tự giác, tuy nhiên ban quản lý vẫn cần có những buổi tổ chức họp dân để trò chuyện, một mặt là tuyên truyền luôn những quy chế, pháp luật... của nhà nước và BVHHTT&DL, mặt khác là để khích lệ động viên và cho người dân thấy được tầm quan trọng của tinh thần đoàn kết trên mọi mặt trận tạo sự cố kết cộng đồng ngày một vững mạnh hơn.

Đối với nguồn nhân lực vắng lai, đây là lực lượng nảy sinh và thường nằm ngoài tầm kiểm soát của Ban Tổ chức, họ thường là khách thập phương có thể là những làng, xã gần đó hoặc cũng có thể là những nơi xa khác về dự hội. Người thì đi lễ với một tâm thế của người hành hương, người thì tò mò muốn biết khi thấy người ta nhắc đến một lễ hội nổi tiếng ở một vùng quê nào đó không quá xa trung tâm thành phố, người là bạn bè,

người thân của người dân địa phương tại đó được mời về dự hội, người về nghiên cứu hoặc mục đích khác nào đó, ... cũng có nhiều người thì về buôn bán tại hội, thậm chí có nhiều người về để ăn xin, móc túi... tất cả những thành phần đó xuất hiện trong hội dẫn đến nhiều khó khăn cho người quản lý. Đối với nguồn nhân lực không khích lệ mà cũng khó từ chối này thì nhà quản lý cần có một sự tinh tế, tìm hiểu kỹ để truyền thông, quảng bá luôn hình ảnh và giá trị của lễ hội, tuy nhiên thì trong nguồn nhân lực này tác giả đã thực tế, người dân ở đây thực sự là hiếu khách, nhưng có một biểu hiện gì cho việc tận dụng quản lý nguồn nhân lực này. Nguồn nhân lực từ các khách thập phương về dự hội cũng đã và đang hình thành nhiều đối tượng chưa chấp hành nghiêm chỉnh về quy định của đền, Ban tổ chức cũng chưa đưa ra một số nội quy chung đối với khách về dự hội để họ có thể thực thi luôn. Bên cạnh đó vấn đề an ninh, nâng cao sự cảnh giác trong quá trình diễn ra lễ hội, đặc biệt vào những ngày hội lớn và mật độ người tham gia cao cũng đã có đầy đủ nhưng đối với mô hình hội lớn vào 5 năm một lần chưa đáp ứng đủ và sự quản lý trở nên lỏng lẻo hơn.

2.3.2.2. Quản lý nguồn tài chính

Lễ hội Quán Giá, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trước đây thuộc sự quản lý của huyện, nhưng hiện nay là chuyển về cho xã quản lý và điều hành hội trực tiếp, do vậy mà tài chính của toàn bộ lễ hội sẽ nằm dưới sự quản lý chung của UBND xã Yên Sở, trước khi vào hội xã cũng đã phân một ban tài chính ngồi hai bên tả, hữu của đền viết công đức, nguồn thu kinh doanh phí dịch vụ, phí trông giữ xe... các nguồn thu khác.

Phần kinh phí thu lại được sẽ dùng để tu sửa đền và phục vụ cho việc hội tại đền vào những ngày đám, riêng phí trông giữ xe tại đền do sự phân công của bí thư đoàn đối với các đoàn viên sẽ trích hoặc dành hoàn toàn số tiền thu được cho quỹ đoàn của xã.

Trong thời gian diễn ra lễ hội, công tác tài chính được thực hiện khá chặt chẽ, trong đền không có nhiều hòm công đức, bên ngoài hoàn toàn không có, chỉ có ban tài chính được phân công của ban tổ chức ghi công đức sẽ để hòm công đức bên cạnh bàn ghi cho những người dân có nhu cầu ghi công đức bỏ vào, tránh tình trạng đặt nhiều hòm công đức vụ lợi và kiếm lời bất chính. Việc thu chi trong thời gian diễn ra lễ hội cũng như sau khi lễ hội kết thúc được ghi chép đầy đủ, có hóa đơn, chứng từ cụ thể, đảm bảo tính khách quan, rõ ràng, minh bạch. Tuy nhiên do sự kín kẽ và tế nhị trong thu chi nên người nghiên cứu chưa đi sâu để hỏi về khía cạnh này, nhưng về cơ bản trong suốt quá trình diễn ra lễ hội mà người nghiên cứu được chứng kiến thì sẽ ghi chép lại cụ thể và có dẫn chứng kèm theo.

2.3.3. Quản lý bảo vệ di tích Quán Giá

Lễ hội truyền thống nói chung ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Việt Nam, đối với người dân Yên Sở cũng vậy, truyền thống thờ Đức Thánh Giá từ xa xưa đã đi vào nếp sống, nếp sinh hoạt của người dân nơi đây, đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu.

Trong những năm qua, Nhà nước, BVHTT&DL đã tăng cường quản lý lễ hội truyền thống dựa trên các quy định của Hiến pháp, các văn bản Nghị định, các quy định nhằm mục đích đảm bảo quyền tự do sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, giữ gìn truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Các văn bản được đưa ra đều nhằm mục đích nâng cao chất lượng cho các hoạt động nghi lễ để thúc đẩy sự phát triển của các lễ hội lên một tầm cao mới, quy mô, chuyên nghiệp và đầy đủ hơn đáp ứng được nhu cầu tín ngưỡng nhưng cũng để cho các nhà quản lý dễ dàng quản lý lễ hội một cách hiệu quả.

Ngoài ra đền đã nhiều lần được trùng tu lại, thậm chí trùng tu lại nhiều lần. Theo Lịch sử kiến trúc khu di tích Quán Giá được treo trong đền thì

những năm gần đây khoảng từ năm 1994 đến 2003 đã xây dựng lại bốn lần, năm 1994 xây dựng lại Tiên đường, năm 1997 xây dựng lại đền Trung, năm 2000 xây dựng lại Tam quan lần thứ ba vì xuống cấp, năm 2003 xây dựng lại tám gian hành lang phía Tây đã bị rở bỏ vì xuống cấp.

Thực tế mà nói đối với di tích Quán Giá việc quản lý, bảo vệ ở đây được UNND xã kết hợp với nhân dân thôn xã làm rất tốt. Ở quán luôn có hai thủ từ thay phiên nhau trông coi quán, người dân đến quán sẽ luôn gặp cụ thủ từ này mời nước và trò chuyện, ngoài ra các cụ rất nhiệt tình với khách dù là khách thập phương hay là con, cháu của quê hương Yên Sở, có một điều đặc biệt là ở đây gia đình có công chuyện, từ chuyện cưới hỏi, xin đám, về nhà mới...trong gia đình đến lễ đều có các cụ cao tuổi đi cùng con hoặc cháu đến và thường vận trang phục áo the có màu sắc phù hợp với độ tuổi đã được quy định từ trước ví dụ như ở xã Yên Sở: cụ thượng là áo đỏ, mũ đỏ có tai che tức là từ khoảng 80 tuổi trở lên, cụ trung là áo đen vắn khăn đỏ là từ khoảng 70 trở lên đến dưới 80. Trước khi vào cửa đền làm lễ, mọi người sẽ sửa sửa quần áo chỉnh tề bước vào một cách trang nghiêm.... Qua đó dễ thấy được di tích Quán Giá được bà con rất coi trọng và tôn kính, quán được như ngày hôm nay ngoài sự chăm lo của dân làng, nhiệt huyết của bà con còn là công lao to lớn của các nhà quản lý đối với Quán Giá đã rất chặt chẽ và có trình tự, rõ ràng và chính chu trong việc quản lý và bảo vệ di tích Quán Giá xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2.3.4. Công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức lễ hội

Ban Tổ chức lễ hội là những người lên kế hoạch chi tiết cụ thể về các hoạt động diễn ra trong lễ hội. Để đảm bảo đúng như kế hoạch được vạch ra từ đầu, Ban Tổ chức thường sẽ là những người giám sát các hoạt động về thời gian, về cách thức và kết quả hoạt động xem đã đúng với mục tiêu đặt ra chưa, nếu chưa thì kịp thời điều chỉnh. Ở hội giá chủ yếu Ban Tổ chức là các cán bộ lãnh đạo xã sẽ trực tiếp xuống kiểm tra, giám sát.

Quản lý về các di sản văn hóa vật thể trong không gian của hội, lực lượng này phần lớn là các ông từ và Tiểu ban An ninh sẽ đảm trách và báo cáo.

Quản lý các di sản văn hóa phi vật thể trong không gian tổ chức lễ hội, đó chính là các nghi lễ tế, rước kiệu, nghiêm quân ... Ban quản lý và cán bộ văn hóa, cùng Trưởng ban Hành lễ phải là những người nắm rất chắc nội dung này để quan sát và điều chỉnh sao cho phù hợp với luật tục của địa phương, không làm mất đi bản sắc của lễ hội.

Đối với các hoạt động văn hóa công cộng trong không gian lễ hội quán Giá thì không nhiều, như hát đạo, thổi sáo, ... không phù hợp nên những năm gần đây Ban quản lý cũng đã giám sát và nghiêm cấm.

Kiểm tra về nếp sống văn minh trong không gian lễ hội quán Giá và cụ thể là hội Giá năm 2017 có rất nhiều những hình ảnh không đẹp mắt đi vào dự hội như là mặc váy quán ngắn, quần quá ngắn hay là áo hở..., có nhiều khách thập phương đã không mang mặc đúng quy định cũng như tác phong, lời ăn tiếng nói đến nơi thờ tự. Đây là một vấn đề Ban Quản lý đã kiểm tra và phát hiện tuy nhiên chưa đưa ra được cách thức giải quyết vấn đề này triệt để. Với những nội quy ra vào đèn trên một tờ văn bản được dán nhỏ nhỏ ở cổng thì rất khó có người chú ý đến, cần nhắc nhở tận nơi và thi thoảng phát lên loa để mọi người nghe được và tự thấy cần điều chỉnh, kết hợp với các văn bản được treo to ở nơi dễ thấy.

Quản lý các sản phẩm văn hóa, dịch vụ văn hóa trong không gian tổ chức lễ hội nói chung và đối với lễ hội quán Giá nói riêng cần được Ban tổ chức và quản lý lễ hội xem xét lại các hoạt động kinh doanh buôn bán này không phù hợp với không gian lễ hội, cần chọn lọc và kiểm định trước khi những dịch vụ này được phép hoạt động.

Về an ninh trật tự thuộc Tiểu ban An ninh đảm nhiệm khá chặt chẽ và đảm bảo

Về vệ sinh môi trường trong không gian lễ hội Ban Quản lý cần sát sao hơn và có kế hoạch tổng vệ sinh từ trước đó, trong quá trình lễ hội diễn ra cũng cần có một lực lượng chính để đảm bảo vệ sinh môi trường. Tránh ruồi muỗi và mùi hôi ảnh hưởng đến không gian của lễ hội, về vấn đề này Ban quản lý cũng đã kiểm tra và cần đưa ra kinh nghiệm cho những năm sau.

Nguồn tiền công đức ở lễ hội có sổ ghi chép đầy đủ rõ ràng, có Tiểu ban tài chính công khai và không có khúc mắc gì.

Cần khẳng định công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình lễ hội diễn ra vừa đưa ra và khắc phục những hạn chế này sinh, vừa là khó khăn và kinh nghiệm rút ra cho các mùa hội sau.

2.3.5. Sự tự quản của cộng đồng trong tổ chức lễ hội

Làng là một đơn vị nằm trong sự quản lý của xã. Xã là một không gian rộng lớn hơn, định hình, cố định với vị thế của một cấp quản lý hành chính mà ta vẫn thường gọi là cơ sở. Làng là một khái niệm năng động bởi tính chất ít hành chính hoá hơn nên cũng ít tính quan liêu hơn so với xã và các cấp trên. Ngoài sự quản lý của nhà nước nói chung, yếu tố tự quản của cộng đồng là một trong những yếu tố có ý nghĩa quan trọng trong quá trình gìn giữ cơ sở vật chất của và phát huy ý thức bảo vệ chung của cộng đồng. Đối với những ngày thường khi không diễn ra lễ hội, ý thức tự quản của cộng đồng trở thành một thế mạnh đối với công tác quản lý lễ hội và các di tích lịch sử tại địa phương. Trong tiến trình của lịch sử nếu như sự tự quản của cộng đồng tốt sẽ mang lại nhiều lợi ích cho người dân tránh được những căn bệnh cố hữu của nhà nước như quan liêu, áp đặt,...

Sự tự trị của cộng đồng dân cư ở địa phương về mặt chính trị vừa giải quyết các vấn đề nội bộ cộng đồng, vừa giải quyết các quan hệ với cơ quan quản lý, tạo mối quan hệ cấu kết cộng đồng cao, củng cố quan hệ

huyết thống và thân tộc, đáp ứng nhu cầu riêng của từng cá nhân tự nguyện để ăn uống và bàn việc làng theo quy định riêng của làng. Hoạt động tự quản diễn ra trong khuôn khổ của nhà nước, đơn giản hoá các quy định của nhà nước làm cho sự quản lý của nhà nước trở nên gần gũi, thâm nhập vào đời sống của mỗi người dân, làm cho các quy định của nhà nước trở nên dễ hiểu, dễ áp dụng. Qua hoạt động tự quản thì sự quản lý của nhà nước trở nên dễ hiểu đối với người dân. Hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư càng phù hợp về phong tục, tâm lý, lối sống thì hoạt động tự quản ấy luôn đảm bảo được những khuôn khổ các quy định của nhà nước.

Sự quản lý của nhà nước khẳng định sự quản lý từ trên xuống, tập trung thống nhất. Hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư ở địa phương lại có xu hướng xác lập và củng cố quyền tự quyết, tự làm của mình. Mặt khác sự quản lý của nhà nước mang tính chất vĩ mô toàn quốc gia. Ngược lại hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư lại mang tính vi mô, thậm chí khép kín bởi sự phù hợp với đặc trưng của từng cộng đồng riêng.

Với xã hội hiện nay sự quản lý của nhà nước mang tính hệ thống và chuyên nghiệp hơn nhưng không thể bỏ qua sự tự quản của cộng đồng, của những người nông dân chất phác đã gắn bó máu thịt với vùng quê đó, đã in sâu vào máu thịt những nếp sống, nếp nghĩ và nền văn hóa vùng đặc trưng mà không ai có thể hiểu, thấm thía và hi sinh hơn những người dân địa phương đó.

Sự tự quản còn thể hiện ở việc phân công các thủ tự trông coi đền là do chính quyền xã lựa chọn, bầu ra 2 người, nhưng sau đó lại phải được thông qua ý kiến từ các cụ bô lão lớn tuổi trong làng, để các cụ thay nhau trông coi đền giúp làng, xã. Điều đó cho thấy dù là quyền quyết định và ban hành các văn bản hành chính là từ chính quyền, nhưng liên quan đến việc làng thì lời nói của các cụ bô lão cao tuổi trong làng rất có trọng

lượng, chính quyền thường mang tính chất hợp pháp hóa. Còn ý kiến thống nhất vẫn phải được cả tập thể các cụ đại diện cho nhân dân cùng chính quyền thông qua.

Các cụ từ thường thay nhau trông coi đền khi mỗi gia đình nào trong làng có việc nhỏ đến việc to họ thường sẽ mang lễ đến đền để lễ, và những lúc này các ông từ sẽ tiếp đón họ, mặc trang phục đúng quy định khi bước vào đền. Đối với những người đến tuổi đăng cai tức là vào năm tuổi phục vụ đền thì sẽ luân phiên đến làm việc trong đền, trông coi đền hoặc ngày diễn ra hội thì bắt đầu được phân các công việc cụ thể của đền theo đúng độ tuổi quy định của làng.

Ngoài ra các đoàn thể xã hội như hội người cao tuổi, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, hội đoàn viên, thanh niên, đảng viên chi bộ, ..., đều diễn ra sinh hoạt hội và các cán bộ lãnh đạo thường đưa sinh hoạt lễ hội trở thành một phần trong hoạt động đoàn thể, nhằm thúc đẩy tinh thần, tự giác đoàn kết từ cá nhân đến tập thể. Hầu hết trai đinh trong làng đều có việc trên đền. Đối với những người dân trong quá trình tổ chức lễ hội nếu như không không tham gia vào việc của đền thì mỗi nhà sẽ tự làm cỗ như một ngày lễ lớn của quê hương, mời bạn bè gần xa... đến dự hội và ăn bữa cơm cùng gia đình, và với mỗi thôn thì có tổ chức cả thôn đi lễ, họ sẽ chuẩn bị lễ cho thôn và trang phục mặc đi lễ sao cho thống nhất và trang nghiêm.

2.3.6. Đánh giá chung

2.3.6.1. Ưu điểm

Xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, là một vùng nông thôn cách trung tâm thành phố chừng hai mươi kilômet, một vùng quê đã được đô thị hóa và phát triển rõ rệt về cả kinh tế, văn hóa và chính trị. Thực trạng về công tác quản lý lễ hội không mang lối cũ kỹ, bảo thủ và đơn điệu như nhiều vùng quê khác, nhịp độ phát triển kinh tế tăng cao rõ rệt, ảnh

hưởng và làm thay đổi trực tiếp đến đời sống cũng như nhu cầu sống của người dân nơi đây.

Sống trong thời kỳ xã hội phát triển mạnh về công nghiệp, dịch vụ. Với vị trí địa lý đặc địa, chiếm ưu thế về sự hiện đại và phát triển cùng nhịp độ khẩn trương của cả nước, công tác quản lý lễ hội của hội Giá do xã làm đơn vị chủ quản chính, nhưng không tách rời nhân dân, thậm chí gắn bó mật thiết và nhịp nhàng với người dân nơi đây là một trong những ưu thế lớn để hội Giá tồn tại và phát triển như ngày nay.

Công tác quản lý có tiến bộ từ các thủ tục hành chính đã được bổ sung đầy đủ và rõ ràng. Các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực vận động và giáo dục hội viên thực hiện nếp sống văn minh khi tham gia vào lễ hội, các tệ nạn đã không còn và Ban Quản lý sẽ trực tiếp chỉ đạo để kiên quyết xử lý các vấn đề mê tín, lừa đảo, trộm cướp...

Cách thức mà Ban tổ chức tuyển chọn nguồn nhân lực đã vận dụng những ý tưởng mới bằng công nghệ tiên bộ hơn trước, không còn phải hô hào đến từng hộ gia đình, hay kêu gọi người dân đi họp mất thời gian mà không thu lại được hiệu quả như mong muốn. Như điều tra điền dã, phỏng vấn của tác giả thu thập được từ thành viên trong Ban tổ chức đã nói về cách họ tuyển chọn các thanh niên tham gia vào các hoạt động tế, lễ của hội thông qua mạng truyền thông như facebook hay email cá nhân để cho mọi người biết và đăng kí với Ban tổ chức, ... Đó cũng là cách đổi mới trong tư duy quản lý và áp dụng kịp thời khoa học công nghệ phát triển. Đến việc mọi người muốn truyền cho nhau những kinh nghiệm của bản thân đã tham gia vào hội nhiều năm về trước nay đến tuổi nghỉ hưu, hay cách mà họ hướng dẫn tế, lễ của một Tiểu ban nào đó... có thể được đánh máy thành văn bản (không lưu) cho mọi người tham khảo đến khi thực hành sẽ dễ dàng và tiện lợi hơn.

Ngoài ra nét cổ vẫn còn được giữ lại trong cách sinh hoạt văn hóa của người dân nơi đây vẫn là “phép vua thua lệ làng” dù người con quê hương Yên Sở đi ra ngoài là ai, công chức như thế nào, địa vị xã hội ra sao, kinh tế đến đâu,.. nhưng khi quay về làng thì vẫn phải phụ thuộc vào vai vế, phụ thuộc vào số tuổi tương ứng mà mặc màu áo phù hợp ngôi phần chiếu phù hợp, kính trọng và phục tùng lệ làng, đây có thể không trở thành một ưu điểm nhưng xét trên bình diện giáo dục đối với thế hệ trẻ nó vẫn trở thành một nét văn hóa cần học tập và noi theo.

Ở hội Giá việc quản lý, tổ chức hội phải được sự đồng ý của UBND xã, phải nằm dưới sự quản lý của Ban tổ chức đại diện các thành phần lãnh đạo của xã, trên giấy tờ thủ tục hành chính là thế, còn trên thực tế cho thấy lãnh đạo xã đến Ban tổ chức nói chung vẫn cần hỏi ý kiến, tôn trọng ý kiến của Trưởng Ban hành lễ. Trong hội Giá năm 2017 Trưởng Ban hành lễ là cụ Lê Văn Tám, cụ Tám là người điềm đạm, hiểu biết rộng, gia đình văn hóa, con cái thành đạt, những yếu tố xung quanh ảnh hưởng đến một con người chính là yếu tố rất quan trọng để đề bạt các cụ vào các vị trí khác nhau trong hội. Thân thế của một người đã được dân làng kính trọng, ngưỡng mộ sẽ là một điều kiện tiên quyết để cụ có thể trở thành trưởng ban hành lễ - người chịu trách nhiệm chính về việc tế lễ nói chung. Khi tác giả đi nghiên cứu, thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, từ nhiều cụ trong cùng thời điểm hội diễn ra các cụ đều rất nhiệt tình giúp đỡ và cung cấp thông tin trong phạm vi hiểu biết của mình, tuy nhiên có những cụ vừa đến tuổi đăng cai, hay có những cụ cao tuổi nhưng bản thân không phải là chủ tế hay trưởng ban hành lễ... khi được hỏi sâu hơn sẽ thường hướng dẫn tôi tìm đến cụ Trưởng Ban hành lễ để có được những thông tin chính xác và chi tiết hơn, đặc biệt họ sẽ không trả lời câu hỏi vì sợ nói sai và sợ người khác biết là câu trả lời đó được nói từ phía của họ. Theo như hướng dẫn của

các cụ và tôi đi tìm đến gặp cụ Tám để xin thêm chút thông tin, cụ Tám rất nhiệt tình và vui vẻ cụ chia sẻ: “Tôi rất vui vì được chia sẻ thông tin về những gì tôi biết cho các cô chú, nó cũng là để giới thiệu cho nhiều người biết đến hội Giá, biết về con người và văn hóa nơi đây, tuy nhiên thì những thông tin mà tôi có thể cung cấp cho các cháu nó cũng chỉ có giới hạn thôi, các cháu thông cảm vì đôi khi chúng tôi biết mà cũng không dám nói vì tôi chưa phải là người nhiều tuổi nhất trong làng, tôi chưa được cái quyền nói về Đức Thánh Giá, tôi cũng chỉ là người học qua, nghe lại thôi”. Để thấy một nguyên tắc của người dân nơi đây đã ăn vào thịt, vào máu một quy tắc sống, văn hóa ứng xử được trao truyền và giáo dục lại cho thế hệ sau sẽ trở thành những người tốt đạo hơn.

Sự quản lý của chính quyền địa phương kết hợp với kinh nghiệm và hiểu biết dày dặn của các già làng – người cao tuổi nhất làng cùng có trách nhiệm giữ gìn kỷ cương giềng mối trong nhân dân, đặt định nền tảng cho quan hệ xã hội, nên cả phép vua và lệ làng cùng tạo nên áp lực tinh thần cưỡng chế người dân để hướng dẫn mọi người sống theo những qui tắc chung, tôn trọng cái chung của cộng đồng, sống trên tinh thần tập thể cùng tồn tại và phát triển đời sống chung cho cộng đồng.

Ngoài ra các khía cạnh khác trong lễ hội đều có một sự quản lý chặt chẽ của ban tổ chức nên từ việc hội, việc đón tiếp đến các việc an ninh, vệ sinh thậm chí cả các ý tá và bác sĩ cũng có những bàn riêng để giúp đỡ bất cứ lúc nào có người gặp sự cố... điều đó chứng tỏ những mặt mạnh trông thấy trong công tác giám sát, thanh tra và kiểm tra lễ hội của ban quản lý đền và UBND xã.

2.3.6.2. Hạn chế

Trong công tác quản lý lễ hội tại xã Yên Sở, đã có rất nhiều những ưu điểm tạo thế mạnh cho công tác quản lý của hội Giá được phát huy, tuy

nhiên thì bên cạnh những ưu điểm không thể tránh khỏi một vài thiếu sót cần khắc phục, bổ sung và đưa ra những định hướng, chiến lược cũng như giải pháp phát triển.

Trong vấn đề quản lý nguồn nhân lực, nhất là đối với thế hệ trẻ đến với các hoạt động trong lễ hội, đây là lứa tuổi rất khó để khiến các bạn trẻ phục tùng theo ý của người lớn, thường gặp nhiều khó khăn.... Người quản lý chưa thực sự nắm bắt được tâm lý trẻ và chưa đưa ra cách giải quyết tốt, nhiều thanh niên trong xóm tham gia hội vẫn còn chưa thực sự nhiệt tình, trong vấn đề luyện tập vẫn chưa nghiêm túc, nên khi thực hành còn thiếu sự đồng đều và thiếu độ chuyên nghiệp. Ngoài ra Đoàn Thanh niên cũng khá đông, nhưng vẫn thường tụm lại một chỗ, thiếu nhân lực làm công tác đón khách, hướng dẫn khách và đặc biệt là vấn đề trang phục của khách hành hương đến nơi cửa đền, vẫn còn rất nhiều các hiện tượng mặc ngắn quá, hở quá... sai với quy định mà từ trước đến giờ các cụ thủ từ vẫn thiết chặt quy định đối với mỗi người khách ghé qua đền. Như trước đây những quy tắc vào đền không thoáng như bây giờ. Ví dụ như giữa sân đền là không được đứng, con gái mặc váy không được vào đền, ngoài ra công tác vệ sinh xung quanh đền chưa thực sự đảm bảo sạch sẽ.

Các cấp chính quyền chưa xử phạt kiên quyết đối với những hành vi mê tín dị đoan, các hoạt động kinh doanh ngay trước sân đền ngoài, xung quanh đền diện tích của đền để phục vụ cho khách thập phương chưa thực sự phù hợp với nội dung và ý nghĩa của buổi tế - lễ bên trong. Các trò chơi nhà bóng dành cho trẻ em hay trò phi tiêu nhận phần thưởng, gấp gấu bông..., quây bán đồ chơi vòng tay, súng ống, thú nhồi bông..., các quây đồ ăn, đồ uống chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều ruồi muỗi và không phù hợp với không gian của lễ hội.

Nhìn chung về công tác quản lý từ đội ngũ các cán bộ còn mỏng chưa có nhiều kinh nghiệm, thiếu đồng bộ, một số cán bộ chưa thực sự gương

mẫu và nhiệt huyết. Công tác tuyên truyền, giáo dục đối với một số người tham dự lễ hội còn chưa cao, kinh phí còn hạn chế và công tác thanh tra kiểm tra còn lỏng lẻo.

2.3.6.3. Nguyên nhân của hạn chế

** Nguyên nhân khách quan:*

Lễ hội Quán Giá là một hình thức lễ hội cổ truyền mang yếu tố tâm linh, liên quan đến nhận thức và quan niệm của mỗi cá nhân nên không thể áp đặt hay ép buộc được. Vì vậy mà việc vận động người dân tham gia, thực hiện nếp sống văn minh, ..., cũng trở nên phức tạp. Đối với một số người nông dân vẫn còn tư tưởng cũ và ít hòa nhập chiếm một số lượng không lớn, nhưng hạn chế về nhận thức đã trở thành rào cản trong quá trình vận động các công tác chung của đền.

Tác động của cơ chế thị trường cùng quá trình đô thị hóa đang diễn biến phức tạp trong đời sống văn hóa - xã hội hiện đại đã ảnh hưởng tiêu cực đến bộ máy tổ chức và quản lý, thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội. Hình thành một số cán bộ chưa đáp ứng được đòi hỏi của ngành, nghề và tâm huyết của nhà quản lý. Ngoài ra cơ sở vật chất chưa đảm bảo được những ngày hội lớn có sự gia tăng về các hoạt động lễ hội và mật độ người tham gia chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

** Nguyên nhân chủ quan:*

Một mặt là nguyên nhân xuất phát từ chính các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan quản lý Nhà nước về văn hóa chưa toàn diện và sâu sắc, việc vận động đối với người dân chưa diễn ra thường xuyên chỉ khi nào gần đến ngày diễn ra hội chính. Chưa quan tâm đến cơ sở vật chất, nhân rộng các mô hình, điển hình tốt thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội, thiếu kiểm tra, đôn đốc và chưa kịp thời xử lý cá trường hợp vi phạm sao cho có hiệu quả. Đối với các văn bản quản lý của nhà nước về lễ hội và các hoạt

động văn hóa tâm linh có những vấn đề mới phát sinh chưa kịp thời ban hành để xử lý. Công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lễ hội chưa thường xuyên, liên tục, chưa giới thiệu được các điển hình thực hiện nếp sống văn minh tạo sự thúc đẩy cho mọi người phấn đấu, chưa tạo được dư luận mạnh mẽ, phê phán các biểu hiện tiêu cực trong tổ chức lễ hội. Mặt khác, một bộ phận người dân lợi dụng lễ hội để trục lợi, một số cán bộ thiếu gương mẫu.

Ngoài ra cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của lễ hội thì lại chưa được chính quyền quan tâm. Các điều kiện vật chất để triển khai tổ chức và quản lý lễ hội còn hạn chế, nhất là kinh phí dành cho việc tuyên truyền, tổng kết, biểu dương, khen thưởng. Công tác nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý lễ hội chưa theo kịp với yêu cầu đặt ra.

Tiểu kết

Lễ hội cổ truyền được nảy sinh từ chính nhu cầu của người nông dân, là sản phẩm tinh thần của người nông dân, phản ánh đời sống văn hóa tinh thần của con người, thể hiện niềm vui và khát vọng hướng tới của mỗi con người trong sinh hoạt cộng đồng đó. Người dân xã Yên Sở cũng vậy, tinh thần sinh hoạt hội đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu.

Thực trạng quản lý lễ hội truyền thống Quán Giá là một trong những nội dung trọng tâm, qua đó người đọc có cái nhìn khái quát về chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể quản lý lễ hội, thấy được thực trạng của các cấp quản lý tại cơ sở đối với các vấn đề tuyên truyền, phổ biến các văn bản quản lý lễ hội đã nói lên những ưu và khuyết điểm trong cách quản lý, được thể hiện rõ trên sản phẩm là hoạt động lễ hội.

Qua thực tế về cách thức tổ chức và quản lý lễ hội của các chủ thể quản lý nơi đây đã mang tính khoa học, có hiểu biết về công tác quản lý, có tính logic chặt chẽ đảm bảo cho công tác quản lý lễ hội dựa trên các văn

bản pháp luật, và hơn hết là các chủ thể quản lý lễ hội áp dụng các văn bản đó vào thực tế. Tuy nhiên, ngoài những mặt tích cực vẫn chưa thể tránh khỏi nhiều thiếu sót cần nghiên cứu để đưa ra các giải pháp và chiến lược sắp tới cho những năm sau hoạt động của hội giá sẽ ngày càng phong phú, độc đáo không làm mất đi bản sắc, thu hút được người dân tham gia.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ LỄ HỘI QUÁN GIÁ

3.1. Định hướng

3.1.1. Định hướng của Đảng

Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, ngoài việc đặt trọng tâm vào phát triển nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đảng đã xác định đường lối “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Đây là một quan điểm cực kỳ sáng suốt của Đảng mà trong suốt quá trình lãnh đạo Đảng đã đưa ra phương hướng chỉ đạo giống như Hồ Chủ tịch đã từng nói: “văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận”.

Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ra Nghị quyết về “Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010” và Nghị quyết về “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”, trong đó nêu rõ chủ trương của Đảng trong việc xây dựng đời sống văn hoá xã hội trong thời kỳ này là: “Đẩy mạnh phong trào xây dựng làng, xã văn hoá, phục hồi và phát triển văn hoá truyền thống, nâng cao chất lượng hiệu quả các thiết chế văn hoá thông tin, phát triển công tác thông tin đại chúng và các hoạt động văn hoá ...”. “Nghị quyết đã nhấn mạnh : “Các cơ sở xã, phường, thị trấn là nơi có tuyệt đại bộ phận nhân dân cư trú và sinh sống. Hệ thống chính trị cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư”. Địa bàn cấp xã cũng là nơi trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị - văn hoá - xã hội nói chung của đất nước”

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội lần thứ VII (6-1991) đã xác định nền văn hóa tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc là một trong sáu đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Như vậy, nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu phấn đấu, vừa là một nhiệm vụ trọng yếu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. [47]

Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trở thành mục tiêu của chiến lược phát triển tổng thể về kinh tế, xã hội. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã chỉ rõ: xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam trong thời kỳ hiện nay, tạo ra môi trường và điều kiện để cá nhân mỗi người tự hoàn thiện và phát triển nhân cách toàn diện. Chính những giá trị của lễ hội đã tạo ra một môi trường sống lành mạnh và đoàn kết của người dân Yên Sở, định hướng đã trở thành mục tiêu hướng tới của ban quản lý văn hóa và mỗi người dân nơi đây.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong bối cảnh hội nhập như hiện nay là một vấn đề hết sức cần thiết để mỗi cá nhân trong xã hội sống hòa nhập mà không hòa tan. Đây là một điểm nổi bật của Nghị quyết là: xây dựng môi trường, đời sống văn hóa phải được triển khai cụ thể vào từng loại hình cộng đồng; hình thức tổ chức cộng đồng là trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện con người.

Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Nghị quyết chỉ rõ, văn hóa trong chính trị: chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, cơ quan nhà nước và các đoàn thể. Coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Về xây dựng văn hóa trong kinh tế, Nghị quyết chỉ rõ: thường xuyên quan tâm xây dựng đời sống văn hóa trong kinh tế. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân với ý thức tôn

trọng, chấp hành pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh vì sự phát triển bền vững của đất nước.

Văn kiện nhấn mạnh: huy động sức mạnh của toàn xã hội, nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc.

Nghị quyết nhấn mạnh: các cơ quan truyền thông phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, nâng cao tính tư tưởng nhân văn và khốc học, đề cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, góp phần xây dựng văn hóa và con người Việt Nam.

Nghị quyết chỉ rõ: khuyến khích đầu tư và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ văn hóa; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển; hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để xây dựng thị trường dịch vụ, sản phẩm văn hóa; nâng cao ý thức thực thi quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan

Nghị quyết chỉ rõ: cần chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với nhiều nước, thực hiện đa dạng hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu...

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với văn hóa, Nghị quyết chỉ ra: đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng vừa đảm bảo về văn hóa, văn học, nghệ thuật, báo chí phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, vừa đảm bảo quyền tự do, dân chủ cá nhân trong sáng tạo trên cơ sở phát huy trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân với mục đích đúng đắn; khắc phục sự không buông lỏng hoặc mất dân dân chum hạn chế tự do sáng tạo.

Hệ thống quan điểm của Đảng trở nên ngày càng hoàn thiện, nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong đời sống, gắn bó chặt chẽ với sự phát triển

của xã hội, vừa phản ánh xã hội, vừa điều chỉnh xã hội, trở thành chiến lược, thể chế, thiết chế phát triển văn hóa Việt Nam.

3.1.2. Định hướng của nhà nước

Theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ của con người. Tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp. Trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, tiến bước vững chắc đi lên chủ nghĩa xã hội”.

Xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hoá lành mạnh trong xã hội; kiên quyết loại bỏ những phần tử thoái hoá, biến chất về đạo đức ra khỏi tổ chức đảng và cơ quan Nhà nước; xây dựng nếp sống văn minh, đời sống văn hoá trong nhân dân. mở cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước gắn với thi đua yêu nước và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá; xây dựng, ban hành luật pháp và các chính sách văn hoá; tăng cường nguồn lực và phương tiện cho hoạt động văn hoá; nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hoá.

Bên cạnh đó phải quán triệt thực hiện tốt các quan điểm chỉ đạo của Đảng mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành TW Đảng khóa VIII đề ra, Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị, quyết định số 308/2005/QĐ-TTG, ngày 24/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 04/1998/TT-BVHTT, ngày 11/07/1998 của Bộ VHTT về hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Mục 1. Nếp sống văn minh trong việc cưới

Mục 2. Nếp sống văn minh trong việc tang

Mục 3. Nếp sống văn minh trong lễ hội quy định rất rõ: Khi tổ chức lễ hội, chính quyền địa phương, cơ quan đơn vị tổ chức, cá nhân phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và quy chế tổ chức lễ hội do Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin ban hành, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm di tích, danh lam thắng cảnh, lừa đảo, trộm cắp của du khách, thương mại hóa các hoạt động mê tín dị đoan trong xã hội.

Tại Điều 12. Tổ chức lễ hội có nêu rõ nội dung:

1. Tổ chức, cá nhân, khi tổ chức hoặc tham gia lễ hội, phải thực hiện các quy định sau:

a) Nghi thức lễ hội phải được tiến hành trang trọng, phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc;

b) Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội;

c) Thực hiện đúng nội quy, quy định của Ban tổ chức lễ hội;

d) Trang phục đẹp, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục;

đ) Không nói tục, xúc phạm tâm linh và ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội;

e) Bảo đảm trật tự, an ninh khi dự lễ hội; không đốt pháo, đốt và thả đèn trời;

g) Ứng xử có văn hoá trong hoạt động lễ hội;

h) Bỏ rác vào nơi quy định, giữ gìn vệ sinh môi trường;

i) Không bán vé vào dự lễ hội;

k) Nếu tổ chức các trò chơi, trò diễn, biểu diễn nghệ thuật, hội chợ, trưng bày triển lãm trong khu vực lễ hội thì được bán vé cho các hoạt động đó; giá vé thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính;

l) Nghiêm cấm lợi dụng lễ hội để hành nghề mê tín dị đoan như xem số, xem bói, gọi hồn, cầu cơ, sấm truyền, yểm bùa, trừ tà, phù phép chữa bệnh;

m) Không đốt đồ mã trong khu vực lễ hội.

2. Khuyến khích các hoạt động sau trong tổ chức lễ hội:

a) Tổ chức giới thiệu ý nghĩa lịch sử của lễ hội, giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam;

b) Tưởng nhớ công đức của ông cha, ghi nhận công lao của các bậc tiền bối trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc;

c) Tổ chức các trò chơi dân gian, trò chơi mới và các hoạt động văn hoá, thể thao có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội;

d) Thắp hương theo quy định của Ban tổ chức lễ hội.

Chị thi đưa ra mang tính chất nguyên tắc nhằm định hướng cho mỗi công dân Việt Nam hướng đến giá trị văn hóa chung, nhằm xây dựng tổ chức, cá nhân, phát triển con người Việt Nam toàn diện. Nền văn hóa Việt Nam với tư cách là một phương diện của đời sống, được nhận thức đầy đủ trong vai trò xây dựng con người Việt Nam, phát triển văn hóa Việt Nam trong thời đại hội nhập. Các định hướng của nhà nước đưa ra ngày càng phù hợp và bao quát đối với nền văn hóa nói chung, với công tác tổ chức và quản lý lễ hội, góp phần quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy di sản văn hóa của dân tộc.

3.2. Giải pháp

Lễ hội truyền thống tồn tại đến ngày hôm nay là kết quả của quá trình tiếp biến văn hóa, quá trình này đã làm cho các lễ hội luôn mang dáng vẻ của thời đại mà vẫn không bị mất đi diện mạo ban đầu. Chính vì mục đích này mà dưới đây là một vài giải pháp được đưa ra nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý lễ hội nói chung và lễ hội Quán Giá nói riêng.

Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI đã đưa ra 4 nhóm giải pháp quan trọng thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết, có một nhiệm vụ là xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, trong đó nhấn mạnh: “Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa. Coi trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa, cán bộ làm công tác khoa học, chuyên gia đầu ngành, cán bộ ở cơ sở” [46]. Qua đó để thấy Đảng đã đặt rõ vai trò quan trọng của cán bộ văn hóa cơ sở là: Xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ, tổ chức tuyển chọn cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kiểm tra, giám sát, đánh giá cán bộ, xây dựng cơ chế, chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ.

Đối với ban quản lý lễ hội Quán Giá là đơn vị cơ sở cần chọn người cán bộ có đạo đức, có chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhiệm được tốt công việc được giao. Những năm gần đây cán bộ quản lý văn hóa đào tạo ra đáp ứng tương đối nhu cầu của xã hội, tuy nhiên đối với những vùng sâu, vùng xa thì còn khó khăn hơn vì lực lượng cán bộ đào tạo ra không có nhu cầu muốn lên vùng cao làm việc, tuy nhiên xã Yên Sở cũng là một vùng quê gần thủ đô Hà Nội nên lực lượng cán bộ có nhu cầu không ít, đơn vị có thể tuyển chọn người có năng lực và phù hợp với những đặc điểm của địa phương.

Ngoài ra lực lượng được tuyển dụng cũng cần có đội ngũ giám sát và đánh giá, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở. Một lực lượng đánh giá khách quan, đông đảo và xác thực nhất chính là những người dân địa phương, vì vậy mà chính quyền cơ sở cần tổ chức các cuộc họp dân, lắng nghe ý kiến của dân, có thể dùng cách trưng cầu ý kiến của dân bằng hình thức bỏ phiếu kín.... Khi phát hiện ra những yếu kém tồn tại hay chưa phù hợp của người cán bộ, cần kịp thời trao đổi, “phê và tự phê”, tuy nhiên việc đánh giá cần có đội ngũ chuyên môn, khách quan để đạt được hiệu quả.

Khi cán bộ đã được nhận về cơ sở, các cấp lãnh đạo cần quan tâm, giúp đỡ và tạo điều để cán bộ mới có thể hòa mình vào môi trường và yên tâm công tác, cống hiến.

Ngoài ra Nhà nước xây dựng chiến lược đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ văn hóa cấp xã. Mỗi lớp học từ một đến hai tuần, kết hợp với việc tham quan thực tế. Bên cạnh đó Nhà nước xây dựng cơ chế tuyển chọn, đánh giá cán bộ công chức văn hóa ở cấp xã, đảm bảo cho các xã có một đội ngũ có văn hóa, có kiến thức, xứng tầm trở thành nhà quản lý lễ hội. Đây là một trong những chiến lược mới rất phù hợp để áp dụng vào công tác tuyển dụng và nhu cầu cần cán bộ của xã Yên Sở.

Nói đến văn hóa hay quản lý văn hóa là người ta nghĩ ngay đến nếp sống, chính vì thế mà khi trở thành nhà quản lý văn hóa phải là người có một nếp sống văn minh trong xã hội để có thể quản lý và vận động người dân theo mình. Tức là không làm gì trái với thuần phong mỹ tục, không mê tín và không để xảy ra các hoạt động mê tín, không lợi dụng lễ hội để chia rẽ các khối đoàn kết, không vi phạm pháp luật, và lợi dụng để trục lợi cá nhân.

Nhìn chung đối với giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý tập trung chủ yếu vào đội ngũ nhân lực là cán bộ quản lý văn hóa là chìa khóa để mở ra một bức tranh mới tốt đẹp hơn.

3.2.1. Hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức và cơ chế quản lý lễ hội

Cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý lễ hội nói riêng, bất kỳ tổ chức nào tồn tại cũng cần có một bộ phận chủ quản là đơn vị đứng đầu, như trong hội Giá thì đơn vị quản lý trực tiếp chính là Ban Văn hóa Thông tin, Ủy ban xã. Muốn nâng cao hiệu quả của công tác quản lý lễ hội truyền thống phải có một bộ máy tổ chức rõ ràng, cụ thể, nắm bắt được công việc, điều hành một cách khoa học và logic, đặc biệt đối với lễ hội truyền thống, người trong ban tổ chức và quản lý lễ hội phải tiến hành điều tra, đánh giá

đúng thực trạng cán bộ về số lượng, chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ mới đủ tiêu chuẩn tham gia điều hành lễ hội, bên cạnh đó trong lễ hội thì các cụ cao tuổi luôn là những người được tôn trọng, và chịu trách nhiệm chính trong việc điều hành lễ hội, tuy nhiên thì cần bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ trẻ trung có năng lực và đủ phẩm chất trở thành một nhà quản lý giỏi trong tương lai.

Trong Ban quản lý lễ hội tại xã Yên Sở có khoảng ba cán bộ văn hóa xã, nhưng nhìn chung thì không thấy vai trò của cán bộ văn hóa xã được phát huy, mọi trách nhiệm và quyền hạn đều được Ủy ban xã thực hiện, thể hiện bộ máy tổ chức còn lỏng lẻo, chưa hiểu rõ vị trí, vai trò và trách nhiệm của các tổ chức bộ máy quản lý. Vì thế mà cần đào tạo đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trách nhiệm, có trình độ, có kỹ năng và nhiệt huyết với công việc. Chú trọng đến việc cải tiến tổ chức lễ hội sao cho phù hợp với tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của địa phương. Ổn định bộ máy tổ chức là vấn đề cần thiết và quan trọng để có ban lãnh đạo chung đưa ra các phương hướng, xây dựng các thể chế văn hoá mang tính tự quản của nhân dân địa phương nơi diễn ra lễ hội, những văn bản quy định thành văn “lệ làng” nói chung đối với người dân tham gia hoạt động lễ hội. Ngoài ra tổ chức họp bàn tổng kết rút kinh nghiệm ngay sau mỗi mùa diễn ra lễ hội có những thuận lợi gì cần phát huy và những khó khăn gì cần khắc phục, tìm ra nguyên nhân, để những năm kế tiếp hoạt động lễ hội ngày một phát triển tích cực hơn. Viết báo cáo tổng kết bằng văn bản gửi lên cấp trên lấy đó làm cơ sở để rút ra những bài học kinh nghiệm.

3.2.2. Hoàn thiện nội dung chương trình tổ chức lễ hội

Đây là một nội dung quan trọng chính của ban tổ chức, trước khi đi đến quyết định thành lập ban tổ chức để tiến hành vào đám thì nội dung chương trình phải được lên đầy đủ và chi tiết, được tổng hợp từ nhiều nguồn, nhiều đối tượng, nhiều lượng thông tin có độ chính xác cao.

Xác định trước ngày vào đám phải lên được một văn bản trình bày rõ nội dung chương trình cụ thể cho từng phần, từng tiểu ban, từng giai đoạn, hoặc có thể nội dung chia cho 3 ngày khác nhau. Địa điểm, thời gian, không gian phải được quy định giờ chuẩn, nên để theo một mẫu chung cho tất cả các năm. Ở phần phụ lục 2 có quyết định thành lập ban tổ chức lễ hội cũng đã phân chia rõ ràng và cụ thể các số lượng người trong các Ban tuy nhiên vẫn cần cụ thể hơn nữa:

Đầu tiên Ban tổ chức cần xây dựng kế hoạch tổ chức lễ hội gồm các mục: mục đích, yêu cầu và nội dung hoạt động. Liệt kê các đầu việc diễn ra trước – trong – sau lễ hội. Các lực lượng tham gia gồm những ai (cụ thể hóa), thời gian diễn ra, không gian tổ chức, các chương trình hoạt động theo thời gian cụ thể, phân công trách nhiệm và nguồn kinh phí hoạt động.

Sau đó là việc hình thành các tổ chức: giống như phụ lục 2

Cuối cùng là điều hành các công việc trong lễ hội như họp dân quán triệt, thông qua kế hoạch, phân công nhân lực, cách thức tiến hành, trang phục, vệ sinh tổng thể, tập luyện, chuẩn bị các điều kiện cho ngày mở hội, kinh phí. Phần tổ chức lễ hội và công việc sau lễ hội, dọn dẹp, quyết toán tài chính, họp rút kinh nghiệm. Nội dung chi tiết sau đó có thể lưu lại và các năm sau mang ra vẫn có thể dùng sửa chữa, bổ sung cho phù hợp mà không cần làm lại từ đầu, làm như vậy thứ nhất: có một khung chương trình hợp lý, khoa học và mang tính thống nhất giữa các năm, lễ hội diễn ra hàng năm nên để cho nội dung chương trình diễn ra một cách lặp lại, giống như một thói quen của mỗi người. Thứ hai chúng ta tiết kiệm được thời gian và lực lượng đầu tư mỗi năm cho tiến hành nghiên cứu nội dung mà dễ làm thiếu sót những hoạt động nghi lễ hay các chi tiết nhỏ, vụn. Ngoài ra việc bao quát các chương trình tế lễ giới hạn thời gian bao lâu, như thế nào, khách mời tham dự gồm những ai, ước lượng được số người tham dự mỗi

năm dựa trên kinh nghiệm nhiều năm, tất nhiên mỗi năm một khác nhưng từ cái chung và từ kinh nghiệm mà nhà quản lý phải dự trù được để đưa ra được nhiều phương án trong các trường hợp bất ngờ xảy ra các sự cố để giải quyết tình huống cấp bách một cách dễ dàng và để cho công việc của hội diễn ra một cách hoàn chỉnh và tốt đẹp.

Đối với đội quân tế lễ hầu hết đều là những người cao tuổi có cụ đến 90 tuổi vẫn tham gia đi lễ, cụ chỉ cúi đầu lễ thậm chí còn không thể quỳ rạp xuống đất như nhiều đối tượng khác, để thấy nét sinh hoạt và cái lệ làng ở nơi đây rất chặt chẽ có sự đồng thuận cao của mọi người. Đối với một số đền không có những nội quy riêng sẽ thiếu sự thống nhất và làm giảm đi sự khoa học trong tổ chức, ở đây có quy định rất cụ thể rõ ràng, cứ 59 tuổi, gọi là tuổi đương cai người đàn ông sẽ nhận bàn giao từ mùng 2/12 âm lịch năm nay đến mùng 2/12 âm lịch sang năm là thời gian lên đình phục vụ đình, qua hết tuổi đương cai các cụ sẽ được chính thức tham gia vào ban hành lễ. Riêng ban hành lễ chỉ có đàn ông.

Trong nội dung chương trình lễ hội cần ghi đầy đủ chi tiết cụ thể ngoài phần lễ, còn có phần hội được tổ chức, cần có một kế hoạch được định ra sẵn từ trước để dễ nắm bắt, các ban khác nếu có thực hiện theo cũng thuận lợi vì có căn cứ quy định cụ thể của ban tổ chức. Nghiên cứu và làm mới các hoạt động giải trí hình thành trong lễ hội dựa vào các trò chơi dân gian truyền thống đã có như hát chiếu chèo, cờ người ngoài ra cũng có thể tham khảo một số trò chơi dân gian mà gắn với đặc điểm quê hương như một số trò bắt vịt, bơi thuyền, ném niêu, hái dừa, ..., vừa có ý nghĩa nhưng vừa đảm bảo được tính đặc thù riêng cho lễ hội Quán Giá cũng là lễ hội truyền thống mà lại không giống bất cứ lễ hội truyền thống nào trong cả nước.

Đảm bảo công tác tổ chức và cả quá trình diễn ra lễ hội được tiết kiệm, văn minh, sạch sẽ và khoa học, thực sự có nghĩa và để lại dấu ấn sâu

trong lòng người dự hội, nhất là những khách thập phương. Đây cũng là một cách để tuyên truyền các giá trị lịch sử, văn hóa của quê hương đất xây dựng làng văn hóa, thôn văn hóa, gia đình văn hóa. Tránh tràn tục hóa làm mất đi bản chất và giá trị vốn có từ lâu đời, khi xây dựng kịch bản phải đặc biệt chú trọng đến giá trị lịch sử, sự kiện chính trị của địa phương không để lạc giữa không gian sống và tồn tại của lễ hội.

3.2.3. Tuyên truyền phổ biến các văn bản quy định của lễ hội

Lực lượng cán bộ quản lý của UBND xã cần coi trọng việc tuyên truyền các văn bản pháp luật bằng nhiều hình thức chủ yếu góp phần xây dựng nâng cao nhận thức, hiểu biết và trình độ của nhân dân.

Theo Thông tư 15/2015/TT-BVHTTDL, ngày 22 tháng 12 năm 2015, quy định về tổ chức lễ hội

Cần kết hợp với nhiều đơn vị khác để có thêm những kênh thông tin tuyên truyền và phổ biến làm lan rộng ý nghĩa và hình ảnh về hội Giá xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, như thông qua các kênh thông tin truyền thông báo mạng, đài phát thanh, sóng truyền hình, phim tài liệu... Thông qua các ấn phẩm tặng, ví dụ như sách báo, đã có nhiều nhà nghiên cứu như Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Bá Sơn... về địa phương điền dã suốt một thời gian dài để hiểu được về con người, văn hóa cũng như các nghi lễ trong lễ hội một cách khách quan được ghi nhận, được đánh giá, được đưa ra nghiên cứu. Ngay cả việc thông qua dư luận xã hội cũng là một kênh thông tin tuyên truyền tốt, dĩ nhiên là chúng có những mặt thuận lợi và hạn chế nhất định, nhưng hầu như cách giải quyết nào cũng không tránh được mặt tốt và chưa tốt, chính vì thế mà cần đến nhà quản lý, ban tổ chức lựa chọn để hoàn thiện hơn cách quản lý và tổ chức lễ hội. Bên cạnh đó chính những đối tượng và cách thức tuyên truyền cũng là một vấn đề cần được chọn lọc kỹ và đào tạo tốt để đạt được hiệu quả cao trong công tác

tuyên truyền, phổ biến và làm thực hiện tổ chức lễ hội theo một quy chế chung nhất mà vẫn đem lại thành quả cao cho quê hương mình.

3.2.4. Bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của lễ hội

Bảo tồn giá trị truyền thống của lễ hội chính là bảo tồn giá trị mang những nét đặc trưng nhằm phát triển văn hóa con người phục vụ cho nhu cầu tín ngưỡng riêng của mỗi người dân Việt Nam.

Giá trị cổ kết cộng đồng, bản thân lễ hội thuộc cộng đồng, tất cả mọi người cùng nhau làm việc, cùng nhau phục vụ lễ hội và cùng chung hưởng niềm tin vô hình vào thế giới tâm linh, tạo nên một chất keo gắn bó con người lại với nhau. Môi trường của lễ hội góp phần quan trọng tạo nên niềm cộng mệnh và cộng cảm của sức mạnh cộng đồng.

Giá trị hướng về cội nguồn. Con người vốn sinh ra từ tự nhiên, ở một cộng đồng, với một nét văn hóa riêng, người dân Yên Sở cũng có những nét sinh hoạt văn hóa tâm linh hướng về một vị thần riêng của quê hương họ, về người anh hùng sinh ra từ quê hương Cổ Sở đã có công với đất nước trong cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước.

Giá trị cân bằng đời sống tâm linh. Tâm linh là cái thiêng liêng mà con người ngưỡng mộ, tôn thờ và tin. Quá trình hình thành và phát triển lễ hội đã trở thành nhu cầu của hầu hết người dân tại địa phương nơi diễn ra lễ hội và cũng có nhiều lễ hội có sức lan tỏa lớn mang tầm cỡ quốc gia. Chính những giây phút mà con người tận hưởng cái tính thiêng, những tư tưởng đẹp đẽ khác để cân bằng với cái trần tục với đời sống hiện thực của con người, hướng cho mỗi con người trở nên ngày càng tốt đẹp hơn, tránh xa những cái xấu và tin vào vị thần được thờ cúng tại quê hương mình sẽ che chở và ban phước lành cho cá nhân cùng tập thể cộng đồng của họ.

Giá trị sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, chính là quá trình nhân dân tự đứng ra tổ chức lễ hội của mình, từ chương trình, chi phí, sự sáng tạo của

người dân trong các lễ hội, tạo thêm sự phong phú, độc đáo mà không làm mất đi bản sắc của lễ hội đó. Những năm gần đây Đảng và nhà nước mới quản lý, đưa ra nhiều phương hướng phát triển cho các lễ hội, còn hầu như trước đó là sự tự quản hoàn toàn từ cộng đồng, Người dân sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa, tâm linh thấm đượm tinh thần dân chủ thể hiện giá trị của lễ hội.

Từ mục đích chung cũng như mục đích cụ thể đối với lễ hội Quán Giá thì việc chú trọng bảo vệ sự tồn tại và phát triển của hội Giá cũng góp một phần lớn vào sự bảo tồn các giá trị truyền thống của nhân loại. Lễ hội nói chung và lễ hội quán Giá nói riêng là bảo tàng sống về văn hóa dân tộc, làm cho văn hóa dân tộc được giữ gìn, hồi sinh, sáng tạo và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Người dân Yên Sở kết hợp với các chủ thể quản lý cùng tổ chức lễ hội duy trì và đem lại các nhu cầu về văn hóa, kinh tế, chính trị, con người hóa thân vào lễ hội sống với niềm vui được đến phục vụ việc của đền thờ thúc họ sống cho làng quê, dân tộc và quý trọng những giá trị văn hóa của cha ông truyền lại.

Giá trị truyền thống của lễ hội thể hiện chính màu sắc địa phương, hơi thở của một vùng quê cụ thể như Yên Sở – nơi sinh ra tướng quân Lý Phục Man, những điểm đặc biệt từ con người Lý Phục Man trở thành những nét phi thường được người dân nơi đây tôn thờ và kính trọng chính là một yếu tố văn hóa giáo dục con người, giáo dục cho thế hệ sau học hỏi và phấn đấu, tạo nên những giá trị tốt đẹp, tính nhân văn trong ý nghĩa của lễ hội cùng tất cả những giá trị cơ bản của lễ hội đã nêu trên để bảo tồn các giá trị truyền thống của lễ hội.

3.2.5. *Đẩy mạnh công tác xã hội hóa*

Xã hội hóa các hoạt động lễ hội thực chất là đa dạng hóa các chủ thể tham gia tổ chức, điều hành bao gồm các lực lượng xã hội, tập thể, cá nhân,

theo sự hướng dẫn, quản lý chung của cơ quan chức năng, là biến các hoạt động lễ hội trở thành hoạt động của toàn dân, toàn xã hội, được xã hội quan tâm và nuôi dưỡng, một công tác làm thay đổi diện mạo và tinh thần của những nhà quản lý lễ hội nói chung và toàn thể nhân dân.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa lễ hội là một sự chuyển giao, san sẻ với cộng đồng về trách nhiệm xã hội và các hoạt động sáng tạo, cung cấp và phổ biến văn hóa giữa nhà nước và nhân dân, giữa cơ quan chủ đạo và toàn dân, toàn xã hội, giữa các cấp, các ngành. Tạo mối liên kết giữa các thành phần xã hội trong mối quan tâm chung về tầm quan trọng của văn hóa cổ truyền với hiện tại và tương lai [24, tr. 67]

Điều 57, Mục 2 trong Luật Di sản văn hóa có ghi rõ:

“Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các hội về văn học và nghệ thuật, khoa học và công nghệ tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Nhà nước khuyến khích việc xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa”.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa lễ hội trong thời kỳ hiện nay cũng trở thành tất yếu, nhằm giúp lễ hội truyền thống thích nghi trong điều kiện mới, chắt lọc những nét giá trị cổ truyền, bổ sung những sáng tạo phù hợp hơn với thời đại mà không làm mất đi bản sắc của lễ hội, hơn nữa công tác xã hội hóa lễ hội sẽ mở rộng phạm vi khả năng, tạo điều kiện cho đông đảo quần chúng gắn kết, phát huy cao độ những giá trị của lễ hội.

Mục tiêu của xã hội hóa cũng là để phục vụ cho nhân dân được tham gia vào các lễ hội, đáp ứng nhu cầu tất yếu và ngày càng lớn, để con người trở thành các chủ thể quản lý chung.

Giá trị lớn nhất của lễ hội không nằm ở kinh tế, nhưng một thực tế cho thấy là kinh doanh trong lễ hội cũng là những hoạt động có thể mang lại

nguồn thu cho nhiều gia đình, tổ chức..., xã hội hóa cũng là nhằm tạo ra nguồn kinh phí tuy nhiên thì phải phù hợp, vừa phải không thoái quá làm biến tướng lễ hội như GS.TS Nguyễn Quang Ngọc, Viện trưởng viện Viện Việt Nam học và khoa học phát triển nói: “Chuyện mua bán là không thể thiếu trong lễ hội, nhưng biến lễ hội thành nơi mua bán chính là làm biến tướng lễ hội”. Chính vì thế mà những hoạt động kinh doanh xung quanh lễ hội khoán cho các cá nhân hoặc các tổ chức trong ngày hội là tốt nhưng cần đảm bảo có sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ từ Ban Tổ chức. Ngoài ra nguồn tài chính cần được công khai, minh bạch và không gây điều tiếng gì.

Trong lễ hội Quán Giá, việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa cũng thể hiện qua sự phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo và trách nhiệm của cộng đồng nhân dân xã Yên Sở, vì thế mà giá trị về tính cố kết cộng đồng của người dân nơi đây như đã từng khẳng định là rất cao, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và nhân dân địa phương, mở rộng quy mô lễ hội và đối tượng tham gia..., tất cả những khía cạnh này đều được Ban Quản lý và điều hành di tích áp dụng vào lễ hội Quán Giá, trên tinh thần đó vẫn còn nhiều những mục tiêu đặt ra mà chưa thực hiện tốt, điều đó trở thành mục tiêu và động lực để tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa.

3.2.6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra

Kiểm tra thực hiện lễ hội trong suốt quá trình lễ hội diễn ra là một khâu rất quan trọng, nhằm điều chỉnh những nhận thức cũng như các hành vi sai trái trong suốt quá trình đó. Để thúc đẩy đơn vị phát triển, cá nhân xuất sắc trong lao động nói chung thì việc thanh tra, kiểm tra và đề nghị khen thưởng kỉ luật trở nên cần thiết trong quá trình thực hiện vai trò của người quản lý trong quá trình hoạt động đã nhanh tay, tinh mắt phát hiện và có ý kiến đề xuất kiến nghị với cấp trên.

Việc kiểm tra do những người trong Ban Tổ chức đứng đầu, có kinh nghiệm và khiến thức sâu rộng về lễ hội quán Giá, nắm rõ kế hoạch tổ chức

lễ hội hàng năm, công việc quản lý từ việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và sự chỉ đạo của chính quyền sở tại đối với lễ hội; ngoài ra còn thanh tra kiểm tra về việc thực hiện đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội nói chung trong suốt quá trình tổ chức và thực hiện lễ hội, nhằm đảm bảo một mùa lễ hội diễn ra tốt đẹp. Ở phần thực trạng của Chương 2, công tác thanh tra, kiểm tra được tác giả cụ thể hóa, chi tiết hóa các vấn đề tồn tại, là những vấn đề mà Ban Tổ chức đã làm được và còn nhiều hạn chế chưa được giải quyết thì ở phần này tác giả đưa vào giải pháp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra như thế nào khắc phục lại những thực tế công tác thanh tra kiểm tra của phần trên.

Xây dựng phương án tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên, liên tục và lâu dài. Hoàn thiện và bổ sung các văn bản quản lý làm cơ sở pháp lý cho các chủ thể kinh doanh dịch vụ văn hóa tự điều chỉnh hành vi hoạt động của mình cũng như điều chỉnh các hành vi của cơ quan quản lý nhà nước.

Kiện toàn đội ngũ thanh tra, kiểm tra, tăng cường bổ sung và bố trí lực lượng tham gia vào đoàn kiểm tra có đủ khả năng để đáp ứng vào yêu cầu của nhiệm vụ. Tổ chức các lớp đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác thanh tra kiểm tra. Các hoạt động của lễ hội đã được cụ thể hóa chi tiết bằng văn bản giấy tờ và các đơn vị thanh tra kiểm tra cần làm chặt chẽ, bám sát vào các văn bản đó để không bị thiếu sót các hoạt động diễn ra trong lễ hội cũng như các nội quy chung của đền để kịp thời đưa ra cách giải quyết nhanh và hiệu quả.

Trong thời gian diễn ra lễ hội Quán Giá, cần tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, làm chặt chẽ ngay từ những bước đầu lên kế hoạch tổ chức để chuẩn bị cho lễ hội. Ngoài ra, cần thường xuyên tăng cường với mật độ nhiều hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra trong quá trình lễ hội diễn ra suốt ba ngày.

3.2.7. Phát huy vai trò của cộng đồng

Cộng đồng giữ vai trò then chốt trong việc thực hiện lễ hội, trước đây công việc của lễ hội chỉ có cộng đồng tham gia và hoàn tất mọi việc trong các lễ hội của làng, chưa có sự tác động của các đơn vị quản lý nhà nước. Cộng đồng chính là tập thể người xuất hiện đầu tiên trong lễ hội và chính có cộng đồng mới có sự duy trì và phát huy các lễ hội cổ truyền như hiện nay.

Đối với các lễ hội nói chung và lễ hội quán Giá nói riêng để tổ chức và thực hiện lễ hội thành công thì vai trò của cộng đồng là yếu tố đầu tiên để mang đến sự thành công cho lễ hội. Cộng đồng người tham gia lễ hội phần lớn đối với những lễ hội từ cấp huyện trở xuống, hầu hết khách dự hội là những người dân bản địa, sống xung quanh lễ hội, dựa vào ý nghĩa tâm linh của lễ hội đó để có một niềm tin bất diệt vào cuộc sống, để mang lại sự bình yên cho cuộc sống. Trước khi có đơn vị quản lý từ phía cơ quan nhà nước thì trước đó lễ hội diễn ra là yếu tố tự phát, tinh thần tự quản của cộng đồng theo tín ngưỡng thờ cúng riêng được ngầm quy định ở mỗi cộng đồng, dân tộc.

Do nhu cầu của con người ngày càng cao, xã hội phát triển và đời sống ngày càng có những biến đổi mới, kéo theo nhiều những bất cập đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của các lễ hội. Đây là một mẫu số chung không chỉ riêng cho lễ hội nào. Nền công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã hình thành và đi vào chính cách suy nghĩ của mỗi người, tạo nên những biến đổi từ trong tâm lý, ảnh hưởng đến chất lượng lễ hội làm biến đổi những nhu cầu của người đến dự hội trở nên đa dạng, nhiều bất cập trong lễ hội hình thành, điều đó đã dẫn đến sự có mặt của cơ quan quản lý nhà nước để duy trì và đảm bảo cho lễ hội và cho chính sự an toàn của người dân. Chính vì vậy để phát huy và đưa lễ hội trở lại đúng tinh thần của nó, các nhà quản lý cần phát huy được vai trò to lớn của cộng đồng, vận động và tuyên truyền cho những người dân về quyền lợi, nghĩa vụ và vị trí của bản thân mỗi người, để duy trì lễ hội giữ được sự thiêng liêng và trong

sạch, để tự thân mỗi cá nhân trong cộng đồng phát huy được vai trò của mình, nêu cao tính cấu kết trong cộng đồng để chính những người dân đó tự bảo vệ được lễ hội truyền thống trên quê hương mình.

Tiểu kết

Chiến lược văn hóa của Đảng ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Từ mục tiêu chung của cả nước xét đến mục tiêu riêng cho hội Giá xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội hằng năm đều được tổ chức như một nét sinh hoạt định kỳ cộng đồng của nhân dân Yên Sở, là một lễ hội truyền thống cần được bảo tồn và phát huy, chính vì thế mà từ những kinh nghiệm hoạt động lễ hội từ thực tế được rút ra sau mỗi năm với nhiều thuận lợi và khó khăn cụ thể khác nhau, cần đưa ra được phương hướng phát triển trong những năm tiếp theo nhằm nâng cao công tác quản lý lễ hội Quán Giá nói riêng, góp phần thực hiện đúng theo tinh thần của Nghị quyết. Hồ Chí Minh cũng đã từng nói “văn hóa văn nghệ là một mặt trận, anh, chị, em phải là chiến sĩ trên các mặt trận ấy” đối với những mặt trận chúng ta phải xây dựng được một tập thể vững mạnh toàn diện và nêu cao tinh thần đại đoàn kết cùng chung sức, chung lòng “một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao” sức mạnh đoàn kết luôn là một yếu tố tiên quyết để giành thắng lợi. Nêu cao trách nhiệm và ý thức của người dân để bảo vệ, giữ gìn di tích đền Đức Thánh Giá trong sạch, linh thiêng, an toàn và lành mạnh. Ngoài ra “Lễ hội còn là một sản phẩm và biểu hiện của một nền văn hóa” còn văn hóa thì đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân Việt Nam. Vì vậy mà việc đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý lễ hội, cụ thể là lễ hội Quán Giá xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là một vấn đề nghiên cứu cần được đầu tư về thời gian, công sức. Tất cả những giải pháp ở đây đều có vai trò quan trọng trong việc nâng cao tổ chức quản lý lễ hội thúc đẩy hội Giá ngày càng phát triển lên một tầm cao mới trong hệ thống lễ hội truyền thống của dân tộc.

KẾT LUẬN

Hà Tây là một vùng đất cổ, trải qua hàng nghìn năm dựng và giữ nước, nơi đây đã lưu giữ lại nhiều những nét văn hóa phi vật thể của cha ông để lại. Trên thực tế, đây cũng là một vùng nông thôn có rất nhiều những điểm nổi bật: Cảnh quan thơ mộng, con người đôn hậu, làng nghề trù phú, lễ hội rộn ràng....

Đến với làng quê xanh ngắt bóng dừa như đất Cổ Sở ngày ấy và bây giờ dường như không gian và con người nơi đây vẫn vậy. Hằng năm cứ vào ngày mùng 10 tháng 3, tại xã Yên Sở vẫn những người con quê hương ấy, vẫn những nghi lễ tế như vậy, nhưng năm nào cũng vào đầu tháng ba là sự rộn ràng đã len lỏi vào khắp ngõ ngách của cuộc sống trên những cánh đồng, ở những điểm chợ, trong từng gia đình..., với tinh thần phấn chấn, vui tươi, để chuẩn bị đón việc làng. “Thực tế cho thấy nhu cầu sinh hoạt hội đã trở thành nhu cầu bức thiết đối với dân chúng, là chỗ dựa tinh thần của người nông dân bước vào giai đoạn tiền công nghiệp. Lễ hội thể hiện quan niệm của họ đối với cái đẹp và khát vọng của họ vươn tới cái đẹp...” [38, tr. 7].

Luận văn không ít lần tác giả nhắc đến ý nghĩa và tầm quan trọng của lễ hội truyền thống trong đời sống văn hóa tinh thần nói chung của nhân dân, giúp con người có niềm tin hơn vào cuộc sống, tăng thêm tình đoàn kết và tính cấu kết cộng đồng giữa con người với nhau trong xã hội.

Đi sâu vào lễ hội Quán Giá xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là một điển hình cho lời đánh giá và nhận xét về tầm quan trọng của lễ hội truyền thống, thông qua lễ hội này tác giả thấy được thực trạng lễ hội đang có những mặt tích cực, những thành tích đạt được về công tác quản lý lễ hội, vì thế cần tăng cường, bổ sung và làm tốt hơn công tác bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống chứa đựng trong mỗi lễ hội, đặc biệt trong lễ hội Quán Giá một giá trị mà không nên đem ra so sánh với bất kì giá trị

nào. Muốn làm tốt và phát huy được có hiệu quả công tác quản lý nói chung, chúng ta cũng cần nói đến vai trò của công tác quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống hiện nay. Nhà nước cần quan tâm và bám sát hơn nữa đến các lễ hội truyền thống, có chính sách theo dõi đối với các lễ hội truyền thống lâu đời và mang nhiều ý nghĩa nhân văn cao cả, một mặt cũng là làm phong phú thêm các di tích lịch sử, mặt khác chiêu mộ lòng dân và cùng dân ủng hộ, phát triển một nền văn hóa Việt ngày một quy mô hơn. Đây cũng chính là cách chúng ta hướng đến bảo tồn các di sản văn hóa dân tộc và nhân loại. “Lễ hội là di sản văn hóa của dân tộc”, bảo tồn và phát huy các lễ hội là bảo vệ các di sản văn hóa như một tài nguyên vô giá.

Khó có thể phủ nhận những thành tích mà ban Quản lý và tổ chức chức lễ hội đã làm được, từ các cán bộ, ban ngành đoàn thể và địa phương đã cố gắng hết sức để đem đến cho nhân dân một mùa lễ hội tốt nhất, vui vẻ và hài lòng nhất, hưởng thụ những giá trị văn hóa giá trị nhất và những bài học truyền thống giúp củng cố lòng tin và thái độ trong sự nghiệp dựng và giữ nước của dân tộc ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1964), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Khoa học, Hà Nội.
2. Đào Duy Anh (2002), *Việt Nam văn hoá sử cương*, Nxb Văn hoá- Thông tin, Hà Nội.
3. Toan Ánh (2000), *Nếp cũ - Tín ngưỡng Việt Nam* (quyển Thượng), Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Phan Kế Bính (1999), *Việt Nam phong tục*, Nxb Hà Nội.
5. Bộ Văn hóa Thông tin (1989), *Quy chế mở hội truyền thống* ban hành kèm theo quyết định số 54/VHQC ngày 04/10/1989, Hà Nội.
6. Bộ Văn hóa Thông tin (2001), *Quy chế tổ chức lễ hội*, ban hành kèm theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 28/3/2001, Hà Nội.
7. Chính phủ (2010), *Quy định về tổ chức hoạt động và quản lý lễ hội*, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010, Hà Nội.
8. Đoàn Văn Chúc (1997), *Văn hóa học*, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Ngọc Giang (2015), *Quản lý lễ hội chợ đình Bích La xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị*, Hà Nội.
10. Cao Đức Hải, Nguyễn Khánh Ngọc (2014), *Quản lý Lễ Hội và sự kiện*, Nxb Lao động, Hà Nội
11. Nguyễn Duy Hinh (1993), *Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại* – Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Hồ Hoàng Hoa (1998), *Lễ hội một nét đẹp trong sinh hoạt văn hoá cộng đồng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Hội đồng chỉ đạo cấp xã, phường, thị trấn (2011), *Hỏi – đáp về quản lý văn hóa – xã hội ở cấp xã*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Nguyễn Văn Huyền (2001), *Nguyễn Văn Huyền toàn tập*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

15. Nguyễn Văn Huyền (2006), *Văn thơ Quán Giá*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
16. Hội văn nghệ dân gian Việt Nam, Hoàng Thế Xương (2016), *Tìm hiểu nghi thức tế - lễ trong các lễ hội dân gian ở vùng Hà Tây – Hà Nội*, Nxb Sân khấu.
17. Đinh Gia Khánh (1993), *Lễ hội truyền thống trong xã hội hiện đại*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
18. Lê Văn Kỳ (1992), *Lễ hội cổ truyền*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
19. Nguyễn Quang Lê (2001), *Khảo sát thực trạng văn hoá lễ hội truyền thống của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Ngô Sĩ Liên (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb Văn hóa – thông tin, Hà Nội.
21. Nguyễn Thanh Loan (2014), *Quản lý lễ hội truyền thống ở tỉnh Phú Thọ*, Hà Nội.
22. Mai Hữu Luân (2003), *Quản lý hành chính nhà nước*, Nxb Học viện Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
23. Hoàng Nam (2005), *Một số giải pháp quản lý lễ hội dân gian*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
24. Ngô Thị Nga (2013), *Quản lý lễ hội đền Mưng xã Trung Thành, huyện Nông Cống, Thanh Hóa*. Hà Nội.
25. Phan Đăng Nhật (1992), *Lễ hội trong đời sống văn hoá tinh thần của người Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
26. Nhóm biên soạn: Nguyễn Tá Nhí – Đặng Văn Tu, Nguyễn Thị Giang – Lưu Đình Tăng (1993), *Văn bia Hà Tây*, Nxb Bảo tàng tổng hợp, sở văn hóa thông tin thể thao.
27. Nhóm tác giả (1994), *Hà Tây, làng nghề - làng văn*, Nxb Sở văn hóa thông tin, Hà Nội.

28. Nguyễn Tri Nguyên (2004), *Bản chất đặc trưng tín ngưỡng dân gian trong lễ hội cổ truyền Việt Nam*, tạp chí Di sản văn hóa, Hà Nội.
29. Yên Sơn – Nguyễn Bá Hân (2009), *Sự tích đức Thánh Giá*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
30. Sở Văn hoá - Thông tin Hà Tây (1999), *Di tích Hà Tây*, Hà Tây.
31. Sở Văn hoá - Thông tin Hà Tây (2001), *Địa chí Hà Tây*, Hà Tây.
32. Tô Ngọc Thanh (1993), *Niềm tin và lễ hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
33. Hồ Thị Thắng (2015), *Công tác quản lý lễ hội đền Xuân Úc, xã Quỳnh Liên, thị Xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An*, Hà Nội.
34. Bùi Thiết (1985), *Làng xã ngoại thành Hà Nội*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
35. Ngô Đức Thịnh (1999), *Mấy nhận thức về lễ hội cổ truyền*, tạp chí văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.
36. Ngô Đức Thịnh (1993), *Những giá trị văn hoá của lễ hội cổ truyền và nhu cầu của xã hội hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
37. Ngô Đức Thịnh (chủ biên) (2001), *Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
38. Ngô Đức Thịnh, Frank Proschan (2005), *Folklore một số thuật ngữ đương đại*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
39. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (1985), *Địa lý huyện Hoài Đức*, Hà Nội.
40. Hồ Sĩ Vịnh – Phụng Vũ (1995), *Lễ hội cổ truyền Hà Tây*, Nxb Sở văn hóa thông tin Hà Tây.
41. Lê Trung Vũ (1993), *Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
42. Lê Trung Vũ (1992), *Ý nghĩa và giá trị xã hội của lễ hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

43. Lê Trung Vũ (chủ biên) (1992), *Lễ hội dân gian*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
44. Trần Quốc Vượng (2000), *Văn hoá Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

- **Các nguồn tham khảo khác trên websites**

45. Phạm Văn Cảnh, *Lệ làng, phép nước – đặc trưng văn hóa Việt*, nguồn: [http://thaycanh.wikispaces.com/lệ làng, phép nước – đặc trưng văn hóa Việt](http://thaycanh.wikispaces.com/lệ+làng,+phép+nước+-+đặc+trưng+văn+hóa+Việt).
46. <https://thuvienphapluat.vn/>
47. <http://www.vietnamtourism.vn/>
48. <https://vi.wikipedia.org/wiki/>
49. <http://dangcongsan.vn/>
50. <http://hoaiduc.hanoi.gov.vn/>
51. <http://thegioidisan.vn/>

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

ĐỖ THỊ PHƯƠNG

**QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG QUÁN GIÁ,
XÃ YÊN SỞ, HUYỆN HOÀI ĐỨC,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**PHỤ LỤC
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA**

Hà Nội, 2017

MỤC LỤC

Phụ lục 1: Các văn bản.....	95
Phụ lục 2: Sự tích tướng công lý Lý Phục Man.....	99
Phụ lục 3: Tư liệu ảnh về các hoạt động diễn ra trong hội	102

Phụ lục 1**CÁC VĂN BẢN****ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ YÊN SỞ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /QĐ-UBND

Yên Sở, ngày 10 tháng 03 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH**Thành lập Ban tổ chức lễ hội 10/3 xuân Đinh Dậu năm 2017
và các Tiểu ban****ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN SỞ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quy ước Làng về việc tổ chức lễ hội;

Căn cứ Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết HĐND xã và Kế hoạch của UBND xã Yên Sở về tổ chức lễ hội 10/3 xuân Đinh Dậu năm 2017;

Xét đề nghị của Ban văn hoá xã hội xã Yên Sở,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Thành lập Ban tổ chức lễ hội 10/3 xuân Đinh Dậu năm 2017 và các Tiểu ban gồm các ông, bà có tên sau đây:**A. Ban tổ chức lễ hội**

- | | | |
|----------------------------------|------------------------|-------------------|
| 1. Ông Nguyễn Đình Khoa | - Chủ tịch UBND xã | - Trưởng ban. |
| 2. Ông Nguyễn Bá Hoàn | - Phó CT UBND xã | - Phó ban T.trực. |
| 3. Mời ông Nguyễn Đắc Quý | - Chủ tịch Hội NCT xã | - Phó ban. |
| 4. Mời ông Trần Hữu Tâm | - Phó CT HĐND xã | - Phó ban. |
| 5. Ông Nguyễn Văn Hoàn | - Chủ tịch HDQT HTX | - Ủy viên. |
| 6. Ông Lê Văn Tám | - Trưởng ban hành lễ | - Ủy viên. |
| 7. Mời ông Nguyễn Trí Hồng Giang | - Bí thư Đoàn TN xã | - Ủy viên. |
| 8. Mời ông Lê Minh Cường | - Phó Chủ tịch Hội CCB | - Ủy viên |
| 9. Mời bà Hà Thị Thu Huyền | - Chủ tịch Hội ND | - Ủy viên |
| 10. Mời bà Nguyễn Thị Giáp | - Phó CT Hội Phụ nữ | - Ủy viên. |
| 11. Ông Nguyễn Văn Sơn | - Giám đốc Quỹ TDND | - Ủy viên. |
| 12. Ông Ngô Văn Điện | - Kế toán NS xã | - Ủy viên. |
| 13. Ông Nguyễn Tuấn Nam | - Trưởng Công an xã | - Ủy viên. |

14. Ông Nguyễn Bá Trường Yên	- Chỉ huy trưởng QS xã	- Uỷ viên.
15. Ông Nguyễn Tín Thành	- Văn phòng thống kê	- Uỷ viên.
16. Mời ông Nguyễn Ngọc Sơn	- Phó CT Hội NCT xã	- Uỷ viên.
17. Bà Tạ Thị Thu Vân	- Cán bộ Văn hoá XH	- Uỷ viên.
18. Bà Bùi Thị Hải Lộc	- Cán bộ TBXH xã	- Uỷ viên.
19. Ông Nguyễn Bá Hưng	- Tư pháp - Hộ tịch	- Uỷ viên.
20. Bà Đỗ Thị Nhung	- Cán bộ Văn hoá XH	- Uỷ viên.
21. Ông Nguyễn Quang Dũng	- Nhân viên đài T.thanh	- Uỷ viên.
22. Bà Trần Thị Thu Hương	- Trưởng trạm y tế xã	- Uỷ viên.
23. Ông Nguyễn Văn Tuất	- Đại diện tuổi 60	- Uỷ viên.
24. Ông Nguyễn Đắc Hợi	- Đại diện tuổi 59	- Uỷ viên.

B. Các tiểu ban

a) Tiểu ban khánh tiết

1. Ông Nguyễn Bá Hoàn	- Phó CT UBND xã	- Trưởng tiểu ban.
2. Mời ông Nguyễn Đắc Quý	- Chủ tịch Hội NCT	- Phó tiểu ban.
3. Ông Lê Văn Tám	- Trưởng ban hành lễ	- Phó tiểu ban.
4. Mời ông Nguyễn Ngọc Sơn	- Phó CT Hội NCT xã	- Uỷ viên.
5. Mời bà Hà Thị Thu Huyền	- Chủ tịch Hội nông dân	- Uỷ viên.
6. Ông Nguyễn Văn Giáp	- Phó ban hành lễ	- Uỷ viên.
7. Ông Trần Hữu Liên	- Phó ban hành lễ	- Uỷ viên.
8. Ông Nguyễn Công Trân	- Phó C.tịch Hội CCB	- Uỷ viên.
9. Ông Nguyễn Văn Tuất	- Đại diện tuổi 60	- Uỷ viên.
10. Ông Nguyễn Đắc Hợi	- Đại diện tuổi 59	- Uỷ viên.
11. Ông Nguyễn Văn Kỷ	- Thủ tự khu di tích	- Uỷ viên.
12. Ông Nguyễn Kim Thiện	- Thủ tự khu di tích	- Uỷ viên.
13. Ông Nguyễn Thế Bình	- Bộ phận quản lý di tích	- Uỷ viên.
14. Mời ông Lê Minh Cường	- Chủ tịch Hội CCB	- Uỷ viên.
15. Mời bà Nguyễn Thị Giáp	- Phó C.tịch Hội phụ nữ	- Uỷ viên.
16. Mời bà Nguyễn Thị Nguyệt	- Phó C.tịch Hội ND	- Uỷ viên.

b) Tiểu ban văn thể

1. Mời ông Trần Hữu Tâm	- Phó CT HĐND xã	- Trưởng tiểu ban.
2. Mời ông Nguyễn Trí Hồng Giang	- Bí thư đoàn TN	- Phó tiểu ban.
3. Ông Nguyễn Văn Sơn	- Giám đốc Quỹ TDND	- Phó tiểu ban.

- | | | |
|---------------------------|-------------------------|------------|
| 4. Ông Nguyễn Đăng Long | - Phó GD HTX | - Ủy viên. |
| 5. Bà Đỗ Thị Nhung | - Cán bộ Văn hoá XH | - Ủy viên. |
| 6. Bà Tạ Thị Thu Vân | - Cán bộ văn hoá xã hội | - Ủy viên. |
| 7. Mời ông Nguyễn Đắc Ngọ | - Phó bí thư đoàn TN | - Ủy viên. |
| 8. Bà Bùi Thị Hải Lộc | - Cán bộ TBXH xã | - Ủy viên. |
| 9. Ông Nguyễn Quang Dũng | - Nhân viên đài T.thanh | - Ủy viên. |
| 10. Ông Nguyễn Đắc Dưỡng | - Thôn 6 | - Ủy viên. |
| 11. Ông Lê Văn Thú | - Thôn 4 | - Ủy viên. |

c) Tiểu ban An ninh

- | | |
|---|--|
| 1. Ông Nguyễn Tuấn Nam | - Trưởng Công an xã - Trưởng Tiểu ban. |
| 2. Ông Nguyễn Bá Trường Yên | - Chỉ huy trưởng QS xã - Phó Tiểu ban. |
| 3. Ông Lê Quốc Nam | - Phó trưởng CA xã - Phó Tiểu ban. |
| 4. Ông Nguyễn Khắc Dân | - Phó CHT quân sự xã - Phó Tiểu ban. |
| 5. Ông Nguyễn Văn Tùng | - Phó CHT quân sự xã - Ủy viên. |
| 6. Ông Nguyễn Văn Kính | - Trưởng ban KSHTXNN- Ủy viên. |
| 7. Ông Nguyễn Thế Đức | - CA huyện phụ trách xã - Ủy viên. |
| 8. Ông Nguyễn Tín Hải | - Trưởng ban bảo vệ bãi - Ủy viên. |
| 9. Ông Lê Tiến Thành | - Trưởng ban bảo vệ đồng - Ủy viên. |
| 10. Lực lượng công an thường trực xã, Quân sự xã | - Ủy viên. |
| 11. Mời Công an huyện hỗ trợ công tác an ninh trong lễ hội. | |

d) Tiểu ban tài chính, phục vụ

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn | - Chủ tịch HĐQT HTX - Trưởng tiểu ban. |
| 2. Ông Nguyễn Tín Thành | - Văn phòng thống kê - Phó tiểu ban. |
| 3. Ông Ngô Văn Điện | - Kế toán ngân sách xã - Ủy viên. |
| 4. Ông Nguyễn Văn Thành | - Ủy viên HĐQT HTX - Ủy viên. |
| 5. Ông Nguyễn Bá Hưng | - Tư pháp - hộ tịch - Ủy viên. |
| 6. Bà Trần Thị Thu Hương | - Trưởng Trạm Y tế - Ủy viên. |
| 7. Bà Nguyễn Thị Nương | - Địa chính-xây dựng - Ủy viên. |
| 8. Ông Trần Hữu Anh | - Cán bộ uỷ nhiệm thu - Ủy viên. |
| 9. Ông Nguyễn Tá Tuy | - Thủ quỹ ngân sách xã - Ủy viên. |
| 10. Ông Nguyễn Tự Thành | - Đội quy tắc VSMT - Ủy viên |

Điều 2. Ban tổ chức có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức lễ hội theo nghi thức hội lệ đảm bảo nội dung lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

- **Tiểu ban khánh tiết:** Triển khai thực hiện phần lễ; chuẩn bị hương hoa, mua sắm lễ vật, tế lễ cổ truyền, tiếp khách, tiếp nhận công đức.
 - **Tiểu ban văn thể:** Triển khai thực hiện phần Hội, các hoạt động văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí.
 - **Tiểu ban an ninh:** Tổ chức đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong khu vực tổ chức lễ hội, trên đồng, bãi và trong khu dân cư.
 - **Tiểu ban tài chính:** Chuẩn bị đủ kinh phí phục vụ tổ chức lễ hội, thu công đức, thu phí, lệ phí các trò chơi vào lễ hội, phục vụ tiếp khách.
- Các tiểu ban xây dựng kế hoạch cụ thể của tiểu ban mình theo nội dung phân việc được phân công, giúp cho Ban tổ chức, tổ chức thành công lễ hội theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông, bà có tên ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- BTC và các Tiểu ban (T/hiện).
- Lưu VPUB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Khoa

Phụ lục 2

SỰ TÍCH TƯỚNG CÔNG LÝ PHỤC MAN

(Sự tích theo Thần phả, văn bia và sử)

“Tướng công Lý Phục Man có họ tên thực là Phạm Tu, người sinh trong một gia đình yêu nước ở xóm Lã Xá, Giáp Cảo Tây (sau đổi là Quả Tây) thuộc làng Cổ Sở (sau đổi thành hai xã Yên Sở và Đắc Sở của Hoài Đức, Hà Nội) vào những thập kỉ đầu của thế kỉ thứ 6 sau công nguyên (khoảng từ năm 505 đến 515)

Ngay từ thuở thiếu thời, cậu bé Phạm Tu đã tỏ ra là người khác thường. Hàng ngày thích trò chơi cưỡi ngựa, bắn cung, tập trận, bằng cờ chuỗi, bông lau, cậu cùng các bạn nhỏ trong xóm chia thành quân ta và quân địch dàn trận để giành thắng bại.

Lớn lên phải sống trong cảnh người dân mất nước và phải chứng kiến bao sự bất công tàn bạo của bọn phong kiến xâm lược nhà Lương (Trung Quốc) đối với nhân dân ta tinh thần bất khuất, ý chí căm thù kẻ địch ngày càng sôi sục.

Nuôi chí lớn đánh đuổi kẻ thù ra khỏi bờ cõi, chàng thanh niên đất Cổ Sở ấy đã cùng những người tâm huyết trong vùng bí mật vào rừng ngày đêm luyện tập võ nghệ. Vốn có sức khỏe và lòng dũng cảm, chàng trai họ Phạm đã thuần hóa được hàng chục voi rừng, biến chúng thành đội quân để sau này ra trận.

Tài thao lược, chí anh hùng ở người thanh niên quê Cổ Sở sớm nổi danh một vùng, thu hút hàng trăm trái tim yêu nước thương nòi về đây kết bạn, bàn mưu, tính kế làm khởi nghĩa đánh đuổi kẻ thù. Nghĩa quân tuyển chọn những trai tráng trong vùng. Bằng sự khêu gợi lòng yêu nước của tuổi trẻ kết hợp với quyền lợi vật chất là những chiến lợi phẩm giành lại từ trong tay giặc đem chia đều cho nhân dân, nên đội quân mỗi ngày một đông. Chẳng mấy chốc thanh thế của nghĩa quân đã làm cho kẻ thù khiếp sợ. Nhiều đồn giặc bị phá tan nhiều kho lương thực được giành lại. Chủ tướng Phạm Tu nổi lên như một trang hào kiệt đất Sơn Tây, cả một dải non sông từ Đỗ Động đến Đường Lâm đã sạch bóng quân thù.

Cùng buổi ấy, ở nhiều vùng đất nước cũng còn có nhiều người nổi lên chống lại quân Lương. Trong số đó, người được Phạm Tu kính phục hơn cả là Lý Bôn (tức Lý Bí) quê ở Long Hưng, Thái Bình. Đầu năm Tân Dậu

(541), tướng quân Phạm Tu đã tìm gặp Lý Bôn để liên kết lực lượng cùng nhau đánh đuổi kẻ thù chung. Vốn đã biết tiếng từ lâu, nay lại thấy người, Lý Bôn hiểu Phạm Tu là người tài giỏi, nên phong cho chức Đổng Động tướng quân, cho theo việc binh.

Anh hùng hội ngộ, tướng Phạm Tu gặp được Lý Bôn như cá gặp nước, như rồng gặp mây. Người anh hùng đất Cổ Sở ấy đã đem tài thao lược của mình cống hiến cho sự nghiệp giải phóng đất nước.

Trong dựng nước và giữ nước, tướng Phạm Tu đã lập nhiều chiến công hiển hách, đánh bắc, dẹp nam. Đặc biệt trong trận đánh quân Lâm Ấp (chiếm thành) khi chúng vào xâm lấn vùng Cửu Đức mùa thu năm Quý Hợi (543). Lúc này vừa quét sạch quân Lương ra khỏi bờ cõi, chấm dứt thời kỳ đô hộ 500 năm của các triều đại phong kiến xâm lược phương Bắc. Biết ta còn mãi trong việc dựng nước, bọn vua quan Lâm Ấp đã thừa thời cơ vào xâm lấn bờ cõi phía nam. Tin cấp báo về tới Lý Bôn và các bạn chiến đấu của ông. Mọi người đều nói: “Với kẻ thù hung hãm như vậy, ngoài Đổng Động tướng quân không ai có thể đương đầu với giặc này”. Tin vào tài năng xuất chúng của người tướng trẻ, Lý Bôn đã nghe theo lời bàn, cử tướng Phạm Tu vào Nam dẹp giặc.

Đúng chỉ một tuần ra quân, người anh hùng đất Sơn Tây ấy đã đuổi được quân Lâm Ấp ra khỏi bờ cõi mang lại cuộc sống thanh bình cho nhân dân địa phương. Nghe tin thắng trận báo về, Lý Bôn đã hết lời khen ngợi. Ông nói: “Tre già mới biết dao sắc, có gặp lúc nguy nan mới biết người tài giỏi. Nay Đổng Động tướng quân bắn vài phát tên mà phá tan quân giặc dữ, thật là hào kiệt đất Sơn Tây, dẫu bậc danh tướng đời xưa cũng không hơn được, cần phải trọng thưởng”. Ông đã phong cho tướng Phạm Tu tước hiệu Phục Man (dẹp giặc Man). Cho đổi họ Lý và gả con gái (công chúa Phương Dung). Từ đó mọi người không gọi tướng Phạm Tu là Đổng Động tướng quân mà gọi bằng cái tên đầy vẻ tôn kính là Lý Phục Man tướng quân.

Đất nước đã sạch bóng quân thù, đầu năm Giáp Tý (544), Lý Bôn lên ngôi vua lập ra nhà Tiền Lý. Đặt tên nước là Vạn Xuân, có triều đình hai ban văn võ. Là người có nhiều công lớn, phò mã Phạm Tu đã được vua phong cho chức Thái úy đứng đầu ban võ.

Vốn là người giàu lòng yêu nước thương dân, lại được tham dự mọi việc triều chính nên Thái úy đã mạnh dạn can ngăn vua, khiển trách kẻ có

lỗi, trừng trị kẻ lộng quyền làm điều xằng bậy ức hiếp nhân dân, nên trong ngoài ai cũng ca ngợi công đức Lý Phục Man tướng quân.

Đầu năm Ất Sửu (545), bọn phong kiến nhà Lương lại sai Trần Bá Tiên mang quân sang hòng đặt ách đô hộ nước ta một lần nữa. Trận thử sức đầu tiên với đội quân xâm lược ở thành Chu Diên (Hải Hưng), quân ta bị thua. Biết chưa đủ sức, triều đình nhà Lý đành phải lui quân về sông Tô Lịch (Hà Nội) xây thành, đắp lũy để giữ thế thủ, bảo toàn lực lượng đánh địch lâu dài. Vua Lý bèn cử Phục Man tướng quân Phạm Tu ở lại giữ thành còn nhà vua đem triều đình về Khuất Liễn.

Chỉ qua mấy tháng, mùa thu năm Ất Sửu (545), tướng giặc Trần Bá Tiên lại đem quân đến vây đánh thành Tô Lịch. Trong một trận giao tranh với Trần Bá Tiên, tướng công đã anh dũng hi sinh tại trận tiền. Hai tùy tướng của ngài là Trương Hồng và Trương Hát đã mở đường máu mang được thi hài của chủ tướng về quê an táng tại khu Hồ Mã gần nhà.

Bằng lòng biết ơn và tiếc thương vô hạn người con trung hiếu của quê hương, vị anh hùng dân tộc, nhân dân đã đem trồng cây xanh xung quanh ngôi mộ, lập đền thờ ngày đêm tưởng niệm. Cây xanh mỗi ngày một lan rộng. Đền thờ được xây to, thành rừng Giá và Quán Giá ngày nay.

Cùng với quê hương Tướng quân, còn 74 làng xã trong cả nước từ Hà Tĩnh trở ra lập đền thờ vị anh hùng dân tộc ấy. Kể từ khi đất nước giành được quyền tự chủ, các vương triều xưa như Tiền Lê, Hậu Lý, Hậu Lê, Mạc, Lê Trung Hưng, Nguyễn Tây Sơn và Nguyễn đã phong tặng tới 60 đạo sắc gồm gần 300 chữ đẹp. Đó chính là sự đánh giá của lịch sử và nhân dân về công lao sự nghiệp của Tướng quân vậy”.

Phụ lục 3

Tư liệu ảnh về các hoạt động diễn ra trong hội



3.1. Trang trí sân đình ngày hội

[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.2. Trang trí sân đình hạ ngày hội

[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.3. Đội cờ người tiến vào đền

[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.4. Các thôn làm tiến vào làm lễ

[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.5. Lễ vật của một thôn

[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.6. Lễ vật của một thôn

[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.7. Lễ vật của một thôn

[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.8. Lễ vật của một thôn

[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.9. Các thôn đi lễ hội, hoạt động tế lễ
[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.10. Chiều ngồi của các cụ thượng
[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.11. Sân diễn chơi cờ người
[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.12. Chiếu ngồi của các cụ trung
[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.13. Ban chấm thi hội cờ người
[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.14. Đoàn thanh niên tham gia các hoạt động hội
[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.15. Khung cảnh sân đình tập nập ngày hội Giá

[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



.16. Đồ vật được kinh doanh buôn bán xung quanh lễ hội

[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.17. Con đường chạy qua trước cửa đình vào ngày lễ hội
[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.18. Hoạt động dịch vụ xung quanh lễ hội
[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.19. Ngày lễ hội cổng đình nhìn từ đường vào
[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.20. Lễ Nghiệm quân
[Nguồn: google.com]



3.21. Quang cảnh đình thường ngày

[Nguồn: google.com]



3.22. 5 tấm bia trong nhà bia tại đền

[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.23. Ngựa đồng thờ trong đền
[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.24. Ban thờ trong đền hạ
[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.25. Ban thờ ngựa đồng

[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]



3.26. Một góc kiến trúc của đền

[Nguồn: tác giả chụp tháng 3/2017]